|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **HUYỆN VẠN NINH**  Số: /BC-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Vạn Ninh, ngày tháng năm 2025* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới đến năm 2024**

**của huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa**

**DỰ THẢO**

**Ngày 16/01/2025**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Qua 13 năm triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, huyện Vạn Ninh đã đạt được nhiều kết quả khả quan; Bộ mặt nông thôn từng bước đổi mới, cảnh quan môi trường nông thôn ngày càng được cải thiện theo hướng sáng, xanh, sạch, đẹp; kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội ngày càng phát triển, đặc biệt là hệ thống giao thông nông thôn đã đảm bảo ô tô đi đến trung tâm tất cả các xã và thị trấn; thủy lợi được đầu tư ngày càng hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất, vận chuyển hàng hóa, nhiều mô hình sản xuất đem lại lợi nhuận cao cho nông dân, thu nhập người dân từng bước được nâng lên; thu nhập bình quân đầu người toàn huyện năm 2024, đạt 60,98 triệu đồng/người/năm, tăng 49,01 triệu đồng/người/năm so với khi bắt đầu thực hiện chương trình *(năm 2011 là 11,97 triệu đồng/người/năm)*; đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày được nâng lên. Hệ thống giáo dục tiếp tục phát triển cả về quy mô, số lượng và chất lượng, đạt được những kết quả cao trong phổ cập giáo dục Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở; chương trình phổ cập giáo dục phổ thông đạt kết quả tốt. Công tác chăm sóc sức khỏe người dân được quan tâm thường xuyên *(tất cả các xã, thị trấn đều có trạm y tế đạt chuẩn)*; tỷ lệ hộ dân sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Đến nay trên địa bàn huyện có 11/11 xã đạt chuẩn nông thôn mới; 02/11 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và thị trấn Vạn Giã đạt chuẩn đô thị văn minh.

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG**

**1. Tổng quan về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của huyện:**

***1.1. Điều kiện tự nhiên:***

***1.1.1. Vị trí địa lý, địa hình, địa mạo:***

Huyện Vạn Ninh nằm về phía Bắc của tỉnh Khánh Hòa, cách trung tâm thành phố Nha Trang khoảng 60 km. Tổng diện tích tự nhiên 56.190 ha, chiếm khoảng 10,8% diện tích tự nhiên toàn tỉnh. Tọa độ địa lý của huyện kéo dài từ: 12045’đến 12052’15” vĩ độ Bắc; 108052’- 109027’55” độ kinh Đông; địa hình khá đa dạng, bao gồm núi cao, đồng bằng và các bãi cát ven biển (*còn gọi là địa hình vùng vịnh ven bờ*), dốc dần ra biển theo hướng Tây Bắc - Đông Nam.

Vị trí địa lý của huyện tiếp giáp như sau:

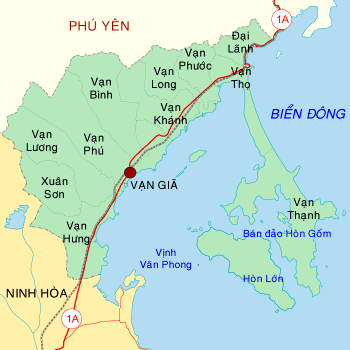
*- Phía Bắc và Tây giáp tỉnh Phú Yên;*

*- Phía Đông giáp biển Đông;*

*- Phía Nam giáp thị xã Ninh Hoà;*

Vạn Ninh có một vị trí đặc biệt quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng. Nằm trên các trục giao thông quan trọng của cả nước như Quốc lộ 1, đường bộ cao tốc Bắc - Nam và đường sắt Bắc - Nam. Huyện có vị trí gần sân bay Đông Tác - Phú Yên (cách 50km); sân bay Cam Ranh (cách 80 km), có giao thông đường biển thuận lợi,... đã tạo nên một hệ thống giao thông khá hoàn chỉnh với các vùng lân cận tạo điều kiện thuận lợi trong giao lưu phát triển kinh tế với các địa phương khác trong vùng.

Huyện có 12/13 xã thị trấn thuộc Khu kinh tế Vân Phong. Đây vừa là lợi thế trong giao lưu kinh tế, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm và thu hút vốn đầu tư, song đó cũng là một thách thức không nhỏ trong việc cạnh tranh thu hút vốn đầu tư nước ngoài, thu hút chất xám, chiếm lĩnh thị trường trong vùng.



*Hình 01: Bản đồ hành chính huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa*

***1.1.2. Khí hậu, thời tiết:***

Huyện Vạn Ninh nằm trong tiểu vùng khí hậu đồng bằng ven biển (*tiểu vùng II của tỉnh Khánh Hoà*), mang đặc trưng của khí hậu nhiệt đới gió mùa đại dương nên tương đối ôn hoà. Nhiệt độ mùa hè và mùa đông của tiểu vùng này chênh lệch với tiểu vùng khí hậu Nha Trang - Diên Khánh:

*- Nhiệt độ không khí:* Nhiệt độ bình quân dao động từ 26,80C + 27,10C, vùng núi phía Tây nhiệt độ thấp hơn càng đi về phía đồng bằng ven biển nhiệt độ càng cao, nhiệt độ trung bình năm khoảng 27,10C. Tổng số giờ nắng biến động khoảng 2.542 - 2.663 giờ, mùa khô có số giờ nắng cao hơn mùa mưa và tháng nắng nhiều nhất là các tháng 3, 4, 5 khoảng 8,0 - 8,8 giờ nắng/ngày.

*- Độ ẩm không khí:* độ ẩm trung bình năm 76-79%, độ ẩm cao nhất giao động 79 - 82% (tháng 9 - 12), độ ẩm thấp nhất giao động từ 73 - 77% (tháng 6-8).

*- Mưa:* Lượng mưabình quân năm trên địa bàn huyện là 1.271 mm. Mùa mưa kéo dài 3 tháng từ tháng 10 đến tháng 12 (chiếm tới 45-50% lượng mưa năm).

*- Chế độ gió:* Trên địa bàn có 2 hướng gió chính. Trong đó gió Đông Bắc chủ yếu hoạt động từ tháng 11 năm trước đến tháng 3 năm sau và Tây Nam từ tháng 6 đến tháng 9.

Ngoài ra, địa bàn huyện còn có gió lục địa khô nóng *(gió Tu Bông),* hướng Tây Bắc ra phía biển kèm theo tiết trời mát mẻ hơn, nhưng đặc điểm của gió là vừa khô vừa lạnh, tốc độ gió cao lên trên 20m/s gây ra một số khó khăn nhất định trong quá trình sinh hoạt cũng như sản xuất trên địa bàn 1 số xã như Vạn Khánh, Vạn Long, Vạn Phước.

*-**Bão:* Ít chịu ảnh hưởng của bão do được các dãy núi và các đảo che chắn trung bình 0,75 cơn bão/năm.

- *Lượng bốc hơi nước:* Lượng bốc hơi cả năm trung bình 687,2mm. Từ tháng 6-8 lượng bốc hơi cao nhất so với các tháng còn lại đạt trung bình 90,3mm.

***1.2.3. Thủy văn:***

*\* Thủy văn:* Trên địa bàn huyện ước tính tổng diện tích lưu vực các sông suối khoảng 240 km2 với tổng lượng nước khoảng 91.106 m3, gồm một số con sông chính có đặc điểm chung của các sông khu vực Nam Trung bộ là đều ngắn, dốc, đổ trực tiếp ra biển, cụ thể như sau:

- Sông Đồng Điền bắt nguồn từ đỉnh cao 860m, chảy theo hướng Tây Bắc - Đông Nam qua các xã Vạn Bình, Vạn Phú đổ ra biển tại xã Vạn Thắng; có diện tích lưu vực 113 km2, dài 24 km, chiều rộng bình quân 7,0 km. Trong thời gian tới sẽ xây dựng hồ thuỷ lợi Đồng Điền *(tại xã Vạn Phú, Vạn Bình)* để phục vụ nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của khu vực trung tâm huyện và các xã phía Nam.

- Sông Cạn (Tô Giang) bắt nguồn từ Hòn Dông, Hòn Giao với độ cao 530m, chảy theo hướng Tây Bắc - Đông Nam đổ ra biển tại cửa biển Hải Triều; diện tích lưu vực l78 km2, chiều rộng bình quân 8 km, chiều dài 13 km, sông có nước quanh năm. Đã xây dựng hồ thuỷ lợi Hoa Sơn *(xã Vạn Long và Vạn Phước)* phục vụ cho sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt của các xã khu vực phía Bắc.

- Sông Hiền Lương bắt nguồn từ dãy núi cao phía Tây giáp huyện Sông Hinh (tỉnh Phú Yên) với độ cao 1.200 m, chảy theo hướng Tây Bắc - Đông Nam qua xã Vạn Phú và Vạn Lương đổ ra biển; diện tích lưu vực là 109 km2, chiều rộng bình quân lưu vực là 6,6 km, dài 23 km, sông có nước quanh năm. Phục vụ khá tốt cho sản xuất nông nghiệp.

*\* Hải văn:*Mực nước dâng trong bão khu vực Đầm Môn theo kết quả tính toán trên mô hình và số liệu quan trắc thì mực nước dâng cực đại bằng +1,0 m.

- Chiều cao sóng lớn nhất khu vực vùng giữa vịnh > 2,0m, phía Đông đảo Hòn Gốm +3,5 m.

- Chiều cao sóng và mực nước dâng lớn nhất khu vực Vạn Ninh bằng +1,3m (*theo hệ cao độ Quốc Gia*).

***1.2.4.*** ***Các nguồn tài nguyên:***

*- Tài nguyên đất:* Theo báo cáo quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030*,* huyện Vạn Ninh có các nhóm đất sau: Nhóm bãi cát, cồn cát và đất cát ven biển, Nhóm đất mặn, Nhóm đất phù sa, Nhóm đất xám bạc màu, Nhóm đất đỏ vàng, Nhóm đất mùn vàng đỏ trên núi, Nhóm đất thung lũng dốc tụ, Đất xói mòn trơ sỏi đá. Trong đó chủ yếu là đất đỏ vàng chiếm 61,66%; phân bố chủ yếu ở vùng đồi núi, đất có tầng dày mỏng, độ dốc lớn, thảm thực vật chủ yếu là cây rừng, cây bụi xen gỗ rải rác; Nhóm đất phù sa chiếm 9,43 %; phân bố chủ yếu ven các sông, suối chính trên địa bàn huyện, đây là vùng đất tốt nhất và là nơi sản xuất nông nghiệp (canh tác lúa, hoa màu,...) của huyện.

*- Tài nguyên nước:*

+ Nước mặt: Đặc trưng về địa hình của huyện hẹp nên các sông suối chảy qua khu vực đều ngắn và dốc. Nguồn nước mặt chủ yếu có từ các sông, suối chính chảy qua trên địa bàn huyện gồm: sông Đồng Điền, sông Cạn (Tô Giang), sông Hiền Lương, suối Phước Thủy.

+ Nước ngầm: Hiện tại chưa có tài liệu khảo sát đánh giá đầy đủ về nguồn nước ngầm, nhưng theo khảo sát giếng đào, giếng khoang của các hộ gia đình đang sử dụng thì nguồn nước ngầm trên địa bàn huyện khá phong phú ở độ sâu 1,5-2,0m. Tuy nhiên ở khu vực ven bờ biển có mực nước ngầm cách mặt đất 1-1,5m và thường bị nhiễm mặn.

*- Tài nguyên rừng:* Theo số liệu điều tra hiện trạng rừng toàn huyện năm 2023 có 37.232,08 ha đất sử dụng vào mục đích lâm nghiệp. Trong đó: diện tích rừng là 28.461,73 ha; chủ yếu là rừng tự nhiên với 23.461,10 ha. Tài nguyên rừng tự nhiên chủ yếu là rừng lá rộng thường xanh với hệ thực vật phong phú, có nhiều loài cây gỗ lớn có giá trị như: Chò Chai, Giổi, Sến, Giẻ, Trâm, Cồng Chim, Re,... Ngoài ra dưới tán rừng còn có nhiều loài cây lâm sản ngoài gỗ có giá trị như Sa nhân, Song mây,… Đối với diện tích rừng trồng loài cây trồng chủ yếu là Keo lá tràm, Keo lai, Bạch đàn và một số diện tích được sử dụng để trồng Dó, Quế,...

*- Tài nguyên biển:* Biển Vạn Ninh thuộc khu vực vịnh Vân Phong, là nơi có lợi thế tiềm năng vượt trội mà ít nơi nào có được trên bình diện quốc gia và khu vực, đó là lợi thế cảng nước sâu và các bãi biển đẹp. Với độ sâu trung bình 20 - 27m, kín gió, không bị bồi lắng nên phù hợp để phát triển một cảng nước sâu lý tưởng của khu vực, cho hoạt động vận tải biển. Cảnh quan thiên nhiên với nhiều thắng cảnh đẹp, với những bãi cát trắng trải dài rất đẹp; tập hợp của nhiều vịnh nhỏ và những hòn đảo xinh xắn,... là tiền đề để Vạn Ninh trở thành khu vực phát triển kinh tế biển và dịch vụ du lịch nổi tiếng thu hút khách du lịch trong nước và quốc tế. Bờ biển Vạn Ninh có chiều dài khoảng 60 km, nước biển khu vực Vịnh Vân Phong có độ mặn cao, nước trong, sạch và ấm; Khu vực vịnh Vân Phong là vùng lặng sóng, lặng gió, không có vùng xoáy - xiết, có nhiều điều kiện thuận lợi hình thành các cảng hàng hoá và du lịch.

*- Tài nguyên du lịch*: Vịnh Vân Phong có tới 350 loại san hô và 270 loại cá, tôm. Vịnh có những bờ biển thoải dài, bãi tắm tuyệt đẹp, hoang sơ cát trắng mịn, nước biển trong vắt như biển Đại Lãnh, Bãi Tây, Bãi Búa, Bãi Lách, Bãi Xuân Đừng,… là điểm du lịch từ nhiều năm. Các đảo đẹp trong vịnh phải kể đến: Hòn Lớn, Hòn Đỏ, Hòn Ông, Hòn Cổ, Hòn Nước, Hòn Bịp (Điệp Sơn), Hòn Gốm,.... Tài nguyên du lịch nhân văn phong phú, với 18 di tích lịch sử văn hóa có giá trị như Đình Phú Cang (*Vạn Phú*) là di tích quốc gia về kiến trúc nghệ thuật; Danh thắng cảnh Mũi Đôi - Hòn Đôi (Hòn Đầu) (*Vạn Thạnh*) là điểm cực Đông của Tổ quốc, nơi đón ánh mặt trời đầu tiên của cả nước; các di tích cấp tỉnh như Lăng Ông Nam Hải (*thị trấn Vạn Giã*), Di tích lịch sử danh nhân Tổng trấn Trần Đường (Vạn Giã); Chùa Long Sơn (Vạn Phú) ... Ngoài ra, còn có một số văn hóa phi vật thể như lễ hội Cầu Ngư - Hát Bá Trạo,...

***1.2. Điều kiện kinh tế - xã hội:***

***1.2.1. Tăng trưởng giá trị sản xuất:***

Tăng trưởng giá trị sản xuất của huyện giai đoạn 2011-2015 bình quân đạt 5,44%; Giai đoạn 2015-2020 bình quân đạt 8,32 %; Giai đoạn 2020-2024 bình quân đạt 12,86%. Kết quả thực hiện của một số ngành, lĩnh vực chủ yếu như sau:

Công nghiệp và xây dựng đã có bước phát triển nhanh, khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế của huyện. Giá trị sản xuất ngành công nghiệp – xây dựng giai đoạn 2011-2015 tăng bình quân 5,93%; Giai đoạn 2015-2020 bình quân 14,71%; Giai đoạn 2020-2024 bình quân 20,94%*.*

Thương mại và dịch vụ có mức tăng trưởng bình quân giai đoạn 2011-2015 đạt 18,46%; Giai đoạn 2015-2020 đạt 13,77%; Giai đoạn 2020-2024 đạt 13,94%. Các hoạt động thương mại, du lịch ngày càng phát triển, lĩnh vực tài chính, ngân hàng cũng phát triển ổn định, góp phần đáng kể thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội tại địa phương.

Giá trị sản xuất ngành nông nghiệp tăng bình quân giai đoạn 2011 - 2015 đạt 2,80%, giai đoạn 2016 - 2020 đạt 3,86%, giai đoạn 2021 – 2023 đạt 6,39%.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chỉ tiêu** | **Giá trị sản xuất *(giá so sánh)***  ***(triệu đồng)*** | | | | **Tăng bình quân (%)** | | |
| **Năm**  **2011** | **Năm**  **2015** | **Năm**  **2020** | **Năm**  **2024** | **2011 -2015** | **2015 -2020** | **2020-2024** |
|  | **Tổng GTSX** | **1.741,266** | **2.152,230** | **3.209,356** | **5.174,122** | **5,44** | **8,32** | **12,68** |
| **1** | **Nông - lâm - thủy sản** | **1.192,990** | **1.332,525** | **1.610,168** | **2.063,217** | **2,80** | **3,86** | **6,39** |
| - | Nông nghiệp | 399,219 | 423,056 | 413,550 | 519,976 |  |  |  |
| - | Thủy sản | 791,299 | 907,542 | 1.192,534 | 1.532,707 |  |  |  |
| - | Lâm nghiệp | 2,472 | 1,927 | 4,084 | 10,534 |  |  |  |
| **2** | **Công nghiệp - xây dựng** | **366,046** | **460,879** | **915,553** | **1.958,768** | **5,93** | **14,71** | **20,94** |
| **3** | **Thương mại - dịch vụ** | **182,230** | **358,826** | **683,635** | **1.152,137** | **18,46** | **13,76** | **13,94** |

*Bảng 01: Tăng trưởng giá trị sản xuất huyện Vạn Ninh qua các năm*

***1.2.2. Cơ cấu kinh tế của huyện năm 2011 và chuyển dịch đến năm 2024:***

Trong những năm qua cơ cấu giá trị sản xuất có sự chuyển dịch theo hướng tích cực, tăng dần tỷ trọng ngành Công nghiệp - Xây dựng, tiếp đến ngành Thương mại – Dịch vụ và giảm tỷ trọng ngành Nông - Lâm -Thủy sản; tốc độ chuyển dịch diễn ra tương đối nhanh. Đến cuối năm 2024, giá trị sản xuất ngành Công nghiệp - Xây dựng đạt 1.958,768 triệu đồng, tăng 1.043,215 triệu đồng so với năm 2020, chiếm tỷ trọng 37,86%, tăng 9,33% so với năm 2020 và tăng 16,84% so với năm 2011; ngành Thương mại – Dịch vụ đạt 1.152,137 triệu đồng, tăng 468,502 triệu đồng so với năm 2020, chiếm tỷ trọng 22,26%; ngành Nông - Lâm - Thuỷ sản đạt 2.063,217 triệu đồng, tăng 453,049 triệu đồng so với năm 2020, chiếm tỷ trọng 39,88%, giảm 10,29% so với năm 2020 và giảm 28,63% so với năm 2011. Thu ngân sách hàng năm luôn vượt chỉ tiêu đề ra, năm 2024 đạt 200.304 triệu đồng; các lĩnh vực văn hóa, xã hội, y tế, giáo dục và đào tạo tiếp tục phát triển, năm 2024 có 100% thôn, tổ dân phố được công nhận thôn, tổ dân phố văn hóa. Tỷ lệ người tham gia luyện tập thể dục, thể thao thường xuyên toàn huyện đạt 40%.Công tác giảm nghèo, chính sách xã hội được thực hiện tốt, tỷ lệ Nghèo đa chiều đến cuối năm 2024 còn 3,09%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 95,48%, trong đó, lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 48,84%. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị đạt được những kết quả tích cực. Bộ máy chính quyền các cấp tiếp tục được đổi mới, ngày càng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội được nâng cao; khối đại đoàn kết dân tộc được củng cố, tăng cường.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chỉ tiêu** | **Giá trị sản xuất *(giá so sánh)***  ***(triệu đồng)*** | | | | **Cơ cấu giá trị sản xuất** *(%)* | | | |
| **Năm**  **2011** | **Năm**  **2015** | **Năm**  **2020** | **Năm**  **2024** | **Năm 2011** | **Năm 2015** | **Năm 2020** | **Năm 2024** |
|  | Tổng GTSX | 1.741,266 | 2.152,230 | 3.209,356 | 5.174,122 | 100 | 100 | 100 | 100 |
| 1 | Nông - lâm - thủy sản | 1.192,990 | 1.332,525 | 1.610,168 | 2.063,217 | 68,51 | 61,91 | 50,17 | 39,88 |
| 2 | Công nghiệp - xây dựng | 366,046 | 460,879 | 915,553 | 1.958,768 | 21,02 | 21,42 | 28,53 | 37,86 |
| 3 | Thương mại - dịch vụ | 182,230 | 358,826 | 683,635 | 1.152,137 | 10,47 | 16,67 | 21,30 | 22,26 |

*Bảng 02: Chuyển dịch cơ cấu giá trị sản xuất qua các năm*

***1.2.3 Một số kết quả nổi bật góp phần phát triển kinh tế - xã hội:***

*\* Áp dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất:*

Tiến bộ khoa học kỹ thuật được áp dụng vào sản xuất nông nghiệp của huyện như: Trong sản xuất lúa đã xây dựng nhiều mô hình sản xuất lúa theo tiêu chuẩn VietGAP, áp dụng các quy trình sản xuất 1 phải 5 giảm, 3 giảm 3 tăng, ứng dụng cơ giới hóa các khâu từ làm đất đến thu hoạch, thí điểm mô hình sử dụng máy bay không người lái để phun thuốc bảo vệ thực vật,…; trong sản xuất rau màu đã ứng dụng quy trình quản lý dịch hại tổng hợp IPM, quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp IHPM, quy trình sản xuất rau an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP, trồng rau phủ bạt, rau nhà lưới,….; trong sản xuất cây ăn quả ứng dụng các biện pháp tưới tiết kiệm nước; xây dựng mô hình trồng dừa theo tiêu chuẩn VietGAP,…

*\* Đối với lĩnh vực nông nghiệp:*

*- Trồng trọt:* Cây lúa: toàn huyện gieo sạ khoảng 8.800 ha/năm, năng suất bình quân đạt 68 tạ/ha; trên 65% giống chủ lực IR17494, ML 202, An sinh 1399, TH 41, TH6. Cây bắp: Gieo trồng 169 ha; Cây chất bột có củ: Gieo trồng 156 ha; Cây thực phẩm: Gieo trồng 422 ha; Cây CN hàng năm: Gieo trồng 350 ha; Cây hàng năm khác: 29 ha. Triển khai các mô hình sản xuất giống cây trồng mới nhằm chọn ra các giống cây trồng có năng suất cao, phẩm chất tốt áp dụng vào gieo trồng, bố trí hợp lý thời vụ, các biện pháp thâm canh và luân canh cây trồng để tăng hiệu quả sử dụng đất, các biện pháp tăng hiệu quả của phân bón và giảm chi phí sản xuất…như mô hình trồng rau thủy canh tại thị trấn Vạn Giã, mô hình trồng giống đậu phụng mới tại xã Vạn Hưng, Vạn Phú và Vạn Khánh; mô hình trồng giống dưa lê mới trên đất lúa tại xã Vạn Khánh và Vạn Phú; Mô hình trồng Khoai sáp theo hướng VietGAP tại xã Vạn Phú với tổng diện tích khoảng 70 ha mang lại hiệu quả kinh tế cao cho người sản xuất.

Trên địa bàn huyện có các mô hình liên kết sản xuất hiệu quả và tiêu biểu tại 12 Hợp tác xã (gọi tắt là HTX) gồm: HTX sản xuất tỏi Vạn Hưng, HTX Nông nghiệp Xuân Sơn, HTX NN Vạn Lương 1, HTX NN Vạn Lương 2, HTXNN Vạn Phú 1, HTXNN Vạn Phú 3, HTXNN Vạn Thắng, HTXNN Vạn Bình, HTX NN Vạn Khánh, HTX NN Vạn Long, HTX NN Vạn Phước và HTX NN Vạn Thọ. Việc đưa máy móc vào trong các khâu sản xuất được áp dụng phổ biến ở các khâu làm đất, vận chuyển nông sản, thu hoạch lúa, mía, vận chuyển trái cây...; số liệu điều tra cho thấy mức độ cơ giới hoá nông nghiệp tập trung vào các khâu: Trồng trọt, tập trung vào các khâu: làm đất đối với lúa, mía đạt 100%, rau, ngô, cây ăn quả đạt từ 80 - 85%; tưới tiêu bằng máy bơm đạt trên 70%; phun thuốc trên 65%; thu hoạch trên 50%, vận chuyển 100%, xay xát gạo 100%.

*- Chăn nuôi:* Trên địa bàn huyện có khoảng 2.563 hộ chăn nuôi gia súc gia cầm cung cấp cho thị trường trong và ngoài tỉnh; tổng đàn gia cầm khoảng 352.000 con/năm, khối lượng hơi 67 tấn; tổng đàn trâu, bò 12.912 con/năm, khối lượng hơi 1.056 tấn; tổng đàn lợn 5.120 con/năm, khối lượng hơi 721 tấn; yến sào (145 nhà yến) trung bình mỗi năm thu hoạch khoảng 653 kg.

*- Về lâm nghiệp:* Trên địa bàn huyện có 28.315,04 ha rừng (*rừng tự nhiên: 23.461,1 ha; rừng trồng: 4.853,94 ha*), trong đó: Rừng phòng hộ: 13.221,87 ha, rừng sản xuất: 12.433,86 ha. Toàn bộ diện tích rừng được giao cho Ban quản lý rừng, tổ chức kinh tế, UBND xã, hộ gia đình và tổ chức khác (*LLVT*) quản lý, bảo vệ. Đến cuối năm 2024, tỷ lệ che phủ rừng đạt 51%.

- *Về thủy sản*: Sản lượng thủy sản trung bình hằng năm đạt 14.200 tấn/năm; trong đó: sản lượng nuôi trồng thủy sản 7.000 tấn/năm và sản lượng khai thác thủy 7.200 tấn/năm.

*\* Đối với lĩnh vực văn hóa – xã hội – môi trường:*

*+ Về văn hóa:* Tỷ lệ thôn văn hóa đạt 98,8% trở lên. Các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao hàng năm diễn ra sôi nổi phong phú về nội dung, đa dạng về hình thức như: Tổ chức liên hoan các làng văn hóa huyện, Hội thi nghệ thuật quần chúng, hội thi tìm hiểu di sản văn hóa huyện,… Hàng năm, Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch tổ chức Liên hoan các Làng văn hóa cấp huyện và đưa Đoàn tham dự Liên hoan các Làng văn hóa cấp tỉnh. Mục đích khơi dậy truyền thống văn hóa, tinh thần đoàn kết, là dịp để các đơn vị gặp gỡ giao lưu văn hóa, học hỏi trao đổi kinh nghiệm trong việc vận động xây dựng làng văn hóa, xây dựng nông thôn mới. Khích lệ sự sáng tạo nghệ thuật quần chúng, nêu gương điển hình tiên tiến, phát huy những thành tựu, kết quả đạt được trong phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” huyện nhà, nỗ lực hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao ở địa phương, đơn vị. Ca ngợi quê hương đất nước; ca ngợi Đảng, Bác Hồ, vùng đất và con người Vạn Ninh, Khánh Hòa. Thông qua nghệ thuật sân khấu hóa phản ánh những nét đặc trưng, tiêu biểu trong đời sống kinh tế, đời sống tinh thần của các Làng văn hóa, Tổ dân phố văn hóa. Thể hiện quá trình xây dựng cuộc sống mới, con người mới; việc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; xây dựng khu dân cư văn minh, xây dựng nông thôn mới; đề cao tinh thần cộng đồng, ý thức lao động sáng tạo, gương điển hình tiên tiến trong phong trào xây dựng đời sống văn hóa cơ sở.

*+ Về môi trường:* Số người sử dụng nước sạch được tăng lên, năm 2010 từ mức tỷ lệ sử dụng nước hợp vệ sinh của các xã chỉ đạt 94%. Từ nguồn vốn từ Ngân sách nhà nước và lồng ghép nguồn vốn đầu tư của doanh nghiệp đã xây dựng 05 công trình cấp nước sạch tập trung; nguồn vốn hỗ trợ của Ngân hàng chính sách xã hội đầu tư các công trình nước sạch và vệ sinh môi trường đến nay tỷ lệ sử dụng nước hợp vệ sinh toàn huyện là 100%, trong đó tỷ lệ sử dụng nước sạch đạt trên 69%.

*+ Về Y tế:* Lĩnh vực Y tế có nhiều điểm nổi bậc như: Cơ sở hạ tầng và trang thiết bị được đầu tư đồng bộ; 100% Trạm Y tế cấp xã đều có cán bộ y sĩ hoặc bác sĩ;tỷ lệ bác sĩ đạt 2,2 bác sĩ/vạn dân; số người tham gia bảo hiểm y tế đạt khoảng 30% năm 2010, đến nay bình quân toàn huyện đạt hơn 95%.

**2. Thuận lợi:**

- Nhận thức về Chương trình xây dựng nông thôn mới trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân được nâng lên, giảm tư tưởng trông chờ, ỷ lại trong việc thực hiện các tiêu chí nông thôn mới ở cơ sở. Phong trào thực sự đi vào tâm thức của người dân và tạo tiền đề cho các địa phương xây dựng và phát triển kinh tế xã hội. Chương trình đã đạt được một số kết quả đáng khích lệ: cơ sở hạ tầng thiết yếu đã đáp ứng nhu cầu cơ bản phát triển kinh tế; đời sống của nhân dân được cải thiện, các tiêu chí về giáo dục đào tạo, chăm sóc y tế, hưởng thụ văn hóa có bước phát triển, tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh, tỷ lệ giải quyết việc làm cho lao động tăng qua các năm, bộ mặt nông thôn thay đổi theo hướng tích cực, an ninh trật tự được giữ vững; cảnh quan, môi trường tại nông thôn ngày càng được cải thiện theo hướng sáng, xanh, sạch, đẹp, góp phần tạo động lực cho xây dựng nông thôn mới và quá trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương thời gian tới.

- Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) xây dựng nông thôn mới là chủ trương lớn có tính chiến lược của Đảng, Nhà nước, hợp lòng dân; đã được nhân dân địa phương đồng tình, hưởng ứng tích cực và được cả hệ thống chính trị vào cuộc quyết liệt. Ý nghĩa và tầm quan trọng của Chương trình là gắn với đời sống của người dân nông thôn và với phát triển kinh tế xã hội nên Ban Thường vụ Huyện ủy luôn xác định xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, huyện luôn được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới tỉnh, sự hướng dẫn, hỗ trợ của các sở, ngành đã tạo điều kiện thuận lợi trong tổ chức triển khai thực hiện Chương trình. Cùng với sự phân công lãnh đạo các sở, ban, ngành, lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị huyện phụ trách, theo dõi, giúp đỡ đã giúp phong trào xây dựng nông thôn mới tại các xã được đẩy mạnh, công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện và triển khai được tập trung hơn, quyết liệt hơn, sâu sát hơn, hiệu quả hơn. Trong quá trình triển khai thực hiện, tạo được sự đồng thuận, cùng với sự hưởng ứng và phát huy vai trò chủ thể của người dân trên địa bàn.

- Vai trò của các tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội được phát huy, dân chủ nông thôn tiếp tục được nâng lên; nội dung chương trình đã nhanh chóng đi vào cuộc sống, được đông đảo người dân nông thôn quan tâm thực hiện, tự nguyện đóng góp công sức, tiền của để nâng cấp hệ thống giao thông nông thôn, thủy lợi nội đồng, các công trình công cộng; tích cực phát triển sản xuất, tăng thu nhập… từ đó, diện mạo nông thôn của huyện thực sự khởi sắc, kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội được nâng lên, đời sống vật chất tinh thần của nhân dân ngày càng được cải thiện; thu nhập bình quân đầu người toàn huyện năm 2024, đạt 60,98 triệu đồng/người/năm, tăng 49,01 triệu đồng so với năm 2011.

- Cơ chế chính sách đồng bộ trong đầu tư xây dựng hạ tầng nông thôn, hỗ trợ phát triển sản xuất đã giúp người dân giảm bớt gánh nặng trong việc đóng góp tiền của xây dựng nông thôn mới, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống của người dân. Công tác quốc phòng - an ninh trên địa bàn huyện luôn được ổn định,các cấp ủy Đảng, chính quyền nắm chắc tình hình, giải quyết tốt những vấn đề về an ninh chính trị; chủ động phòng ngừa và đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm, không để xảy ra bị động, bất ngờ.

- Sản phẩm du lịch nông thôn trên địa bàn huyện Vạn Ninh có sản phẩm vật chất và sản phẩm du lịch dựa trên cơ sở lợi thế hạ tầng du lịch đặc trưng trên địa bàn huyện là các di tích văn hóa lịch sử, danh lam thắng cảnh. Huyện Vạn Ninh có 02 di sản văn hóa cấp quốc gia, gồm: Danh thắng Mũi Đôi – Hòn Đôi (Hòn Đầu) là điểm cực Đông của Tổ quốc nằm ở Mũi Đôi nằm trên bán đảo Hòn Gốm, vịnh Vân Phong, xã Vạn Thạnh; Đình Phú Cang tọa lạc tại thôn Phú Cang 2, xã Vạn Phú. Có 16 di tích lịch sử cấp tỉnh lưu giữ những kiến trúc độc đáo, những di vật, cổ vật và là nơi diễn ra các hoạt động văn hóa dân gian, như: hàng năm vào tháng 3 Âm lịch, người dân Vạn Ninh có các lễ hội cúng đình làng cầu cho quốc thái, dân an; lễ hội cầu ngư ở các lăng Ông trình diễn nhiều tác phẩm dân ca đậm đà bản sắc văn hóa quê hương như Hò bá trạo, múa dâng bông, múa lục cúng.... Ngoài ra còn có Làng nghề xoi trầm hương thôn Phú Hội 1, xã Vạn Thắng; có 13 sản phẩm OCOP 04 sao về Trầm hương, Chả cá,… và 43 sản phẩm OCOP được công nhận 3 sao như: Dừa xiêm Tuần Lễ, Tỏi sẻ Vạn Hưng, Nước mắm nhỉ Huỳnh Gia, Cà phê xứ vạn, Chả ram Vinh Hương, Mực cấp đông Hợp Thành Food, Trầm cảnh mỹ nghệ, các sản phẩm từ trầm hương, các sản phẩm từ yến sào, chả cá, các loại rau an toàn, Trà thảo mộc Thanh Âm Thảo,… Trên địa bàn huyện còn có nhiều đảo, bãi biển đẹp, có nhiều danh lam thắng cảnh kỳ thú, nổi tiếng nhất là bãi biển Đại Lãnh, được vua Minh Mạng chọn làm biểu tượng khắc vào 1 trong 9 đỉnh đồng đặt trước Thế Miếu (năm 1836) và nhiều mô hình kinh tế tạo điều kiện để phát triển du lịch sinh thái, tham quan, dã ngoại.

**3. Khó khăn:**

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM là một chương trình lớn, tổng thể và có nhiều điểm mới trong xây dựng phát triển khu vực nông thôn, đòi hỏi phải đổi mới nhận thức và cách làm, nên trong giai đoạn đầu gặp nhiều khó khăn trong tuyên truyền, vận động để thay đổi nhận thức, hành động của cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Bắt đầu thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện còn nhiều khó khăn; thu nhập bình quân toàn huyện năm 2011 là 11,97 triệu đồng/người/năm; việc phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân đã đạt được nhiều kết quả nhưng chưa thật sự bền vững; tình hình dịch bệnh, thời tiết, thiên tai trong thời gian gần đây diễn biến phức tạp *(nhất là cơn bão số 12 đổ bộ vào tỉnh Khánh Hòa ngày 04/11/2017 và đại dịch Covid-19...),* đã ảnh hưởng rất lớn đến sản xuất và đời sống của người dân và ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả thực hiện chỉ tiêu và tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới... Việc huy động các nguồn lực còn hạn chế, việc thu hút vốn đầu tư của các doanh nghiệp chưa nhiều và chưa thật sự hấp dẫn.

- Khi mới bắt đầu triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2011, 11/11 xã trên địa bàn huyện Vạn Ninh đều đạt dưới 10 tiêu chí, bình quân toàn huyện đạt 5,8 tiêu chí/xã; thu nhập bình quân đầu người khoảng 11,97 triệu đồng; tỷ lệ hộ nghèo bình quân toàn huyện là 8,75%. Sản xuất nông nghiệp chưa bền vững, phát triển sản xuất chưa đạt hiệu quả cao; tuy đã xây dựng nhiều mô hình nhưng còn manh mún, phân tán, nhỏ lẻ; việc ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất còn hạn chế, chưa tạo được sản phẩm hàng hóa chủ lực, sản phẩm không có thương hiệu, sản xuất chưa gắn kết với thị trường tiêu thụ do chưa thu hút được nhiều doanh nghiệp đầu tư.

- Phần lớn các xã có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội chưa hoàn chỉnh, cần nguồn lực đầu tư khá lớn, trong khi đó nguồn vốn phân bổ từ ngân sách hàng năm còn hạn chế, huy động sức dân cũng gặp nhiều khó khăn nên việc đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu cho các xã nông thôn mới còn chậm.

- Huyện Vạn Ninh đã chủ động rà soát và xây dựng kế hoạch thực hiện chi tiết trong xây dựng huyện nông thôn mới; nhưng do Bộ tiêu chí về xây dựng xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao và huyện nông thôn mới cho giai đoạn 2022 - 2025 và các văn bản hướng dẫn thực hiện nội dung các tiêu chí chỉ mới được ban hành vào tháng 8 năm 2022 và thời gian gần đây. Mặt khác, Bộ tiêu chí, quy định mới ban hành, bổ sung thêm rất nhiều tiêu chí, chỉ tiêu; nâng chất thực hiện ở các tiêu chí, chỉ tiêu...; Do đó, các ngành, địa phương đôi khi còn khá lúng túng trong quá trình tổ chức thực hiện.

**II. CĂN CỨ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

**1. Văn bản của Trung ương:**

- Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới.

- Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 – 2020.

- Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020.

- Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020.

- Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

- Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025.

- Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025.

- Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025.

- Quyết định số 18/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

- Quyết định số 03/2024/QĐ-TTg ngày 07/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025.

**2. Văn bản của tỉnh Khánh Hòa:**

- Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 11/7/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2011 – 2015 và định hướng đến năm 2020.

- Quyết định số 823/QĐ-UBND ngày 04/4/2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc cụ thể hóa Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới và Quy định mức đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Quyết định số 531/QĐ-UBND ngày 27/02/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc Quy định cụ thể hóa Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và mức đạt chuẩn nông thôn mới của các xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2017-2020.

- Quyết định số 1362/QĐ-UBND ngày 18/5/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định cụ thể hóa Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2018 – 2020.

- Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 11/01/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 – 2025.

- Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 15/01/2021 của HĐND tỉnh Khánh Hòa ban hành Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 -2025.

- Quyết định số 2161/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc Ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Khánh Hoà giai đoạn 2022-2025.

- Quyết định số 2793/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc Ban hành Quyết định Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2022-2025.

- Quyết định số 1249/QĐ-UBND ngày 10/5/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới và Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2022-2025.

**III. KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN XÂY DỰNG HUYỆN NÔNG THÔN MỚI**

**1. Công tác chỉ đạo, điều hành:**

**1.1. Về chủ trương và định hướng:**

Qua các nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ huyện Vạn Ninh (*2010 - 2015, 2015 - 2020 và nhiệm kỳ 2020 - 2025*) đều xác định mục tiêu phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới là nội dung trọng tâm để lãnh đạo, chỉ đạo nhằm thực hiện thành công Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân và nông thôn; đây là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục của cấp ủy Đảng, chính quyền, các cấp. Với quyết tâm chính trị cao, Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Vạn Ninh đã ban hành và triển khai thực hiện quyết liệt các Nghị quyết, Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện.

Công tác tuyên truyền được tăng cường nhằm tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân; tạo sự đồng thuận; tham gia tích cực của các tầng lớp nhân dân, phát huy quyền làm chủ của người dân trong thực hiện công tác tuyên truyền, từ đó huy động cao các nguồn lực trong xây dựng nông thôn mới, những cách làm hay, sáng tạo, công sức và tài chính. Đã huy động được sự vào cuộc tích cực của những người có uy tín trong cộng đồng, vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong xây dựng nông thôn mới.

**1.2. Công tác ban hành các văn bản chỉ đạo của huyện:**

Để thực hiện thắng lợi Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, Huyện ủy, HĐND, UBND, Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện (*gọi tắt là Ban chỉ đạo*) đã ban hành các văn bản, tập trung triển khai đồng bộ các nhiệm vụ và giải pháp để thực hiện Chương trình cụ thể như sau:

*\* Giai đoạn 2011 - 2015:*Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Vạn Ninh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2010-2015, Hội đồng nhân dân huyện ban hành Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 24/12/2010 về việc thông qua Đề án xây dựng nông thôn mới huyện Vạn Ninh giai đoạn 2010- 2015 và định hướng đến năm 2020, và Nghị quyết số 107/NQ-HĐND ngày 30/12/2011 để điều chỉnh Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 24/12/2010. UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 2758/KH-UBND ngày 23/12/2011 về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới huyện Vạn Ninh giai đoạn 2011-2015; ban hành Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 25/5/2012 về việc đẩy mạnh phong trào thi đua thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và chung sức xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2015.

*\* Giai đoạn 2016 - 2020:* Huyện ủy Vạn Ninh đã ban hành Nghị quyết số 13-NQ/HU ngày 26/6/2017, Hội đồng nhân dân huyện ban hành Nghị quyết 20/NQ-HĐND ngày 30/6/2017 về việc ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới huyện Vạn Ninh giai đoạn 2017-2020, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 887/QĐ-UBND ngày 15/8/2017 về việc ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới huyện Vạn Ninh giai đoạn 2017-2020; ban hành Kế hoạch số 604/KH-UBND ngày 29/3/2017 về việc phát động phong trào “Nông dân huyện Vạn Ninh thi đua lao động sản xuất, kinh doanh giỏi, chung tay xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2017-2020.

*\* Giai đoạn 2021 - 2025:*Huyện ủy Vạn Ninh đã ban hành Nghị quyết số 04-NQ/HU ngày 06/4/2021 về tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Vạn Ninh giai đoạn 2021-2025. Hội đồng nhân dân huyện ban hành Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 22/7/2021 về việc ban hành Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Vạn Ninh giai đoạn 2021 – 2025. UBND huyện đã ban hành Quyết định số 753/QĐ-UBND ngày 12/8/2021 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Vạn Ninh giai đoạn 2021-2025; ban hành Quyết định số 859/QĐ-UBND ngày 18/8/2022 về việc thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện Vạn Ninh giai đoạn 2021-2025 do Chủ tịch UBND huyện làm Trưởng ban.

UBND huyện, Ban chỉ đạo huyện đã ban hành nhiều văn bản để tổ chức thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; xây dựng kế hoạch, lộ trình huyện Vạn Ninh đạt chuẩn huyện nông thôn mới năm 2024.

**1.3. Công tác chỉ đạo, điều hành:**

***1.3.1. Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình***

- *Cấp huyện*: Từ khi bắt đầu chương trình, huyện đã hoàn thành việc thành lập bộ máy chỉ đạo xây dựng nông thôn mới; thường xuyên củng cố kiện toàn khi có sự thay đổi nhân sự của cấp ủy, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể và luôn đảm bảo duy trì hoạt động thường xuyên. Ban chỉ đạo đã ban hành quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ cho các thành viên để chỉ đạo các ban, ngành, Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể, các xã tiến hành rà soát từng tiêu chí trong Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao tại các xã, hướng dẫn các xã xây dựng kế hoạch lộ trình thực hiện xây dựng nông thôn mới. Thành lập Văn phòng Điều phối chương trình xây dựng nông thôn mới huyện do Phòng Kinh tế huyện là cơ quan thường trực Ban chỉ đạo.

- *Cấp xã*: Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới do Bí thư Đảng ủy xã làm Trưởng ban chỉ đạo, Chủ tịch UBND làm Phó Trưởng Ban Chỉ đạo và làm Trưởng Ban quản lý xã và phân công cụ thể từng thành viên phụ trách, theo dõi và thực hiện từng tiêu chí. Các xã đã bố trí 01 công chức (*Địa chính - Xây dựng - Nông nghiệp - Môi trường*) làm nhiệm vụ tổng hợp, theo dõi, tham mưu giúp Ban Quản lý thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Các xã đã tổ chức quán triệt kịp thời các văn bản chỉ đạo của Trung ương, tỉnh, huyện; tích cực tuyên truyền các nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, phát động phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới; huy động các nguồn lực tham gia thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới.

***1.3.2. Công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn thực hiện:***

Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới huyện duy trì chế độ giao ban định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, hàng năm, sơ kết 2,5 năm và tổng kết 5 năm để đánh giá tình hình thực hiện; chỉ rõ những tồn tại, hạn chế, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện; xác định nguyên nhân, đề ra các giải pháp để chỉ đạo thực hiện trong năm tiếp theo. Sau mỗi hội nghị giao ban, sơ kết, tổng kết, Ban chỉ đạo có thông báo kết luận để có định hướng tập trung chỉ đạo thực hiện đạt hiệu quả cao hơn.

Nhằm kịp thời phát hiện các khó khăn, hạn chế ở cơ sở để khẩn trương tháo gỡ và có biện pháp lãnh đạo trong tổ chức thực hiện; hằng năm, Ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy ban kiểm tra Huyện ủy, Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân huyện, Ban chỉ đạo huyện đã tổ chức thành lập các đoàn kiểm tra, giám sát tại các xã về các nội dung trong xây dựng nông thôn mới. Qua công tác kiểm tra, giám sát Huyện ủy, HĐND, UBND, Ban chỉ đạo huyện lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục những hạn chế trong tổ chức thực hiện, có kế hoạch định hướng cho các địa phương đảm bảo đủ điều kiện thực hiện đạt kế hoạch đề ra. Chấn chỉnh việc nóng vội, chạy theo thành tích, hay tư tưởng trông chờ, ỷ lại, chưa quyết tâm, quyết liệt trong chỉ đạo thực hiện. Đồng thời, qua kiểm tra, giám sát nhân rộng những cách làm hay, sáng tạo của các địa phương để các địa phương khác học tập.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện tích cực tham gia thực hiện hiệu quả công tác giám sát và phản biện xã hội về nội dung xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

**2. Công tác truyền thông, đào tạo, tập huấn**

***2.1. Công tác truyền thông:***

Các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đã được Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội từ huyện đến cơ sở quan tâm triển khai, phổ biến sâu rộng đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân với nhiều hình thức đa dạng về nội dung, phong phú, sáng tạo về hình thức nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm, chủ động tham gia thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với nâng cao chất lượng các cuộc vận động của Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội như: Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*” đã thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham gia, đóng góp sức người, sức của với giá trị nhiều tỷ đồng để duy trì, phát triển… phong trào giảm nghèo bền vững, xây dựng nhà ở cho người nghèo và xây dựng nhiều mô hình gắn với Cuộc vận động như: Tuyến đường trồng hoa Tường Vy; Tuyến đường trồng hoa Hoàng Yến (*xã Xuân Sơn*); Ánh sáng nông thôn bằng năng lượng xanh (*xã Vạn Phước*); Khu dân cư tự quản về môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; Khu dân cư bảo đảm an ninh trật tự và phòng cháy chữa cháy; Câu lạc bộ tìm hiểu pháp luật (*xã Vạn Hưng*); Dòng họ học tập; Tình làng nghĩa xóm (*thị trấn Vạn Giã*); Khu dân cư thoát nghèo bền vững (*xã Vạn Khánh*); Tổ phòng cháy, chữa cháy cơ sở (*xã Vạn Thọ*); Công viên khu vui chơi hội trường thôn xanh, sạch, đẹp; Khu dân cư tự quản bảo vệ môi trường (*xã Vạn Bình*); Thùng tiết kiệm vì người nghèo (*xã Vạn Phú*); Tổ hướng dẫn hồ sơ trực tuyến toàn trình, một phần nâng chỉ số hài lòng của công dân tại bộ phận một cửa UBND xã Vạn Phú”; Nhân dân chung tay quản lý đất đai và trật tự xây dựng ở khu dân cư Ninh Thọ, xã Vạn Long,…

Từ năm 2011 đến nay đã tổ chức tuyên truyền bằng xe lưu động 53 cuộc; lắp đặt trên 1.788 m2 panô, áp phích; treo 1.020 băng rôn, khẩu hiệu tuyên truyền. Qua đó, từng bước nâng cao nhận thức của người dân trong xây dựng nông thôn mới như tự giác tham gia chương trình, tự chỉnh trang nhà cửa, thực hiện tốt chương trình 5 không 3 sạch, thực hiện tốt phân loại rác tại nhà...

Bên cạnh đó, việc tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh có vị trí đặc biệt quan trọng trong đời sống xã hội ở địa phương. Trung tâm Văn hóa – Thông tin và Thể thao huyện thực hiện tuyên truyền, phổ biến kinh nghiệm, cách làm mới trong xây dựng nông thôn mới được chuyển tải qua hệ thống truyền thanh từ huyện đến xã, thu hút sự quan tâm của người dân, giúp người dân nhận thức rõ trách nhiệm, quyền lợi để chủ động tham gia, tích cực thực hiện xây dựng nông thôn mới. Từ năm 2011 đến nay, đã xây dựng chuyên mục chung tay xây dựng nông thôn mới; đăng tải hàng nghìn lượt tin, bài phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng nông thôn mới với 30 chuyên mục xây dựng nông thôn mới, 600 tin, bài viết, bài phỏng vấn chuyên đề; về gương điển hình trong xây dựng nông thôn mới và nhiều văn bản phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng nông thôn mới. Từ đó tạo sự đồng thuận, quyết tâm cao của các cấp ủy, chính quyền đặc biệt huy động sức mạnh từ các tầng lớp nhân dân là nhân tố cốt lõi để thực hiện thành công chương trình xây dựng nông thôn mới của huyện.

Quá trình tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng huyện nông thôn mới, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện đã triển khai, hướng dẫn việc tổ chức lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân đối với kết quả xây dựng nông thôn mới ở từng xã, thị trấn theo Hướng dẫn số 122/HD-MTTW-BTT ngày 16/01/2019 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam” nay là Hướng dẫn số 90/HD-MTTW-BTT ngày 20/9/2022 và Hướng dẫn số 91/HD-MTTW-BTT ngày 21/9/2022 của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

***2.2. Công tác đào tạo, tập huấn:***

- Hàng năm Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh đều tổ chức các lớp tập huấn về xây dựng nông thôn mới. Trong thời gian qua, huyện đã cử trên 627 lượt cán bộ, công chức *(thành viên Ban Chỉ đạo huyện; phòng Kinh tế; Chủ tịch, Phó Chủ tịch và cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới tại các xã)* tham gia các lớp tập huấn về cơ chế quản lý, công tác tuyên truyền trong xây dựng nông thôn mới, công tác thẩm tra, đánh giá mức độ đạt được tiêu chí xây dựng xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và huyện nông thôn mới.

- Ban chỉ đạo huyện phối hợp với Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh tổ chức hơn 70 lớp tập huấn cho hơn 12.600 lượt cán bộ các ngành, các tổ chức đoàn thể, cán bộ, công chức cấp xã, thôn, tổ dân phố các nội dung về: Tuyên truyền, vận động tham gia xây dựng nông thôn mới; đô thị văn minh, công tác lập, quản lý, tổ chức thực hiện quy hoạch, đề án xây dựng nông thôn mới; công tác huy động nguồn lực; công tác lập hồ sơ đạt chuẩn nông thôn mới.

- Đến nay, đội ngũ cán bộ xây dựng nông thôn mới của huyện và các xã có đủ năng lực đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

***2.3. Công tác thi đua, khen thưởng:***

Hưởng ứng phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”, hàng năm huyện Vạn Ninh đã xây dựng kế hoạch phát động phong trào thi đua trên địa bàn huyện và tổ chức thực hiện sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân trong huyện. Qua đó, đã tạo chuyển biến tích cực, khuyến khích các tập thể, cá nhân đăng ký thực hiện các mô hình hay, các sáng kiến, giải pháp mới trong xây dựng nông thôn mới; kịp thời phát hiện các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến để động viên, khen thưởng, tổ chức phổ biến nhân rộng trong toàn huyện.

Với những kết quả đạt được trong các phong trào thi đua đã góp phần thực hiện đồng bộ và đạt hiệu quả cao Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện; nhiều tiêu chí đạt được có chất lượng, đạt mức cao so với yêu cầu. Với những thành tích đã đạt được trong hơn 10 năm qua, UBND tỉnh đã khen thưởng 07 công trình phúc lợi với tổng kinh phí 4.100 triệu đồng cho xã đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua; Chủ tịch UBND tỉnh tặng cờ thi đua cho 05 tập thể, tặng Bằng khen cho 06 tập thể, 08 cá nhân và 07 hộ gia đình tiêu biểu; Chủ tịch UBND huyện tặng Giấy khen cho 15 tập thể, 28 cá nhân và 10 hộ gia đình có thành tích xuất sắc trong phong trào xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện.

**3. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng huyện nông thôn mới:**

***3.1. Về huy động nguồn vốn:***

Tổng các nguồn vốn đầu tư trực tiếp vào Chương trình nông thôn mới do địa phương thực hiện: 3.699.158 triệu đồng,

Trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 220.155 triệu đồng, chiếm 5,95%.

- Ngân sách cấp tỉnh: 677.699 triệu đồng, chiếm 18,32%.

- Ngân sách huyện: 737.518 triệu đồng, chiếm 19,94%.

- Ngân sách xã: 189.551 triệu đồng, chiếm 5,13%.

- Vốn lồng ghép: 2.218 triệu đồng, chiếm 0,06%.

- Vốn tín dụng: 1.646.881 triệu đồng, chiếm 44,52%.

- Doanh nghiệp: 134.350 triệu đồng, chiếm 3,63%.

- Cộng đồng dân cư: 90.786 triệu đồng, chiếm 2,45%. Cụ thể:

+ Tiền mặt: 27.000 triệu đồng.

+ Hiến đất: 161.948 m2 đất. Quy ra tiền: 62.674 triệu đồng.

+ Ngày công 2.781 ngày công. Quy ra tiền: 1.112 triệu đồng.

- Ngoài ra, từ khi triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội huyện đã tổ chức tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân đóng góp 562 triệu đồng để thực hiện 81 mô hình khu dân cư tự quản. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận huyện đã vận động hỗ trợ xây dựng mới 430 nhà với số tiền 15.365 triệu đồng, sửa chữa 19 nhà với số tiền 312 triệu đồng; tặng quà tết cho các đối tượng chính sách, gia đình có công với cách mạng, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn 3.268 suất với tổng giá trị 1.634 triệu đồng; hỗ trợ tiền cho 143 em học sinh nghèo với số tiền 143 triệu đồng;…

Công tác cứu trợ: Cơn bão số 12 đổ bộ vào tỉnh Khánh Hòa *(ngày 04/11/2017)* tiếp nhận hàng hóa, hỗ trợ người dân khắc phục khó khăn, xây dựng và sửa chữa nhà ở với số tiền 6.967 triệu đồng. Hưởng ứng các đợt phát động quyên góp hỗ trợ công tác phòng, chống dịch Covid-19 và cứu trợ nhân dân gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch với số tiền 3.458 triệu đồng (*trong đó 2.274 triệu đồng hỗ trợ cho các trường hợp trên địa bàn huyện, 1.184 triệu đồng chuyển về Mặt trận tỉnh*); vận động hỗ trợ các hộ gia đình khó khăn của tỉnh Điện Biên với số tiền hơn 115 triệu đồng.

***3.2. Về quản lý và sử dụng nguồn vốn:***

Việc quản lý, phân bổ và sử dụng nguồn vốn đầu tư ngân sách nhà nước *(Trung ương, tỉnh, huyện)* cho chương trình xây dựng nông thôn mới là một nội dung quan trọng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và hoàn thiện cơ sở hạ tầng nông thôn. Để đảm bảo quản lý, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư, HĐND, UBND huyện đã phân bổ, sử dụng đảm bảo đúng nguyên tắc, đúng mục đích, đúng đối tượng. Ưu tiên đầu tư xây dựng cơ sở vật chất hoàn thiện các tiêu chí giao thông, thủy lợi, điện, trường học, trạm y tế, cơ sở vật chất văn hóa...

Đối với các công trình đầu tư xây dựng cơ bản thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn các xã đều được giao nhiệm vụ chủ đầu tư cho các xã thực hiện, các công trình đầu tư xây dựng cơ bản đảm bảo tiến độ, chất lượng, phát huy hiệu quả đầu tư, không để xảy ra tình trạng nợ đọng đầu tư công.

Việc huy động nguồn vốn của nhân dân đóng góp, nguồn vốn hỗ trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân và nguồn vốn hợp pháp khác được thực hiện đúng quy định, đảm bảo công khai, dân chủ theo phương châm *“dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, giám sát, dân thụ hưởng”*. Nguồn vốn sử dụng có hiệu quả, qua đó đảm bảo sự đồng thuận trong nhân dân, đáp ứng được yêu cầu về tiến độ, chất lượng xây dựng các công trình phúc lợi phục vụ đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

**IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN XÂY DỰNG HUYỆN NÔNG THÔN MỚI**

**1. Số xã, thị trấn đạt chuẩn theo quy định**

Huyện Vạn Ninh có 13 đơn vị hành chính cấp xã (*01 thị trấn và 12 xã*). Trong đó thị trấn Vạn Giã thực hiện tiêu chí đô thị văn minh; xã Đại Lãnh là đô thị loại V theo Quyết định số 3459/QĐ-UBND ngày 31/12/2010 của UBND tỉnh Khánh Hòa nên không tham gia Chương trình xây dựng nông thôn mới ngay từ giai đoạn đầu; 11 xã tham gia xây dựng nông thôn mới.

***1.1. Số xã đạt chuẩn theo quy định:***

***1.1.1. Đối với 11 xã xây dựng nông thôn mới:***

- Tổng số xã trên địa bàn huyện: 11 xã.

- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới: 11/11 xã.

- Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới: 100%.

- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: 02/11 xã.

- Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: 18,2%.

***1.1.2. Xã Đại Lãnh (xã đô thị loại V):***

Ngày 05/8/2021, UBND tỉnh Khánh Hòa đã có Công văn số 7233/UBND-KT về việc kiến nghị tiêu chuẩn xét công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới; theo đó, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có Công văn số 5728/BNN-VPĐP ngày 31/8/2022 về việc xét, công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, trong đó có nội dung: “*Đối với những xã không tham gia xây dựng nông thôn mới mà phấn đấu đạt chuẩn đô thị loại V, cần có văn bản của cơ quan có thẩm quyền quyết định công nhận đạt chuẩn đô thị loại V, để có đủ điều kiện trong hồ sơ đề nghị xét công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới*”. Ngày 10/10/2022, UBND tỉnh Khánh Hòa đã ban hành Quyết định số 2793/QĐ-UBND Ban hành Quyết định Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2022-2025. Theo đó có quy định “*1. Có 100% số xã tham gia Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn đạt chuẩn NTM (đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2022-2025): Đối với những xã trên địa bàn không tham gia xây dựng NTM mà phấn đấu đạt chuẩn đô thị loại V, cần có quyết định công nhận đạt chuẩn đô thị loại V, để có đủ điều kiện trong hồ sơ đề nghị xét công nhận huyện đạt chuẩn NTM trình cấp có thẩm quyền quyết định*”.

Xã Đại Lãnh đã được công nhận đô thị loại V theo Quyết định số 3459/QĐ-UBND ngày 31/12/2010 của UBND tỉnh Khánh Hòa. Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2011-2015 được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 2796/QĐ-UBND ngày 17/10/2011 và Quyết định số 823/QĐ-UBND ngày 04/11/2014; trong đó, toàn tỉnh có 94 xã/97 xã tham gia thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn. Do vậy, căn cứ các văn bản nêu trên xã Đại Lãnh không tham gia Chương trình xây dựng nông thôn mới từ năm 2011 đến nay.

Trong thời gian qua, xã Đại Lãnh không được hưởng chính sách thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, nhưng được hưởng phần hỗ trợ từ ngân sách tỉnh cho các đô thị được công nhận loại V theo Nghị quyết số 266/2016/UBTVQH ngày 04/10/2016 và Nghị quyết số 01/2021/UBTVQH ngày 01/9/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Theo đó bắt đầu từ giai đoạn 2015-2022 hỗ trợ 5 tỷ đồng/năm và giai đoạn 2022-2025 hỗ trợ 8,5 tỷ đồng/năm để đầu tư hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội. Xã Đại Lãnh còn được hỗ trợ nguồn vốn phân cấp của huyện hàng năm bằng nguồn xây dựng cơ bản tập trung và nguồn sử dụng đất. Được bổ sung nguồn đầu tư theo ngành lĩnh vực từ nguồn đầu tư công của tỉnh và nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh. Ngoài ra xã còn được đầu tư từ nguồn vốn vay tín dụng và nhân dân đóng góp để phát triển nhà ở - sản xuất kinh doanh.

Qua rà soát, tổng kinh phí thực hiện đầu tư của xã Đại Lãnh giai đoạn 2011 đến 2024 là 115.999 triệu đồng. Trong đó:

- Ngân sách tỉnh: 17.238 triệu đồng, chiếm 14,86%

- Ngân sách huyện: 39.442 triệu đồng, chiếm 34,00%

- Ngân sách xã: 29.319 triệu đồng, chiếm 25,28%

- Vốn tín dụng: 30.000 triệu đồng, chiếm 25,86%

Mặc dù xã Đại Lãnh đã được công nhận là đô thị loại V nhưng chưa đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 9 của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính, do đó xã Đại Lãnh không áp dụng các tiêu chuẩn đánh giá tiêu chí đô thị văn minh.

Qua rà soát, đánh giá cuối năm 2024, xã Đại Lãnh đáp ứng tiêu chí xã nông thôn mới, đảm bảo chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn. Cụ thể:

*\* Công tác lập quy hoạch và tổ chức thực hiện quy hoạch:*

Quy hoạch chi tiết 1/500 Khu trung tâm đô thị xã Đại Lãnh đã được UBND huyện Vạn Ninh phê duyệt tại Quyết định số 1035/QĐ-UBND ngày 30/9/2016; hiện tại UBND xã Đại Lãnh đang thực hiện quản lý quy hoạch được duyệt phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương.

*\* Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu:*

- Đường giao thông: Tỷ lệ đường xã được nhựa hóa, bê tông hóa là 100% (*2,472 km*); tỷ lệ đường thôn và liên thôn được cứng hóa là 100% (18,104 *km*); tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại là 100% (*5,407 km*); trên địa bàn xã không có các tuyến đường trục chính nội đồng.

- Thủy lợi và phòng chống thiên tai: Trên địa bàn xã không có quy hoạch đất sản xuất nông nghiệp và hàng năm không có kế hoạch sản xuất nông nghiệp; không có công trình thủy lợi phục vụ tưới, tiêu cho sản xuất nông nghiệp. Công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn được thực hiện theo quy định, kết quả chấm điểm công tác phòng chống thiên tai của xã Đại Lãnh đạt 73 điểm.

- Về Điện: Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn, tin cậy và ổn định từ các nguồn, đạt 100%.

- Trường học: Trên địa bàn xã có 03/03 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức tối thiểu trở lên đạt 100%; trong đó có 01 trường đạt tiêu chuẩn CSVC tối thiểu (*Trường Mầm non Đại Lãnh*) và có 02/03 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 (*Trường Tiểu học Đại Lãnh và Trường THCS Chi Lăng*).

- Cơ sở vật chất văn hóa: Xã có hội trường đa năng kết hợp nhà văn hóa, phục vụ nhu cầu sinh hoạt của người dân. Xã có khu vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi, như: Công viên tái định cư, Bờ kè thôn Đông Nam, Đông Bắc. Cả 06/06 thôn đều có nhà văn hóa có cơ sở vật chất khang trang đáp ứng nhu cầu văn hóa, thể thao của người dân các thôn.

- Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn: Chợ Khu Tái định cư xã Đại Lãnh có diện tích 4.200 m2 với 60 hộ tiểu thương buôn bán thường xuyên phục vụ nhu cầu của người dân trong xã. Chợ đã có Tổ quản lý, ban hành Nội quy hoạt động và có phương án phòng cháy chữa cháy được duyệt.

- Thông tin và Truyền thông: Xã Đại Lãnh có điểm phục vụ bưu chính là Điểm Bưu điện Văn hóa xã có cơ sở vật chất và trang thiết bị đáp ứng nhu cầu cơ bản của người dân; 06/06 thôn đều được phủ sóng mạng internet và có hệ thống loa truyền thanh không dây phục vụ truyền tải thông tin đến người dân; UBND xã quản lý, điều hành thông qua hệ thống Eoffice, trang bị đầy đủ máy tính phục vụ nhiệm vụ chuyên môn của các cán bộ, công chức.

- Nhà ở dân cư: Trên địa bàn xã không có nhà tạm, dột nát. Tỷ lệ hộ dân có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Xây dựng là 100%.

*\* Kinh tế và tổ chức sản xuất:*

- Thu nhập bình quân đầu người năm 2024 là 55,35 triệu đồng/ người/năm.

- Tỷ lệ Nghèo đa chiều cuối năm 2024 là 2,15%.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến cuối năm 2024 đạt 99,22%; tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ người đạt 29,91%.

- Tổ chức sản xuất và Phát triển kinh tế nông thôn: Trên địa bàn xã không có quy hoạch đất sản xuất nông nghiệp và hàng năm không có kế hoạch sản xuất nông nghiệp. Thu nhập người dân trên địa bàn xã đều từ các nghề phi nông nghiệp, chủ yếu là đánh bắt hải sản chiếm 70%, kinh doanh buôn bán chiếm 20% và còn lại 10% đối với các ngành nghề khác.

*\* Văn hóa – xã hội – môi trường:*

- Giáo dục và Đào tạo: Xã Đại Lãnh được công nhận đạt chuẩn quốc gia về PCGDMN trẻ 5 tuổi, đạt chuẩn PCGDTH mức độ 3, PCGDTHCS mức độ 2, xóa mù chữ mức độ 2 năm 2023; Trung tâm học tập cộng đồng xếp loại tốt năm học 2023-2024. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở năm học 2022-2023 được tiếp tục học trung học phổ thông, bổ túc trung học phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp và trung cấp nghề năm học 2023-2024 là 100%.

- Y tế: Tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt 92,04% (*7.995/8.686 người*); xã đã được công nhận đạt chuẩn Quốc gia về y tế; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi của xã đạt 3,01% (*15/498 trẻ*); tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử; đã được tạo dựng hồ sơ sức khỏe điện tử và quản lý trên phần mềm quy định đạt 95,06% (*8.257/8.686 người*).

- Văn hóa: Tỷ lệ các thôn được công nhận thôn văn hóa các năm 2021, 2022, 2023 là 06/06 thôn đều đạt tỷ lệ 100%; tỷ lệ gia đình văn hóa năm 2023 đạt 98,5% (*2.401/2.437 hộ*); tỷ lệ người dân tham gia tập luyện TDTT năm 2023 là 44,23% (*3.842/8.686 người*). Việc cưới, việc tang, lễ hội đều thực hiện theo nếp sống văn hóa được Nhân dân đồng tình ủng hộ cao. Hàng năm, trên địa bàn xã không xảy ra các vụ bạo lực gia đình.

- Môi trường và An toàn thực phẩm:

+ Tỷ lệ hộ được dùng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung trên địa bàn xã là 60,5% (*1.475/2.437 hộ*), các hộ còn lại sử dụng nước giếng khoan đảm bảo vệ sinh.

+ Có 03/03 cơ sở sản xuất, kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đáp ứng quy định về bảo vệ môi trường.

+ Cảnh quan, không gian xanh – sạch – đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung.

+ Tỷ lệ đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư đạt 3,15 m2/người (*27.330 m2/8.686 người*).

+ Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định.

+ Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại được thu gom, xử lý là 83,05% (*2.024/2.437 hộ*) do Công ty TNHH Việt Thành VN tổ chức thu gom, xử lý theo quy định.

+ Xã không có bao gói thuốc bảo vệ thực vật; 100% chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.

+ Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh đảm bảo 3 sạch là 95,9% (*2.338/2.437 hộ*).

+ Trên địa bàn xã không có cơ sở chăn nuôi.

+ 100% hộ gia đình và cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.

+ Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại rác thải tại nguồn đạt 35,2% (*859/3.018 hộ*)

+ Địa phương đã và đang triển khai một số mô hình thu gom, hạn chế rác thải nhựa đã như mô hình thu gom phế liệu tại Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Đại Lãnh và tặng làn nhựa đi chợ cho người dân để hạn chế việc sử dụng bao bì túi nilon. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh được thu gom xử lý đạt tỷ lệ 40%.

*\* Hệ thống chính trị:*

- Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật:

+ Có 18/18 cán bộ, công chức đạt chuẩn; 03 năm liền (2021-2023) Đảng bộ, Chính quyền xã được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ; các tổ chức chính trị - xã hội đều được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

+ Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định, ban hành đầy đủ các văn bản theo thẩm quyền; tiếp nhận thông tin, phổ biến giáo dục pháp luật đầy đủ; thực hiện tốt công tác trợ giúp pháp lý, hòa giải ở cơ sở.

+ Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình, bảo vệ và hỗ trợ những người bị tổn thương; có 03 ủy viên Ban Chấp hành là nữ giới, đạt 21,43%; mỗi tháng có ít nhất 02 chuyên mục tuyên truyền bình đẳng giới trên hệ thống phát thanh của xã; có 01 mô hình địa chỉ tin cậy, nhà tạm lánh cho các nạn nhận bị bạo lực giới và bạo lực gia đình.

- Quốc phòng và An ninh:

+ Địa phương tập trung chỉ đạo xây dựng lực lượng dân quân “Vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành tốt các chỉ tiêu quốc phòng được giao hàng năm.

+ An ninh trật tự xã hội được đảm bảo ổn định, các loại tội phạm, tệ nạn xã hội và các vi phạm pháp luật khác trên địa bàn đã được kiềm chế; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng; Phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” được giữ vững. Trên địa bàn xã không xảy ra tình trạng khiếu kiện đông người kéo dài; khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật; có 100% thôn, cơ quan và trường học đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự” theo quy định.

***1.2. Số thị trấn đạt chuẩn theo quy định:***

- Tổng số thị trấn trên địa bàn huyện: 01 thị trấn.

- Số thị trấn đã được công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh: 01 thị trấn.

- Tỷ lệ số thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh: 100%.

**2. Kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới ở các xã:**

Đến năm 2024, toàn huyện đã có 11/11 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới. Kết quả thực hiện cụ thể như sau:

*(Đính kèm Phụ lục số 01: Kết quả thực hiện các tiêu chí xã nông thôn mới)*

***2.1. Công tác lập quy hoạch và tổ chức thực hiện quy hoạch:***

Thực hiện hướng dẫn của Bộ Xây dựng tại Văn bản số 2879/BXD-QHKT ngày 05/7/2023, “*1. Với mục tiêu trở thành đô thị loại IV và nâng cấp lên thành thị xã, huyện Vạn Ninh cần triển khai lập Quy hoạch chung đô thị mới cho toàn bộ phạm vi dự kiến hình thành đô thị trong tương lai theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị năm 2009. Căn cứ vào Quy hoạch chung đô thị mới được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa có thể triển khai công tác quy hoạch nông thôn và các công tác khác thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 được phê duyệt tại Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ có liên quan đến nội dung quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị mà không cần triển khai lập quy hoạch xây dựng vùng huyện theo quy định của Luật Xây dựng năm 2014; 2. Không áp dụng Nghị quyết 61/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội cho việc lập đồng thời quy hoạch chung đô thị mới và các quy hoạch nông thôn trong ranh giới đô thị mới hình thành trong tương lai.*”. UBND huyện Vạn Ninh đang triển khai lập Quy hoạch chung đô thị mới Vạn Ninh theo chủ trương của UBND tỉnh tại Văn bản số 13904/UBND-XDNĐ ngày 29/12/2023 thì phạm vi lập quy hoạch là toàn bộ địa giới hành chính của huyện Vạn Ninh với 93,64% diện tích cập nhật, kế thừa nội dung của đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Vân Phong đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 và chỉ nghiên cứu, đề xuất định hướng quy hoạch mới cho phần diện tích còn lại thuộc xã Xuân Sơn. Hiện nay, UBND huyện Vạn Ninh đang lập Nhiệm vụ quy hoạch chung đô thị mới Vạn Ninh để trình UBND tỉnh trong tháng 01/2025. Dự kiến trong quý I/2025, UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch và quý I/2026 trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đồ án quy hoạch chung đô thị mới Vạn Ninh.

Đồ án quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới của 11 xã được phê duyệt từ năm 2012; qua rà soát các tiêu chí về dân số, cơ sở hạ tầng, định hướng phát triển xã hội trong đồ án quy hoạch chung của 11 xã vẫn còn phù hợp trong giai đoạn 2021 - 2025 và các địa phương đã tổ chức công bố công khai quy hoạch đúng thời hạn; có ban hành quy chế quản lý quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch. UBND huyện Vạn Ninh đã cho phép 11 xã thuộc huyện Vạn Ninh tiếp tục thực hiện các đồ án quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới và quy hoạch chi tiết khu trung tâm xã tại Quyết định số 1611/QĐ-UBND ngày 11/11/2024.

*\** ***Đánh giá****:*11/11 xã trên địa bàn huyện Vạn Ninh đạt chuẩn tiêu chí Quy hoạch theo quy định của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2022-2025.

***2.2. Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu:***

***2.2.1. Về giao thông:***

Từ năm 2011 đến nay, huyện Vạn Ninh đã đầu tư nâng cấp, làm mới và mở rộng 716 tuyến đường giao thông nông thôn với tổng chiều dài 388,124 km (*trong đó bao gồm các tuyến đường xã, đường dân sinh và đường nối các khu vực sản xuất*). Cụ thể:

- Đường xã: Có 41 tuyến với tổng chiều dài 51,499 km; đã đầu tư đạt chuẩn toàn bộ 41 tuyến đường với cấp đường tối thiểu là cấp B theo TCVN 10380:2014, đạt tỷ lệ 100%

- Đường trục thôn và đường liên thôn: Có 318 tuyến với tổng chiều dài 183,972 km; đã đầu tư đạt chuẩn toàn bộ 318 tuyến đường với cấp đường tối thiểu là cấp C theo TCVN 10380:2014, đạt tỷ lệ 100%.

- Đường ngõ, xóm: Có 295 tuyến với tổng chiều dài 100,907 km; đã đầu tư đạt chuẩn 269/295 tuyến, dài 94,262/100,907 km, cấp đường tối thiểu là cấp D theo TCVN 10380:2014, đạt tỷ lệ 93,41% và 100% các tuyến đường không lầy lội vào mùa mưa (*trong đó các xã Vạn Thọ, Vạn Phú, Vạn Khánh, Vạn Phước, Vạn Long đã đầu tư đạt chuẩn 94/94 tuyến, dài 31,521/31,521 km. Đạt tỷ lệ 100%; các xã còn lại đạt tỷ lệ từ 82,34% đến 93,53%, riêng xã Xuân Sơn đã đầu tư đạt chuẩn 15/17 tuyến, dài 8,413/10,218 km, đạt tỷ lệ thấp nhất 82,34%*).

- Đường trục chính nội đồng: Có 62 tuyến với tổng chiều dài 51,796 km; đã đầu tư đạt chuẩn 57/62 tuyến, dài 48,256/51,796 km, cấp đường tối thiểu là cấp C theo TCVN 10380:2014, đạt tỷ lệ 93,17% và 100% các tuyến đường không lầy lội vào mùa mưa (trong đó các xã Vạn Thọ, Vạn Phú, Vạn Khánh, Vạn Phước, Vạn Lương, Vạn Long, Vạn Hưng đã đầu tư đạt chuẩn 47/47 tuyến, dài 29,205/29,205km, đạt tỷ lệ 100%; các xã còn lại đạt tỷ lệ từ 74,37% đến 92,93%, riêng xã Xuân Sơn đã đầu tư đạt chuẩn 02/03 tuyến, dài 2,432/3,270 km, đạt tỷ lệ thấp nhất 74,37%.

Nhìn chung, tất cả các tuyến đường giao thông trên địa bàn huyện đều được bảo trì, duy tu thường xuyên đảm bảo các quy định về kết cấu đường, an toàn giao thông; Các tuyến đường xã, đường thôn đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm và kết nối với trung tâm hành chính xã trên địa bàn. Các xã thường xuyên phát động nhân dân, các tổ chức đoàn thể tham gia phong trào vệ sinh môi trường các tuyến đường; vận động người dân xây dựng không vi phạm hành lang an toàn giao thông; nhiều tuyến đường được lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng, được người dân trồng cây xanh, trồng hoa tạo cảnh quan sáng - xanh - sạch - đẹp.

\* ***Đánh giá***: 11/11 xã trên địa bàn huyện Vạn Ninh đạt chuẩn tiêu chí Giao thông theo quy định của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2022-2025.

***2.2.2. Về thủy lợi:***

Trên điạ bàn có 6 hồ chứa nước, 6 đập dâng, 19 tuyến kênh cấp I với tổng chiều dài 34,806 km, 28 tuyến kênh cấp II với tổng chiều dài 39,227 km do Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Khánh Hòa quản lý, vận hành; UBND huyện quản lý 06 đập dâng quy mô nhỏ, 02 trạm bơm, 284 tuyến kênh cấp III với tổng chiều dài 205,264 km đảm bảo yêu cầu tưới tiêu phục vụ sản xuất cho 4.861 ha đất trồng lúa (*trong đó 2.809 ha đất trồng lúa 02 vụ và 1.752 ha đất trồng lúa khác*) và 1.700 ha đất trồng cây hàng năm khác. Từ năm 2011 đến nay, địa phương đã đầu tư xây mới, sửa chữa, nâng cấp 151 tuyến kênh mương cấp III, tổng chiều dài 72,5 km; nâng cấp 06 đập dâng quy mô nhỏ; nâng cấp 03 cống ngăn mặn; xây dựng 2.338 m kè sông. Hiện nay, hệ thống công trình thủy lợi của huyện đã cơ bản hoàn chỉnh, đồng bộ gắn với mục tiêu tái cơ cấu ngành nông nghiệp đảm bảo phục vụ tưới cho 8.619/8.803 ha đạt tỷ lệ 97,91%, diện tích tiêu chủ động là 8.629/8.803ha đạt tỷ lệ 98,03% của 11 xã được tưới tiêu chủ động.

Để phục vụ tốt công tác phòng, chống thiên tai; 100% các xã đã thành lập Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; hằng năm xây dựng phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai; có phương án ứng phó đối với các loại hình thiên tai chủ yếu, thường xuyên xảy ra trên địa bàn, phương án ứng phó với bão mạnh, siêu bão theo phương châm “4 tại chỗ” để cán bộ, đảng viên và người dân chủ động thực hiện. Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của cả cộng đồng về các loại hình thiên tai, kinh nghiệm, kiến thức phòng tránh, nhất là việc chủ động phương án ứng phó, khắc phục hậu quả với bão mạnh, siêu bão, ...; xác định phòng chống, ứng phó, giảm thiểu thiệt thại do thiên tai là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và của cộng đồng dân cư trên địa bàn.

\* ***Đánh giá***: 11/11 xã trên địa bàn huyện Vạn Ninh đạt chuẩn tiêu chí Thủy lợi và phòng chống thiên tai theo quy định của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2022-2025.

***2.2.3. Về điện:***

- Hệ thống điện đạt chuẩn: Hệ thống các trạm biến áp phân phối, các đường dây trung áp, các đường dây hạ áp, công tơ đo đếm phục vụ sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt của người dân trên địa bàn 11 xã, gồm: 272,279 km trung áp (*trong đó 3 pha 252,955km, 1 pha 19,324 km*); trạm biến áp (582 máy biến áp) với tổng dung lượng 135.425kVA; 480,556km hạ áp (*trong đó 3 pha 381,858 km, 1 pha 98,698 km*); 40.012 công tơ điện đảm bảo đạt yêu cầu kỹ thuật của ngành điện.

- Tỷ lệ hộ đăng ký trực tiếp là 40.012 công tơ, đạt tỷ lệ 100%; Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn, tin cậy và ổn định từ các nguồn, đạt 100%.

- Về đảm bảo an toàn điện sau điện kế: Ngành điện đã thực hiện đầu tư đường dây trung áp, lắp đặt trạm biến áp và đường dây hạ áp đạt chuẩn đến gần hộ sử dụng điện để đảm bảo an toàn điện. UBND huyện chỉ đạo phòng chuyên môn phối hợp UBND các xã đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn về an toàn điện, sử dụng điện an toàn cho nhân dân; tổ chức kiểm tra, hướng dẫn, vận động nhân dân cải tạo, sửa chữa lại hệ thống lưới điện hạ áp từ sau công tơ kéo về nhà dân; phát quang cây xanh dọc theo hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp để đảm bảo sử dụng điện an toàn. Đối với những hộ dân cách xa trục đường điện, UBND các xã đã vận động nhân dân đổ trụ bê tông chắc chắn để nâng cấp đường dây, mắc điện kế đúng yêu cầu kỹ thuật của ngành điện. Đến nay, hệ thống lưới điện hạ áp từ sau công tơ đến hộ sử dụng điện trên địa bàn 11 xã của huyện đều đảm bảo an toàn điện, đạt 100%.

\* ***Đánh giá***: 11/11 xã trên địa bàn huyện Vạn Ninh đạt chuẩn tiêu chí Điện theo quy định của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2022-2025.

***2.2.4. Về trường học:***

Trên địa bàn 11 xã của huyện có 34 trường công lập từ cấp học mầm non đến Trung học cơ sở, gồm: 11 trường Mầm non; 12 trường Tiểu học, 9 trường Trung học cơ sở (THCS), 03 trường liên cấp Tiểu học và Trung học cơ sở (TH&THCS). Về chuẩn cơ sở vật chất: có 34/34 trường đạt chuẩn cơ sở vật chất (CSVC) mức tối thiểu, đạt 100%; trong đó có 33/34 trường đạt chuẩn CSVC mức 1, đạt tỷ lệ 97,05%. Trường đạt chuẩn quốc gia có 31/34 trường; tỷ lệ 91,17%. (*Mầm non: 10/11 trường; tỷ lệ 90,9%; Tiểu học: 11/12 trường; tỷ lệ 91,66%; THCS: 09/09 trường; tỷ lệ 100%, TH& THCS: 02/03 trường; tỷ lệ 66,66%*) tăng 85,29% so với năm 2015.

Trong giai đoạn từ năm 2011-2022, huyện đã đầu tư xây dựng mới 125 phòng học, 17 phòng hành chính quản trị, 50 phòng học bộ môn với tổng kinh phí 412.507 triệu đồng; góp phần nâng cấp cơ sở vật chất cho ngành giáo dục, tạo điều kiện cho 31/34 trường đạt chuẩn quốc gia, 11 xã đạt chuẩn nông thôn mới. Các trường học còn lại sẽ tiếp tục được tỉnh, huyện quan tâm đầu tư để hoàn thành đạt chuẩn về cơ sở vật chất trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021- 2025. Các trường học trên địa bàn huyện Vạn Ninh có diện tích khuôn viên đúng theo quy định; có đầy đủ phòng học, phòng học bộ môn, phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị, phòng y tế học đường; có trang bị đầy đủ bàn ghế học sinh, bàn ghế giáo viên, bảng lớp học theo quy định; các hạng mục phụ, hệ thống điện đảm bảo phục vụ hoạt động của nhà trường. Các thiết bị, đồ dùng dạy học được trang bị đủ phục vụ cho công tác dạy và học. Các cơ sở giáo dục thực hiện tốt công tác huy động trẻ em, học sinh ra lớp hàng năm; đầu tư, cải tạo về cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị phục vụ công tác chăm sóc và giáo dục trẻ - học sinh; trường, lớp thông thoáng, đảm bảo vệ sinh; việc bố trí sắp xếp môi trường vui chơi, học tập cho trẻ theo chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông được quan tâm thực hiện. Các trường thực hiện tốt công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Chủ động, tích cực tham gia và đạt kết quả tốt ở Hội thi thiết bị dạy học tự làm cấp huyện. Quan tâm xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích, đuối nước; phòng chống bạo lực học đường; thường xuyên kiểm tra, phát hiện và kịp thời khắc phục các nguy cơ thương tích cho trẻ, học sinh….

Các trường đều có hệ thống công nghệ thông tin, 100% các trường có kết nối Internet, có Website riêng; 100% các trường sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh, có hệ thống thoát nước, sân chơi, bãi tập, khu nhà vệ sinh riêng cho học sinh, giáo viên, đảm bảo theo quy định; có khu sân chơi, bãi tập; có cây xanh, bóng mát đảm bảo môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn.

Việc đảm bảo thuận lợi cho người dân, quyền lợi của học sinh đối với các cơ sở giáo dục sáp nhập

Công tác giáo dục và đào tạo trên địa bàn huyện Vạn Ninh đã được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của các cấp ủy Đảng, Chính quyền địa phương; cơ sở vật chất trường lớp được đầu tư, xây dựng khang trang, đạt chuẩn quốc gia, phục vụ tốt cho công tác dạy và học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Quy mô trường lớp được rà soát, sáp nhập, phù hợp theo quy hoạch mạng lưới trường lớp và tình hình kinh tế, xã hội của địa phương, đảm bảo thuận lợi cho người dân, quyền lợi của học sinh trong việc đi học ở các bậc học.

Năm học 2024-2025, trên địa bàn huyện Vạn Ninh có 14 trường mầm non, 16 trường tiểu học, 9 trường THCS, 03 trường liên cấp TH&THCS. Đảm bảo mỗi xã có 01 trường mầm non, 01 trường tiểu học hay TH&THCS; số trường THCS đạt bình quân 01 xã/trường; Riêng địa bàn thị trấn Vạn Giã có 02 trường mầm non, 03 trường tiểu học, 02 trường THCS.

Vị trí đặt trường, điểm trường phù hợp với quy hoạch phát triển giáo dục của địa phương. Môi trường xung quanh bảo đảm an toàn cho học sinh, cán bộ, giáo viên và nhân viên; có kết nối giao thông thuận lợi cho học sinh đi học; cự ly đến trường không vượt quá quy định đối với học sinh mầm non, tiểu học, THCS. Quy mô trường lớp đúng quy định, đối với mầm non không quá 20 lớp; tiểu học không quá 30 lớp; THCS không quá 45 lớp; thuận lợi cho học sinh đến trường.

Nhìn chung, hệ thống cơ sở trường lớp trên địa bàn huyện Vạn Ninh đảm bảo thuận lợi cho người dân, quyền lợi của học sinh ở bậc học mầm non, tiểu học, THCS.

*(Đính kèm Phụ lục số 02: Thống kê kết quả thực hiện tiêu chí trường học)*

\* ***Đánh giá***: 11/11 xã trên địa bàn huyện Vạn Ninh đạt chuẩn tiêu chí Trường học theo quy định của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2022-2025.

***2.2.5. Về cơ sở vật chất văn hóa:***

Những năm qua, việc đầu tư xây dựng và hoàn thiện cơ sở vật chất văn hóa nhận được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể và sự đóng góp tích cực của Nhân dân trên địa bàn huyện Vạn Ninh. Đến nay, huyện có 11/11 xã hoàn thành tiêu chí số 6 về cơ sở vật chất văn hóa, cụ thể như sau:

- 11/11 xã có nhà văn hóa xã cơ bản đảm bảo diện tích, quy mô, trang thiết bị theo quy định và tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao thường xuyên; 11/11 xã có nhà văn hóa, khu hoạt động thể dục, thể thao, bao gồm các công trình thể thao như sân bóng đá, sân bóng chuyền, sân cầu lông, sân tập thể thao đơn giản…, trang thiết bị dụng cụ thể dục thể thao cơ bản đáp ứng nhu cầu tập luyện và tổ chức thi đấu tại các địa phương. Các nhà văn hóa, khu thể thao thôn hoạt động hiệu quả, thu hút đông đảo quần chúng Nhân dân tại địa phương tham gia.

- 11/11 xã đã quy hoạch khu vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi. Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã, Nhà Văn hóa - Khu thể thao các thôn trên địa bàn huyện dành 70% thời gian hoạt động phục vụ nhu cầu sinh hoạt văn hóa, thể thao cho trẻ em và người cao tuổi; thường xuyên mua sắm, trang thiết bị cần thiết để phục vụ nhu cầu và tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí cho trẻ em và người cao tuổi trên địa bàn các xã;

- 11/11 xã có 59/59 thôn có các thiết chế văn hóa; Nhà Văn hóa - Khu thể thao thôn có diện tích, quy mô, trang thiết bị đáp ứng kịp thời nhu cầu sinh hoạt văn hóa, thể thao; hầu hết các thôn đều có khu thể thao riêng hoặc được bố trí sử dụng chung liên thôn, đảm bảo nhu cầu tập luyện thể dục, thể thao của Nhân dân.

Nhìn chung, Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã, Nhà Văn hóa - Khu thể thao các thôn tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị, ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc… nhằm phục vụ nhân dân vào những dịp mừng Đảng - mừng Xuân, các ngày lễ, kỷ niệm của đất nước và các sự kiện trọng đại tại địa phương; các phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao từng bước được nâng dần chất lượng thông qua mô hình hoạt động câu lạc bộ, khai thác có hiệu quả công năng và đáp ứng nhu cầu phục vụ cộng đồng.

- 100% xã có Đài Truyền thanh đảm bảo phục vụ cho các hoạt động thông tin tuyên truyền của địa phương.

- 100% xã có Trang thông tin điện tử để đăng tin bài, tuyên truyền các hoạt động kinh tế văn hóa xã hội trên địa bàn.

\* ***Đánh giá***: 11/11 xã trên địa bàn huyện Vạn Ninh đạt chuẩn tiêu chí Cơ sở vật chất văn hóa theo quy định của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2022-2025.

***2.2.6. Về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn:***

Trên địa bàn 11 xã xây dựng nông thôn mới có 07/11 xã có chợ nông thôn (*Xuân Sơn, Vạn Hưng, Vạn Luong, Vạn Bình, Vạn Khánh, Vạn Phước, Vạn Thọ*), 01/11 xã có cửa hàng bán lẻ (*Vạn Thắng*) phục vụ nhu cầu mua sắm hàng hóa của người dân; có 03/11 xã (*Vạn Phú, Vạn Long, Vạn Thạnh*) không có chợ nông thôn và nhu cầu thực tế chưa cần đầu tư xây dựng nên không xem xét đánh giá tiêu chí này trong bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định tại khoản 2, Mục III, Phụ lục II, Quyết định số 1327/QĐ-BCT ngày 03/6/2024 của Bộ Công Thương.

Từ năm 2011 đến nay, cả 07 chợ nông thôn trên địa bàn huyện đều được đầu tư nâng cấp, sửa chữa với tổng kinh phí 4.759 triệu đồng; hiện nay các chợ đều đảm bảo các yêu cầu hoạt động, cụ thể:

- Về mặt bằng, diện tích xây dựng chợ: Các chợ đều có mặt bằng phù hợp với quy mô hoạt động; bố trí đủ diện tích cho các hộ kinh doanh cố định, không cố định và các dịch vụ tối thiểu tại chợ (*trông giữ xe, vệ sinh công cộng*).

- Về kết cấu nhà chợ chính: Các chợ đều có nhà lồng chợ được xây dựng kiên cố hoặc bán kiến cố theo quy định và nền chợ đều được bê tông hóa.

- Về yêu cầu đối với các bộ phận phụ trợ và kỹ thuật công trình: Các chợ đều có Bảng hiệu thể hiện tên chợ, địa chỉ và số điện thoại liên hệ của đại diện tổ chức quản lý chợ; có khu vệ sinh; có nước sạch, nước hợp vệ sinh bảo đảm cho hoạt động của chợ; có khu thu gom rác và xử lý rác trong ngày về khu xử lý tập trung của địa phương; có hệ thống rãnh thoát nước bảo đảm tiêu thoát, dễ dàng thông tắc; có thiết bị và phương án bảo đảm phòng cháy, chữa cháy cho chợ theo quy định.

- Về điều hành quản lý chợ: Các chợ đều có tổ chức quản lý chợ theo quy định; có Nội quy chợ được niêm yết công khai để điều hành hoạt động, xử lý vi phạm tại chợ; có sử dụng cân đối chứng, thiết bị đo lường phù hợp để người tiêu dùng tự kiểm tra về số lượng, khối lượng hàng hóa. Các hàng hóa, dịch vụ kinh doanh tại chợ không thuộc danh mục cấm kinh doanh theo quy định của pháp luật. Đối với các hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện đảm bảo đáp ứng theo quy định của pháp luật hiện hành.

(*Đính kèm Phụ lục số 03: Thông tin các cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn*)

\* ***Đánh giá***: 08/11 xã trên địa bàn huyện Vạn Ninh đạt chuẩn tiêu chí Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn và 03/11 xã không xem xét, đánh giá tiêu chí Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2022 – 2025.

***2.2.7. Về thông tin và truyền thông:***

Tất cả các xã nông thôn mới trên địa bàn huyện đều có điểm phục vụ bưu chính đảm bảo phục vụ cho hoạt động bưu chính, có dịch vụ viễn thông, internet thuận lợi cho nhu cầu thông tin liên lạc của người dân; có các dịch vụ viễn thông (*VNPT, Viettel, Mobifone, Vinaphone,...*) đáp ứng nhu cầu phát triển thuê bao cho tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ truy cập internet tại địa phương.

Đài truyền thanh của 11/11 xã đảm bảo cơ sở vật chất (*sử dụng công nghệ truyền thanh không dây FM, ứng dụng CNTT-VT*), có cán bộ phụ trách đài, thực hiện tiếp sóng 3 cấp và truyền tải các thông tin quản lý, điều hành của địa phương. Đài truyền thanh các xã hoạt động ổn định, thường xuyên đổi mới nội dung tuyên truyền phù hợp với mục đích, tình hình kinh tế - chính trị và 100% số thôn trong xã có hệ thống loa, cụm loa truyền thanh (*với tổng số gần 1.000 loa*) đặt tại các thôn đảm bảo 100% hộ gia đình trong thôn nghe được các thông tin tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các thông tin về tình hình thực hiện hiệm vụ chính trị của địa phương.

Có 11/11 xã thực hiện tốt ứng dụng phần mềm quản lý văn bản điều hành và ứng dụng tốt công nghệ thông tin vào giải quyết thủ tục hành chính; 100% văn bản chuyển qua môi trường mạng được ký số; 100% cán bộ, công chức xã đều được cấp tài khoản mail công vụ, thường xuyên sử dụng để trao đổi công việc, 100% cán bộ, công chức có máy tính phục vụ nhiệm vụ chuyên môn. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của các xã đạt trên 30%.

\* ***Đánh giá***: 11/11 xã của huyện Vạn Ninh đạt tiêu chí Thông tin và truyền thông theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2022-2025.

***2.2.8. Về nhà ở dân cư:***

Từ năm 2011 đến nay, huyện đã thực hiện các chính sách hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng, đồng thời vận động các tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm giúp đỡ các hộ nghèo, hộ khó khăn và hộ nghèo, hộ khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số xây dựng và sửa chữa 178 căn nhà với tổng kinh phí 5.290 triệu đồng; đến nay, trên địa bàn huyện không còn nhà tạm, nhà dột nát. Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn trên địa bàn 11 xã là 100%; trong đó nhà ở kiên cố là 96,8% và nhà ở bán kiên cố là 3,2%.

\* ***Đánh giá***: 11/11 xã trên địa bàn huyện Vạn Ninh đạt chuẩn tiêu chí Nhà ở dân cư theo quy định của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2022-2025.

***2.3. Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân, giảm nghèo:***

***2.3.1. Về thu nhập:***

Trong những năm qua, Huyện ủy, HĐND, UBND huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo huy động tối đa mọi nguồn lực để phát triển mọi lĩnh vực như: Nông nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ,... đặc biệt khai thác mọi tiềm năng, lợi thế để phát triển các ngành kinh tế theo hướng giảm tỷ trọng ngành Nông nghiệp, tăng tỷ trọng ngành Công nghiệp – Xây dựng, Thương mại – Dịch vụ, từ đó nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn.

Đến nay, thu nhập bình quân đầu người toàn huyện Vạn Ninh là 60,98 triệu đồng/người/năm. Trong đó thu nhập bình quân đầu người của 11 xã xây dựng nông thôn mới là 60,24 triệu đồng/người/năm; cao nhất là xã Vạn Thắng 67,54 triệu đồng/người/năm, thấp nhất xã Vạn Thạnh 49,10 triệu đồng/người/năm.

*(Đính kèm Phụ lục số 04: Tổng hợp kết quả thực hiện tiêu chí thu nhập).*

\* ***Đánh giá***: 11/11 xã trên địa bàn huyện Vạn Ninh đạt chuẩn tiêu chí Thu nhập theo quy định của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2022-2025.

***2.3.2. Về nghèo đa chiều:***

Thời gian qua, với sự quan tâm vào cuộc của cả hệ thống chính trị các cấp, các ngành trong việc triển khai, tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về giảm nghèo; cùng với sự tham gia của người dân, người nghèo trong các hoạt động giảm nghèo; các chế độ, chính sách về giảm nghèo, giới thiệu kinh nghiệm làm ăn, những tiến bộ khoa học kỹ thuật, cách làm hay, mô hình giảm nghèo hiệu quả để nhân rộng. Đến cuối năm 2024, tỷ lệ nghèo đa chiều của 11 xã xây dựng nông thôn mới là 2,63%; trong đó tỷ lệ hộ nghèo đa chiều là 0,28% và tỷ lệ hộ cận nghèo đa chiều là 2,36%.

Để đạt được kết quả trên, UBND huyện Vạn Ninh đã triển khai các giải pháp hỗ trợ để giảm nghèo bao gồm:

- Truyền thông về giảm nghèo: Thường xuyên tuyên truyền kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các chính sách an sinh xã hội trên nhiều kênh, phương tiện thông tin đại chúng…. Qua đó, nhằm nâng cao nhận thức toàn thể cán bộ, công chức, đảng viên và nhân dân.

- Chính sách hỗ trợ y tế: Cấp 100% thẻ BHYT cho người nghèo, cận nghèo, hộ dân đang sinh sống tại xã đã biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển (Vạn Thạnh).

- Chính sách hỗ trợ về giáo dục: 100% đối tượng là học sinh, sinh viên được miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Hỗ trợ học sinh khuyết tật thuộc hộ nghèo, cận nghèo theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC; hỗ trợ theo Nghị định 116/2016/NĐ-CPcủa Chính phủ.

- Chính sách hỗ trợ vay vốn tín dụng ưu đãi: Kịp thời hỗ trợ vay vốn tín dụng ưu đãi cho các đối tượng: hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, giải quyết việc làm, nước sạch và vệ sinh môi trường, hộ gia đình sản xuất kinh doanh vùng khó khăn, người chấp hành xong án phạt tù, Nhà ở xã hội, học sinh sinh viên mua máy tính, thiết bị học trực tuyến.

- Chính sách hỗ trợ về nhà ở: UBND huyện Vạn Ninh, Ủy ban MTTQVN huyện, các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, doanh nghiệp đã xem xét hỗ trợ xây dựng mới, sửa chữa 42 nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn huyện Vạn Ninh với số tiền hỗ trợ là 2.268,7 triệu đồng. Bên cạnh đó, các hộ đã đối ứng bằng tiền, vật tư, nhân công…để xây dựng nhà ở, đảm bảo chắc chắn, khang trang.

- Chính sách về hỗ trợ tiền điện: Thực hiện hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách có mức tiêu thụ điện < 50KW hàng quý theo quy định.

- Chính sách về trợ giúp pháp lý: Thông tin đến các hộ nghèo, hộ cận nghèo về mọi vấn đề liên quan đến chủ trương, chính sách, chương trình giảm nghèo. Thông qua các tổ chức chính trị - xã hội, thường xuyên nắm bắt nhu cầu cần trợ giúp của hộ nghèo, cận nghèo; làm việc với các tổ chức cung cấp dịch vụ theo chính sách giảm nghèo (*tín dụng, việc làm, giáo dục, y tế, nước sạch sinh hoạt, nhà ở...*) nhằm đáp ứng nhu cầu cho hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Chính sách giảm nghèo đặc thù theo Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ: Các hộ mới thoát nghèo có nhu cầu vay vốn Ngân hàng Chính sách xã hội để phát triển sản xuất, kinh doanh nhằm từng bước ổn định cuộc sống và giảm nghèo bền vững, được hỗ trợ lãi suất vốn vay. Năm 2023, Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Vạn Ninh đã giải quyết vay vốn tín dụng ưu đãi với tổng số vốn là 185.359 triệu đồng.

- Hỗ trợ an sinh xã hội: 100% các đối tượng được quan tâm và trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định. 100% cho hộ nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, người có tuổi thọ từ 100 tuổi trở lên,.... được nhận các chính sách hỗ trợ đảm bảo theo quy định. Hỗ trợ kịp thời gạo cứu đói cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ khó khăn.

*(Đính kèm Phụ lục số 05: Tổng hợp kết quả điều tra nghèo đa chiều)*

\* ***Đánh giá***: 11/11 xã trên địa bàn huyện Vạn Ninh đạt chuẩn tiêu chí Nghèo đa chiều theo quy định của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2022-2025.

***2.3.3. Về lao động:***

- Công tác lao động, giải quyết việc làm cho người lao động được chú trọng với nhiều giải pháp được thực hiện đồng bộ. Giai đoạn 2016-2020, đã tổ chức 16 phiên giao dịch việc làm và ngày Hội việc làm; thực hiện tư vấn việc làm cho 1.382 lượt người, giới thiệu việc làm cho 682 người, cung cấp thông tin thị trường lao động cho 1.257 lượt doanh nghiệp; số lao động có việc làm tăng thêm là 1.818 người/năm. Từ năm 2021 đến năm 2024 mỗi năm tổ chức 02 phiên giao dịch việc làm thu hút 150 lượt người tham gia; số lao động có việc làm tăng thêm là 2.028 người/năm. Từ năm 2010 đến nay đã có 306 người đi xuất khẩu lao động. Lực lượng lao động có xu hướng tăng (*Năm 2012: 64.249 người; năm 2014: 65.510 người; năm 2017: 74.100 người; năm 2024: 76.678 người*). Tổng số doanh nghiệp trên địa bàn huyện hiện nay là 195 doanh nghiệp với 2.869 lao động.

- Từ năm 2011 – 2020, UBND huyện đã tổ chức đào tạo nguồn nhân lực, với đa dạng các hình thức đào tạo nghề cho lao động nông thôn (*theo Đề án 1956*) góp phần nâng cao trình độ nhận thức của người lao động nông thôn, tạo ra nguồn nhân lực ngày càng có tay nghề và chuyên môn kỹ thuật, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội và chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp chuyển dần sang lao động phi nông nghiệp. Giai đoạn 2011 – 2015, toàn huyện đã đào tạo nghề cho 3.085 học viên, với 101 lớp, với tổng kinh phí là 2.322 triệu đồng. Trong đó: Nghề phi nông nghiệp tổ chức 47 lớp với 1.329 học viên, nghề nông nghiệp 54 lớp với 1.756 học viên với tổng kinh phí là 3.589,14 triệu đồng; số lao động có việc làm 2.816/3.085 chiếm 91,28%. Từ năm 2015 - 2020, đã tổ chức đào tạo được 75 lớp dạy nghề (*nông nghiệp và phi nông nghiệp*) với 2.234 học viên, với tổng kinh phí thực hiện là 2.292 triệu đồng. Giai đoạn 2021 - 2023, đã tổ chức 6 lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn và người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người dân tộc thiểu số… với tổng số là 138 người. Hàng năm, tuyển mới đào tạo nghề nghiệp từ 3.760 - 4.230 người/năm, gồm các trình độ ngắn hạn, sơ cấp, trung cấp và cao đẳng nghề; nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ tại địa phương.

- Qua điều tra quản lý lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác của 11/11 xã năm 2024: Tỷ lệ lao động qua đào tạo thực hiện 94,74%; tỷ lệ lao động có bằng cấp chứng chỉ thực hiện 43,08%.

*(Đính kèm Phụ lục 06: Tổng hợp tỷ lệ lao động qua đào tạo và tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ)*

\* ***Đánh giá***: 11/11 xã trên địa bàn huyện Vạn Ninh đạt chuẩn tiêu chí Lao động theo quy định của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2022-2025.

***2.3.4. Về tổ chức sản xuất:***

*- Tình hình hoạt động của các Hợp tác xã trên địa bàn:*

Toàn huyện có tổng số 27 Hợp tác xã (HTX), gồm có 15 HTX trồng trọt, 01 HTX chăn nuôi, 06 HTX thủy sản, 03 HTX tổng hợp và 02 HTX phi nông nghiệp. Trong đó có 24 HTX đang hoạt động, 03 HTX ngừng hoạt động; tổng số thành viên của HTX là 4.901 thành viên; lao động thường xuyên trong HTX khoản 317 người. Hiện nay, 100% HTX đã chuyển đổi và hoạt động theo đúng Luật HTX năm 2012. Tổng số vốn điều lệ là 25.519 triệu đồng (*tăng 21.603 triệu đồng so với năm 2011*).

Phạm vi hoạt động của các HTX đa dạng ngành nghề thuộc các lĩnh vực như: Trồng trọt (*Trồng lúa, trồng cây ăn quả, trồng tỏi*); Hoạt động dịch vụ trồng trọt (*làm đất, thu hoạch, thủy lợi*); Chăn nuôi; Hoạt động Thú y; đánh bắt và nuôi trồng thủy sản, dịch vụ du lịch; xoi trầm hương, sản xuất các sản phẩm từ trầm hương (*nhang trầm, trầm mỹ nghệ,..*); chế tác đá; b.uôn bán (*cung ứng giống, vật tư, phân bón, thuốc BVTV; các sản phẩm từ trầm hương*); … Các HTX xây dựng và thực hiện theo phương án sản xuất kinh doanh hàng năm, có trích lập quỹ đầu tư phát triển và thực hiện chế độ báo cáo tài chính theo quy định. Kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động cuối năm 2024 có 17 HTX xếp loại khá, 05 HTX xếp loại trung bình và 02 HTX chưa đủ điều kiện xếp loại do hoạt động chưa đủ 01 năm.

Các HTX nông nghiệp hỗ trợ phát triển kinh tế cho thành viên, đáp ứng nhu cầu về sản phẩm, dịch vụ với chất lượng ngày càng tăng, giúp giảm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất và quy mô hoạt động của kinh tế thành viên. Đem lại hiệu quả về mặt xã hội, tạo việc làm, tăng thu nhập và ổn định đời sống cho người dân, góp phần giảm nghèo… Bên cạnh đó, phối hợp tổ chức tập huấn chuyển giao khoa học – kỹ thuật cho thành viên, tổ chức tuyên truyền, vận động người dân thiết lập mã số vùng trồng, chứng nhận VietGAP đối với các sản phẩm chủ lực của địa phương như lúa, tỏi….

*- Kết quả thực hiện mô hình liên kết tiêu thụ đảm bảo bền vững và hiệu quả trên địa bàn các xã của huyện:*

Toàn huyện có 11/11 xã xây dựng nông thôn mới đều có sản phẩm chủ lực; trong đó có 01 xã có sản phẩm chủ lực là tôm hùm (xã Vạn Thạnh), 01 xã có sản phẩm chủ lực là tỏi (xã Vạn Hưng) còn lại đều có sản phẩm chủ lực là lúa. Đến cuối năm 2024, 11/11 xã đã triển khai 13 mô hình liên kết tiêu thụ sản phẩm bền vững thuộc các lĩnh vực trồng trọt và thủy sản, cụ thể:

+ Lĩnh vực trồng trọt có 12 mô hình, gồm: Mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ lúa giống ở 09 xã Xuân Sơn, Vạn Lương, Vạn Phú, Vạn Thắng, Vạn Bình, Vạn Khánh, Vạn Long, Vạn Phước và Vạn Thọ; Mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm dừa tại các xã Xuân Sơn và Vạn Thọ; Mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm tỏi tại xã Vạn Hưng; Mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm khoai sáp tại xã Vạn Phú.

+ Lĩnh vực thủy sản có 01 mô hình liên kết gắn với tiêu thụ sản phẩm tôm hùm tại xã Vạn Thạnh.

*- Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP:*

Các cây trồng chủ lực trên địa bàn các xã xây dựng nông thôn mới đều được truy xuất nguồn gốc thông qua việc đăng ký và được cấp mã số vùng trồng, mã QR và đã được chứng nhận VietGAP; cụ thể: 07 xã (*Vạn Lương, Vạn Phú, Vạn Thắng, Vạn Bình, Vạn Khánh, Vạn Long và Vạn Phước*) có 88,6 ha lúa sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP; xã Vạn Hưng có 30,4 ha tỏi sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, 02 xã Xuân Sơn và Vạn Thọ có 28 ha dừa sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP và xã Vạn Phú có 4,965 ha khoai sáp sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP. Việc truy xuất nguồn gốc sản phẩm được thực hiện trong quá trình thực hiện chứng nhận VietGAP, trước đây, truy xuất nguồn gốc bằng việc ghi chép sổ sách, từ năm 2022, ứng dụng chương trình chuyển đổi số trong nông nghiệp, huyện đã triển khai thêm truy xuất nguồn gốc điện tử cho các loại cây trồng.

*- Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường:*

Trên địa bàn huyện có Làng nghề xoi trầm hương thôn Phú Hội 1, xã Vạn Thắng được UBND tỉnh công nhận tại Quyết định số 2661/QĐ-UBND ngày 07/9/2016. Đây là làng nghề truyền thống có từ lâu đời của địa phương với số lượng các hộ tham gia 260 hộ gia đình; doanh thu hàng năm của các hộ sản xuất, kinh doanh trầm hương trong làng nghề đạt bình quân khoảng 350 - 400 triệu đồng góp phần phát triển kinh tế xã hội của địa phương, đồng thời giải quyết một lượng lao động tại địa phương và các vùng lân cận, giúp nâng cao thu nhập ổn định đời sống cho người dân.

UBND xã Vạn Thắng đã xây dựng Kế hoạch bảo tồn và phát triển Làng nghề xoi trầm hương thông Phú Hội 1, xã Vạn Thắng; từ nguồn ngân sách tỉnh, huyện, xã đã đầu tư xây dựng Cổng chào, Nhà trưng bày giới thiệu sản phẩm làng nghề, Nhà chế tác các sản phẩm làng nghề,…; tổng hợp nhu cầu và thực hiện hỗ trợ trang thiết bị máy móc nhằm cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm; hỗ trợ xúc tiến thương mại, thiết kế mẫu mã sản phẩm, bao bì đóng gói; xây dựng trang thông tin điện tử (website); lắp đặt biển báo, biển chỉ dẫn; đề xuất xây dựng nhãn hiệu tập thể cho các sản phẩm trầm hương được sản xuất tại làng nghề; tổ chức tập huấn cho các cá nhân, hộ gia đình, người dân trong cộng đồng tham gia cung cấp dịch vụ du lịch; xúc tiến du lịch cộng đồng. Bên cạnh đó, Làng nghề được công nhận là địa điểm có tiềm năng phát triển du lịch cộng đồng tại Quyết định số 2355/QĐ-UBND ngày 03/10/2023 của UBND tỉnh. UBND xã Vạn Thắng đã thành lập Ban quản lý du lịch cộng đồng, phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban quản lý, thành lập Tổ du lịch cộng đồng… nhằm phát triển làng nghề gắn với phát triển du lịch, quảng bá sản phẩm trầm hương và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân trong làng nghề và các khu vực lân cận.

UBND xã Vạn Thắng đã xây dựng Phương án bảo vệ môi trường Làng nghề xoi trầm hương thôn Phú Hội 1 và được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 3885/QĐ-UBND ngày 29/12/2023. Bên cạnh đó, UBND xã Vạn Thắng đã thành lập Tổ tự quản về bảo vệ môi trường Làng nghề tại Quyết định số 150/QĐ-UBND ngày 06/12/2023, ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Tổ tự quản tại Quyết định số 151/QĐ-UBND ngày 06/12/2023. Các doanh nghiệp, hộ gia đình trong làng nghề đều thực hiện tốt các quy định về bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất sản phẩm từ trầm hương.

*- Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả:*

11/11 xã nông thôn mới đều có Tổ Khuyến nông cộng đồng với tổng số 107 thành viên. Người đứng đầu của Tổ khuyến nông cộng đồng là Phó Chủ tịch UBND xã, thành phần nòng cốt là cán bộ khuyến nông cơ sở, thành viên là đại diện các tổ chức chuyên môn, chính trị, xã hội và các cá nhân khác trên địa bàn, như: cán bộ thú y, nông nghiệp, nông dân sản xuất giỏi; hội viên Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hợp tác xã, doanh nghiệp... Mỗi xã đều có ban hành quyết định thành lập, quyết định ban hành quy chế hoạt động; thành viên của Tổ thường xuyên được kiện toàn đảm bảo hoạt động. Hàng năm Tổ Khuyến nông cộng đồng các xã đều xây dựng kế hoạch hoạt động và tổ chức thực hiện có hiệu quả, có tham gia đầy đủ các hoạt động phát triển cộng đồng của địa phương như: Hiến máu tình nguyện, trồng cây xanh, vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội; vay vốn…, phối hợp với các cơ quan, đơn vị của tỉnh, huyện và UBND xã tổ chức 24 lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật trên lúa, dừa, tỏi, kỹ thuật thú y… với 771 lượt người tham dự; phối hợp thực hiện 16 mô hình chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp; tổ chức 11 lớp tập huấn kỹ thuật cho nông dân với 310 lượt người tham gia; tư vấn hỗ trợ phát triển cho 20 HTX và Tổ hợp tác thuộc các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, trầm hương, dịch vụ làm đất; tư vấn liên kết sản xuất, kết nối thị trường cho 11 hợp đồng liên kết sản xuất; tích cực tham gia các hoạt động phát triển cộng cồng tại địa phương..

\* ***Đánh giá***: 11/11 xã trên địa bàn huyện Vạn Ninh đạt chuẩn tiêu chí Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2022-2025.

***2.4. Về phát triển giáo dục, y tế, văn hóa và bảo vệ môi trường:***

***2.4.1. Về giáo dục và đào tạo:***

Hàng năm, huyện đã tổ chức thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; thực hiện tốt cuộc vận động “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”, huy động trẻ bỏ học, trẻ có hoàn cảnh khó khăn ra lớp; kịp thời động viên về mặt vật chất lẫn tinh thần, tạo điều kiện để các em yên tâm học hết lớp, hết cấp; tổ chức kiểm tra, đánh giá công nhận các xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ hàng năm; xác định mức độ đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ đúng theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

Hệ thống giáo dục tiếp tục phát triển cả về quy mô, số lượng và chất lượng. Công tác giáo dục và đào tạo tiếp tục đạt được những kết quả cao trong phổ cập giáo dục Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở. Chương trình phổ cập giáo dục phổ thông đạt kết quả tốt, chất lượng giáo dục ngày càng tăng lên, phổ cập Mầm non và xóa mù chữ đạt bền vững, cụ thể:

Có 11/11 xã duy trì và đạt chuẩn phổ cập cho trẻ mầm non 5 tuổi đạt 100%; trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%, 11/11 xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, có 01/11 xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2 (*đạt 9,1%*), có 10/11 xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 3 (*đạt 90,9%*) và 100% xã đạt xoá mù chữ mức độ 2. Có 11/11 Trung tâm học tập cộng đồng tại 11 xã được đánh giá và xếp loại tốt.

Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học (*phổ thông, bổ túc, trung cấp*) có 11/11 xã đều đạt trên 85%, trong đó thấp nhất là xã Vạn Thạnh (*xã đặc biệt khó khăn*) đạt tỷ lệ 72%; có 6 xã đạt cao nhất 100%.

*(Đính kèm Phụ lục số 07: Tổng hợp kết quả thực hiện các chỉ tiêu trong lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo).*

***\* Đánh giá***: 11/11 xã trên địa bàn huyện Vạn Ninh đạt chuẩn tiêu chí Giáo dục và Đào tạo theo quy định của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2022-2025.

***2.4.2. Về y tế:***

Hiện 11 xã tham gia xây dựng nông thôn mới có 11 Trạm y tế với 107 nhân viên y tế. Trong giai đoạn 2015-2020, tất cả các trạm y tế đều được đầu tư xây mới, cải tạo nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị theo quy định; đội ngũ y bác sĩ được đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, đảm bảo nhu cầu chăm sóc sức khỏe và khám chữa bệnh cho người dân trên địa bàn. Đến nay, tổng số người dân tham gia bảo hiểm y tế trên địa bàn các xã đạt từ 90,3% trở lên.

Hiện 100% Trạm y tế xã đều có cán bộ y sĩ hoặc bác sĩ; chất lượng khám chữa bệnh được nâng lên, công tác phòng chống các loại dịch bệnh được thực hiện có hiệu quả, không để dịch bệnh xảy ra; cơ sở vật chất y tế được quan tâm đầu tư, từng bước hiện đại hóa trang thiết bị, góp phần cải thiện đáng kể các chỉ số sức khỏe cộng đồng. Đến nay, 11/11 xã đã được UBND tỉnh công nhận đạt “Bộ tiêu chí quốc gia về Y tế xã giai đoạn 2011-2020” và đều giữ vững cho đến nay.

Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi): Do thực hiện tốt công tác truyền thông phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi như: Tổ chức nấu ăn mẫu, tư vấn dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai và người nuôi dưỡng trẻ, bổ sung vitamin A cho trẻ và bà mẹ sau sanh định kỳ 2 lần/năm, khám và điều trị cho các trẻ bị suy dinh dưỡng trong đó đặc biệt chú trọng đến trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) nên tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi ngày càng giảm.

Đến nay, 11/11 xã có tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt theo tiêu chuẩn xã nông thôn mới (≥ 90%), trong đó xã có tỷ lệ thấp nhất là 90,3% (xã Vạn Khánh), xã có tỷ lệ cao nhất là 100% (xã Vạn Thạnh). Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng đạt theo tiêu chuẩn xã nông thôn mới (<=22%) trong đó xã có tỷ lệ thấp nhất là 2,23% (xã Vạn Phú), xã có tỷ lệ cao nhất là 10% (xã Vạn Thạnh). Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử đạt theo tiêu chuẩn xã nông thôn mới (>=50%), trong đó xã có tỷ lệ thấp nhất là 53,6% (xã Vạn Phước), xã có tỷ lệ cao nhất đạt 99,9% (xã Vạn Lương).

*(Đính kèm Phụ lục số 08: Tổng hợp kết quả thực hiện các chỉ tiêu trong lĩnh vực Y tế).*

\* ***Đánh giá***: 11/11 xã trên địa bàn huyện Vạn Ninh đạt chuẩn tiêu chí Y tế theo quy định của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2022-2025.

***2.4.3. Về văn hóa:***

- Có 11/11 xã nông thôn mới thực hiện tốt việc đăng ký xây dựng gia đình văn hóa, thôn văn hóa, gia đình văn hóa theo Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ ban hành Quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”; Hướng dẫn số 2794/HD-SVHTT ngày 20/9/2024 của Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Khánh Hòa về việc Hướng dẫn cách thức đánh giá, bình xét danh hiệu “Gia đình văn hóa”,“Thôn, tổ dân phố văn hóa”,“Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” theo Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ. Từ năm 2022 đến năm 2024, 100% thôn trên địa bàn 11 xã được công nhận là thôn văn hóa; tất cả các thôn đều tham gia thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới của xã.

- Huyện Vạn Ninh luôn thực hiện tốt công tác gia đình và Mô hình phòng, chống bạo lực gia đình; 11/11 xã đã thành lập câu lạc bộ “Gia đình phát triển bền vững” và 59/59 thôn đã thành lập câu lạc bộ “Gia đình phát triển bền vững”, nhóm phòng chống bạo lực gia đình duy trì sinh hoạt hàng tháng, thực hiện chức năng tư vấn, hòa giải, can thiệp và hỗ trợ kịp thời các vụ bạo lực gia đình... Nhìn chung, các câu lạc bộ đã duy trì và hoạt động có hiệu quả thực hiện tốt phòng, chống bạo lực gia đình, bạo hành đối với phụ nữ, người già và trẻ em, gắn với phong trào xây dựng gia đình văn hóa, phát huy truyền thống văn hóa trong gia đình.

- Hàng năm, Ban Chỉ đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” 11/11 xã đã tổ chức họp mặt, giao lưu tuyên dương, khen thưởng các gia đình văn hóa tiêu biểu nhân ngày Đại đoàn kết toàn dân tộc ngày 18/11. Hưởng ứng kỷ niệm nhân ngày Quốc tế hạnh phúc 20/3, Ngày Gia đình Việt Nam 28/6 các xã đã tổ chức tọa đàm, Hội thi nấu ăn “Bữa cơm gia đình ấm áp yêu thương”,... có trên 1.000 lượt đại biểu là gia đình văn hóa tiêu biểu tham dự, đã tạo điều kiện cho các gia đình chia sẻ kinh nghiệm xây dựng gia đình hạnh phúc, phát triển kinh tế hộ gia đình, chăm sóc người cao tuổi, nuôi dạy con tốt, xây dựng mô hình gia đình mới phù hợp với thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Có 100% thôn trên địa bàn 11 xã đều xây dựng quy ước, hương ước và tổ chức triển khai đến hộ dân thực hiện, hàng năm có lấy ý kiến Nhân dân về nội dung sửa đổi, bổ sung quy ước phù hợp với tình hình thực tế của khu dân cư.

- Các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao hàng năm diễn ra sôi nổi như: Hội diễn nghệ thuật quần chúng, liên hoan các làng văn hóa huyện, hội thi tìm hiểu di sản văn hóa, hội thi tiếng hát, hội thi nấu ăn huyện,… phong phú về nội dung, đa dạng về hình thức, chất lượng nghệ thuật được nâng lên đã nhận được sự tham gia hưởng ứng, cổ vũ nhiệt tình của người dân và các đội tham gia dự thi. Hoạt động của Đội thông tin lưu động, Đội chiếu phim lưu động thuộc Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh, Nhà hát Nghệ thuật truyền thống tỉnh hàng năm về phục vụ bà con các địa phương trên địa bàn huyện hơn 40 lượt; hàng năm trung bình hơn 12 giải thi đấu thể thao cấp huyện được tổ chức, cấp xã tổ chức trên 65 giải; 13/13 xã, thị trấn duy trì tổ chức ngày chạy Olympic “Vì sức khỏe toàn dân”; phong trào luyện tập thể dục thể thao thường xuyên được duy trì và ngày càng phát triển, thu hút hơn 40% dân số tham gia luyện tập.

- Trên địa bàn huyện Vạn Ninh có 18 di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh được cấp có thẩm quyền công nhận (*có 02 di tích cấp quốc gia, 16 di tích cấp tỉnh*). Các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn huyện được kiểm tra hàng năm để đánh giá hiện trạng di tích (*cơ sở vật chất*) và thực trạng trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị của di tích. Hàng năm trên địa bàn huyện còn có các lễ hội gắn với các di tích như: lễ hội cúng xuân của Đình, lễ hội cầu ngư của Lăng Ông, lễ Phật Đản,… để người dân, du khách tham dự tưởng nhớ, tri ân các bậc tiền nhân và những người có công với đất nước.

\* ***Đánh giá***: 11/11 xã trên địa bàn huyện Vạn Ninh đạt chuẩn tiêu chí Văn hóa theo quy định của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2022-2025.

***2.4.4. Về môi trường và an toàn thực phẩm:***

*- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn:*

Trên địa bàn 11 xã hiện có 05 hệ thống cấp nước tập trung hoạt động cung cấp nước sạch cho người dân; trong đó có 03 hệ thống do Công ty cổ phần công trình đô thị Vạn Ninh quản lý, khai thác và 02 hệ thống do UBND cấp xã quản lý. Chất lượng nước đảm bảo đạt theo QCVN 01-1:2018/BYT cung cấp nước sạch phục vụ nhu cầu sinh hoạt và sản xuất cho người dân. Đến nay, trên địa bàn 11 xã tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh là 100%, trong đó tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn là 71,15%.

*(Đính kèm Phụ lục số 09: Tổng hợp tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch).*

*- Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường*:

Hàng năm UBND huyện Vạn Ninh xây dựng kế hoạch rà soát các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thuỷ sản thuộc đối tượng phải lập hồ sơ môi trường, tổ chức tuyên truyền và thông báo cơ sở lập hồ sơ môi trường theo đúng quy định. Tính đến cuối năm 2024, trên địa bàn 11 xã nông thôn mới trên địa bàn huyện có 96 cơ sở sản xuất, kinh doanh có hồ sơ môi trường, đạt 100%. Trong năm 2024, UBND huyện Vạn Ninh cấp được 04 giấy phép môi trường cho các cơ sở hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn huyện. Các cơ sở đã thực hiện tốt báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường; Phòng Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

Các cơ sở sản xuất, kinh doanh có phát sinh nước thải đã đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải. Đối với trường hợp phát sinh chất thải rắn công nghiệp (chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn nguy hại) đã được ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng thu gom và xử lý theo quy định.

*(Đính kèm Phụ lục số 10: Thống kê cơ sở sản xuất, kinh doanh, nuôi trồng thuỷ sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường)*

*- Xây dựng cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung:*

Hàng năm, UBND huyện Vạn Ninh đã phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên từ huyện đến xã xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch xây dựng cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn như: Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, trường học, UBND các xã và người dân đồng loạt ra quân thực hiện thu gom rác thải, khai thông cống rãnh, phát quang bụi rậm, trồng và chăm sóc cây xanh, treo băng rôn, phát tờ rơi, phát thanh tuyên truyền các nội dung về bảo vệ môi trường; cảnh quan tại trụ sở cơ quan làm việc luôn được chỉnh trang, chăm sóc, đảm bảo sạch - đẹp.

Đối với công trình trồng cây xanh, trồng hoa trên địa bàn huyện: Luôn được sự quan tâm từ cấp ủy, chính quyền và người dân, hầu hết các tuyến đường đều được trồng cây xanh và các loại hoa, kiểng... nhằm tăng cường mảng xanh, độ che phủ và giúp cải thiện, bảo vệ môi trường. Đến nay, các tuyến đường đã được trồng cây xanh, hoa, kiểng các loại với chiều dài 276,37 km, đạt 88,45%.

*- Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn:*

Các điểm dân cư nông thôn trên địa bàn huyện đều được bố trí diện tích đất trồng cây xanh; các địa phương đã triển khai trồng các loại cây bản địa, thân gỗ, đa mục đích (*bao gồm cả cây bóng mát, cây ăn quả lâu năm*) có giá trị bảo vệ môi trường, cảnh quan, tác dụng phòng hộ cao. Tỷ lệ diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng trên địa bàn toàn huyện đạt trung bình 4,16 m2/người, trong đó trên địa bàn 11 xã nông thôn mới là 4,40 m2/người.

*(Đính kèm Phụ lục số 11: Thống kê diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng tại các xã nông thôn mới)*

*- Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch:*

Người dân các xã, thị trấn thực hiện việc mai táng theo tập tục địa phương; vị trí các nghĩa trang nằm rải rác tại các xã, xa khu dân cư, không gây tác động xấu đến môi trường đặc biệt là nguồn nước sinh hoạt và sản xuất đối với các hộ dân xung quanh. Việc tang được tổ chức theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, pháp luật về y tế và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Tất cả các xã trên địa bàn huyện đã tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện nghiêm túc các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang theo quy định tại Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL ngày 21/01/2011 của Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch. Đồng thời, lồng ghép nội dung tuyên truyền đến người dân thực hiện hình thức hình thức hỏa táng văn minh, tiến bộ thay thế hình thức mai táng cũ, vừa giảm đáng kể chi phí, vừa bảo đảm vệ sinh môi trường và tiết kiệm quỹ đất. UBND các xã phối hợp với Hội Chữ thập đỏ xã, các thôn, các chi hội thường xuyên tuyên truyền, phổ biến đến nhân dân thực hiện việc mai táng tại Nghĩa trang đảm bảo tuân thủ các quy định về nếp sống văn minh trong việc tang, các quy định về bảo vệ môi trường thông qua các buổi họp khu dân cư tại các Nhà văn hóa thôn, các buổi họp tại địa phương.

Ngoài ra, Trạm Y tế các xã đều có hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc đảm bảo vệ sinh trong hoạt động mai táng. Đến nay, tất cả các xã không vi phạm quy định về vệ sinh trong mai táng, hỏa táng người chết do dịch bệnh nguy hiểm hoặc không do dịch bệnh gây ra; thực hiện đúng theo quy định tại Thông tư số 21/2021/TT-BYT ngày 6/11/2021 của Bộ Y tế quy định về mai táng, hỏa táng.

Theo thống kê năm 2024, trên địa bàn 11 xã nông thôn mới có 511 người chết, trong đó 483 người được mai táng tại địa phương, 28 người được hỏa táng.

*(Đính kèm Phụ lục số 12: Thống kê nghĩa trang và tình hình mai táng, hỏa táng)*

*- Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định:*

+ Công tác thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt:

Tổng khối lượng rác phát sinh 20.603,95 tấn/năm (*trong đó: Khối lượng thu gom, xử lý tại chỗ 3.191,92 tấn; khối lượng thu, gom vận chuyển đến khu xử lý tập trung của huyện là 17.412,04 tấn*). Đối với chất thải thực phẩm, chất thải tái chế được người dân xử lý tại chỗ (*sử dụng cho gia súc, làm phân bón và tận dụng bán cho các cơ sở thu mua phế liệu*). Sau khi thực hiện phân loại chất thải sinh hoạt, khối lượng chất thải còn lại không có khả năng tái chế trên địa bàn 11 xã được UBND các xã ký hợp đồng với các doanh nghiệp thu gom, vận chuyển về khu xử lý chung của toàn huyện, tổng khối lượng 17.412,04 tấn/năm (*trong đó: Công ty TNHH Bắc Dũng thu gom tại các xã Xuân Sơn, Vạn Hưng, Vạn Lương, Vạn Phú, Vạn Thắng; Công ty TNHH Việt Thành thu gom tại xã Vạn Bình; Công ty TNHH TMDV Vinh Huy thu gom tại các xã Vạn Khánh, Vạn Long, Vạn Phước và Vạn Thọ; Công ty TNHH dịch vụ Thi Toàn thu gom tại xã Vạn Thạnh*). Tất cả khối lượng rác thải sinh hoạt phát sinh được thu gom và xử lý, tỷ lệ đạt 100%.

*(Đính kèm Phụ lục số 13: Tổng hợp khối lượng rác thải sinh hoạt)*

Tính đến nay, trên địa bàn 11 xã được tổ chức thu gom định kỳ 2 lần/tuần với số hộ tham gia đăng ký thu gom là 22.639/29.706 hộ, đạt tỷ lệ 76,21%; số hộ dân còn lại chủ yếu do khuôn viên đất gia đình rộng nên hộ dân tự xử lý tại nhà (*chôn lấp, đốt*) hoặc một số hộ dân ở các điểm xa khu dân cư, tự đem rác đến điểm tập kết để đổ. UBND huyện đã chỉ đạo các xã tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân phân loại và xử lý rác thải hợp vệ sinh.

*(Đính kèm Phụ lục số 14: Tổng hợp Tỷ lệ hộ tham gia thu gom rác thải sinh hoạt)*

+ Công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn không nguy hại: UBND các xã phối hợp với các tổ chức đoàn thể tuyên truyền, vận động, hướng dẫn hộ dân thu gom, xử lý phụ phẩm nông nghiệp theo đúng quy định. Đối với phụ phẩm nông nghiệp, được hộ gia đình và các cơ sở sản xuất sử dụng lại để làm phân bón, chất đốt, thức ăn gia súc, sản xuất nấm. Thực hiện đúng theo quy định tại Thông tư số 19/2019/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định việc thu gom xử lý, sử dụng phụ phẩm cây trồng.

*- Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường:*

+ Thu gom, vận chuyển và xử lý bao bì thuốc bảo vệ thực vật: Hội nông dân huyện đã phối hợp Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện tổ chức tuyên truyền cho hội nông dân huyện và xã về việc thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng theo Thông tư liên tịch số [05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-nguyen-moi-truong/thong-tu-lien-tich-05-2016-ttlt-bnnptnt-btnmt-thu-gom-van-chuyen-bao-goi-thuoc-bao-ve-thuc-vat-313510.aspx) ngày 16/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài nguyên và Môi trường. Đồng thời, trang bị các buy chứa, bố trí tại các cánh đồng để người dân bỏ các vỏ chai, gói thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng, tránh tình trạng người dân vứt bỏ ngoài đồng ruộng. Hàng năm, Hội nông dân huyện phối hợp UBND xã rà soát các điểm còn thiếu buy chứa hoặc bị hỏng, có kế hoạch phối hợp các cơ quan có liên quan để trang bị mới lại. Hiện nay, trên địa bàn 11 xã nông thôn mới đã bố trí 103 buy chứa để thu gom vỏ chai, gói thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng. Định kỳ hàng năm, UBND xã hợp đồng Công ty Cổ phần Môi trường Khánh Hòa có đủ chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định. Khối lượng thuốc bảo vệ thực vật phát sinh có khối lượng 687 kg/năm, được Công ty Cổ phần Môi trường Khánh Hòa thu gom và xử lý với khối lượng 687 kg/năm, tỷ lệ đạt 100%.

*(Đính kèm Phụ lục số 15: Thống kê khối lượng rác thuốc bảo vệ thực vật)*

+ Tổ chức thu gom và xử lý rác thải y tế: Trước năm 2016, Bệnh viện đa khoa huyện Vạn Ninh xử lý rác thải y tế bằng lò đốt chất thải rắn y tế. Từ năm 2016 đến nay, hợp đồng với Công ty cổ phần môi trường Khánh Hòa thu gom rác thải y tế tại Bệnh viện, phòng khám đa khoa khu vực Tu Bông, 13 trạm y tế xã, thị trấn để xử lý theo đúng quy định. Khối lượng chất thải rắn y tế phát sinh và xử lý trong năm 2024 là 3.588/3.588 kg, đạt tỷ lệ 100%.

*- Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch:*

Đến nay, trên địa bàn 11 xã nông thôn mới với tổng số hộ có đủ 3 công trình vệ sinh (nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước hợp vệ sinh) là 28.906 hộ trên tổng số 29.706 hộ, chiếm tỷ lệ 97,31%. Các hộ gia đình đều có nhà tắm, nhà tiêu hợp vệ sinh và bể tự hoại không xả thải ra môi trường, đảm bảo các quy định về pháp luật bảo vệ môi trường.

*(Đính kèm Phụ lục số 16: Tổng hợp tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch)*

- *Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường*:

Trên địa bàn 11 xã nông thôn mới có 1.419/1.495 cơ sở chăn nuôi nông hộ đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường, đạt tỷ lệ 94,92%. Không có trang trại chăn nuôi. Đối với chất thải rắn phát sinh trong quá trình chăn nuôi (*phân gia súc, thu gom đóng bao bán cho người dân có nhu cầu sử dụng cho trồng trọt*). Đối với mùi hôi, các chủ cơ sở đã áp dụng các biện pháp nhằm hạn chế mùi hôi phát sinh trong quá trình chăn nuôi: dùng lưới lan kết hợp phun nước, trồng cây xung quanh quạt hút, phối trộn các phế phẩm sinh học trong thức ăn.

*(Đính kèm Phụ lục số 17: Thống kê cơ sở chăn nuôi đảm bảo quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường)*

*- Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm:*

Tỷ lệ hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm. Trên địa bàn 11 xã nông thôn mới có 3.323 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm. Ngành nông nghiệp quản lý 2.603 cơ sở, trong đó có 11 cơ sở chế biến nông, lâm, thủy sản và 2.592 cơ sở ban đầu nhỏ lẻ. Ngành công thương quản lý 195 cơ sở không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Ngành y tế quản lý 525 cơ sở, trong đó có 22 cơ sở do cấp tỉnh quản lý, 51 cơ sở dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể và 452 cơ sở thức ăn đường phố. Có 525/525 cơ sở đều đáp ứng các yêu cầu về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm tương ứng theo quy định, đạt tỷ lệ 100%.

Công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đã được quan tâm chỉ đạo thực hiện. UBND huyện thường xuyên quán triệt và xây dựng các Kế hoạch để thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương và Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về ATTP; công tác tuyên truyền giáo dục, phổ biến pháp luật về ATTP được thực hiện thường xuyên; Ban Chỉ đạo liên ngành về ATTP huyện, xã hoạt động có hiệu quả. Công tác kiểm tra, giám sát về ATTP được duy trì thường xuyên và được tổ chức thành các đợt cao điểm hàng năm như: Tháng hành động và dịp Tết Nguyên đán, Tết Trung thu,...

*(Đính kèm Phụ lục số 18: Tổng hợp tỷ lệ hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo ATTP)*

*- Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn:*

Trên địa bàn 11 xã của huyện, các xã đã xây dựng kế hoạch triển khai phân loại rác tại nguồn phù hợp với tình hình thực tế của địa phương trong đó phân công trách nhiệm cụ thể cho từng ban ngành, Mặt trận, đoàn thể và các ban thôn triển khai phương án và hướng dẫn cho nhân dân thực hiện phương án có hiệu quả nhất.

Tổ chức công tác tuyên truyền trên hệ thống đài truyền thanh của xã, treo khẩu hiệu, pano tại các Nhà văn hóa, điểm công cộng với nội dung và hình thức phù hợp theo phương án; tuyên truyền theo ấn phẩm môi trường do Sở Tài nguyên và Môi trường cung cấp, vận động đến từng hộ gia đình phân loại và xử lý rác thải, hướng dẫn cho các hộ gia đình trong từng thôn đăng ký tham gia thực hiện “Phân loại và xử lý rác thải sinh hoạt tại hộ gia đình... nhằm giúp người dân nâng cao ý thức trong công tác phân loại chất thải rắn tại nguồn.

Đánh giá việc phân loại: Qua quá trình triển khai thực hiện kế hoạch thu gom phân loại chất thải rắn tại nguồn, đã nâng cao nhận thức cho chính người phát sinh chất thải rắn trong việc bảo vệ môi trường, nâng cao ý thức của người dân về việc phân loại chất thải rắn tại nguồn, coi phân loại chất thải rắn tại nguồn là trách nhiệm và quyền lợi của từng người dân nhằm góp phần bảo vệ môi trường, bảo vệ sức khỏe, xây dựng nếp sống văn minh. Góp phần thực hiện từng bước công tác xã hội hóa hoạt động bảo vệ môi trường, giảm chi ngân sách nhà nước cho hoạt động môi trường. Nâng cao vai trò của người dân trong việc chung tay cùng với chính quyền thực hiện tốt công tác quản lý chất thải.

Đến nay, tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn trên địa bàn 11 xã là 14.569/29.706 hộ, đạt 49,04%.

*(Đính kèm Phụ lục số 19: Thống kê tình hình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn)*

- *Chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định*:

Để tăng cường quản lý, tái sử dụng, tái chế, xử lý và giảm thiểu chất thải nhựa trên địa bàn huyện Vạn Ninh, UBND các xã đã ban hành kế hoạch trong đó tập trung tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về tác hại của rác thải nhựa để hạn chế việc sử dụng và thải ra môi trường; Tăng cường công tác thu gom, phân loại và xử lý chất thải rắn tại nguồn; Tổ chức thu gom chất thải nhựa trên các sông, rạch, kênh, mương, sông suối và các hồ, ao trong khu đô thị và khu dân cư.

Chất thải nhựa phát sinh hàng ngày từ hộ gia đình, cá nhân, hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ và từ các khu vực công cộng được thu gom, phân loại. Đối với các loại chai nhựa, vật dụng bằng nhựa... sau khi phân loại có khả năng tái chế, các hộ dân tập kết tại nhà. Định kỳ hàng quý, UBND các xã thông báo cho người dân về việc chuyển giao khối lượng chất thải nhựa có khả năng tái chế hoặc tự bán cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn huyện. Chất thải nhựa có khả năng tái chế sau khi thu mua sẽ bán cho các cơ sở chế biến, tái chế phế liệu nằm ở địa bàn ngoài tỉnh, không chế biến, tái chế nhựa tại địa phương. Chất thải nhựa phát sinh được thu gom, tái chế của 11 xã nông thôn mới là 30,94/38,79 tấn/năm, đạt tỷ lệ 79,8%.

*(Đính kèm Phụ lục số 20: Tổng hợp rác thải nhựa được thu gom, tái chế)*

\* ***Đánh giá***: 11/11 xã của huyện Vạn Ninh đạt chuẩn tiêu chí Môi trường và toàn thực phẩm theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2022-2025.

***2.5. Về xây dựng hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh:***

Hệ thống chính trị ở cấp xã được huyện chỉ đạo củng cố, kiện toàn, đảm bảo đủ số lượng. Đảng bộ, chính quyền, đoàn thể chính trị xã hội trong xây dựng nông thôn mới luôn phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Các nội dung về Quốc phòng, an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện luôn được Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo các đơn vị triển khai thực hiện.

*- Có 100% cán bộ, công chức xã đạt chuẩn:* Công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, cập nhật về kiến thức; đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị đối với cán bộ, công chức các xã được Huyện ủy, UBND huyện quan tâm chỉ đạo thực hiện thường xuyên. Đến nay, tổng số cán bộ công chức của 11 xã là 217 người (*không tính kiêm nhiệm*), trong đó có 197 người có trình độ đại học trở lên, 20 người có trình độ cao đẳng, trung cấp, có 100% cán bộ đạt chuẩn theo quy định.

*- Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên:* Kết quả đánh giá cuối năm 2023, có 10/11 xã xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, 01 xã (Vạn Thọ) đã được đánh giá Đảng bộ, chính quyền xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên năm 2024.

*- Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên:* Hiện nay, 11/11 xã có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định từ xã đến thôn gồm: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Hàng năm, Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể các xã đều xây dựng chương trình công tác năm, triển khai thực hiện công tác chính trị tư tưởng, công tác phát triển đoàn viên, hội viên, thực hiện các phong trào hành động, phối hợp cùng chính quyền thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, QPAN ở địa phương. Tự rà soát đánh giá thực hiện giao ước thi đua của cấp trên, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đều hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

*- Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật:* 11/11 xã xây dựng nông thôn mới đều đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo tiêu chuẩn quy định tại Quyết định số 1143/QĐ-BTP ngày 20/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về ban hành hướng dẫn nội dung tiêu chí, chỉ tiêu “Tiếp cận pháp luật” trong đánh giá nông thôn mới và đô thị văn minh, cụ thể:

+ 100% văn bản theo thẩm quyền của HĐND và UBND cấp xã được ban hành để tổ chức và bảo đảm thi hành Hiến pháp và pháp luật trên địa bàn được thực hiện đúng theo quy định.

+ UBND các xã, thị trấn đã thực hiện công khai thông tin kịp thời, chính xác, đầy đủ theo đúng quy định pháp luật về tiếp cận thông tin và thực hiện dân chủ ở cấp xã; đồng thời thực hiện cung cấp thông tin theo yêu cầu kịp thời, chính xác, đầy đủ theo đúng quy định pháp luật về tiếp cận thông tin, nhất là thực hiện Điều 26 và Điều 32 của Luật Tiếp cận thông tin, có nội dung quy định về trách nhiệm của UBND cấp xã. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại địa bàn các xã, thị trấn được tổ chức và thực hiện theo đúng quy định pháp luật về phổ biến giáo dục, pháp luật. Tại địa bàn mỗi xã đều thành lập ít nhất là 02 mô hình, hình thức thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả. Đồng thời, đội ngũ tuyên truyền viên trên địa bàn các xã, thị trấn cũng được kiện toàn thu hút được những cá nhân am hiểu về kiến thức pháp luật, có uy tín trong xã hội tham gia công tác này. Công tác bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng phổ biến giáo dục pháp luật cho đội ngũ tuyên truyền viên cấp xã được tổ chức thường xuyên; kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện để thực hiện nhiệm vụ phổ biến giáo dục pháp luật được bố trí đảm bảo.

+ UBND các xã, thị trấn thường xuyên tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ hòa giải cho các hòa giải viên. Kinh phí thực hiện công tác hòa giải cơ sở tại các địa phương được phê duyệt từ ngân sách nhà nước và bảo đảm; công tác kiện toàn đội ngũ đội ngũ hoà giải viên ở cơ sở, đảm bảo tiêu chuẩn, số lượng hòa giải viên và thành phần của tổ hòa giải bảo đảm đúng theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở, quy tụ được lực lượng nòng cốt, có uy tín, kinh nghiệm trong cộng đồng dân cư, bảo đảm hoạt động hòa giải đạt hiệu quả cao; đồng thời, bảo đảm được sự phối hợp chặt chẽ của các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức, đoàn thể của Nhân dân trong công tác hòa giải ở cơ sở. Qua đó, các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hoà giải ở cơ sở được hoà giải kịp thời, hiệu quả theo đúng quy định về hoà giải ở cơ sở. UBND các xã, thị trấn luôn chủ động phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan, giới thiệu, chuyển gửi các yêu cầu trợ giúp pháp lý khi phát hiện người dân thuộc diện trợ giúp pháp lý có vướng mắc, tranh chấp pháp luật nhằm kịp thời trợ giúp pháp lý cho người dân khi họ có yêu cầu; thực hiện triển khai trợ giúp pháp lý đảm bảo tuân thủ quy định của Luật Trợ giúp pháp lý, cụ thể: Đảm bảo phải đúng diện người được trợ giúp pháp lý (Điều 7); Yêu cầu trợ giúp pháp lý phải liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của người được trợ giúp pháp lý (Điều 30); về quá trình xử lý, giải quyết vụ, việc liên quan đến công dân (Điều 42). Ngoài các quy định chung về quyền được trợ giúp pháp lý theo Luật Trợ giúp pháp lý thì còn có những chính sách, quy định cụ thể cho một số đối tượng thuộc diện được trợ giúp pháp lý như: người dân tộc thiểu số; người nghèo, người thuộc hộ cận nghèo; người có công với cách mạng…

*- Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội:*

Trong những năm qua, UBND huyện luôn thực hiện tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo các xã phối hợp cùng địa phương, các ngành, các đoàn thể thường xuyên tăng cường hoạt động tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về bình đẳng giới, đặc biệt là bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị thông qua các hình thức phù hợp từng địa phương, đơn vị và nhóm đối tượng; đẩy mạnh thực hiện lồng ghép các mục tiêu Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới, nhằm phát huy vai trò nòng cốt của các ngành, các cấp trong công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong cộng đồng xã hội về những nội dung, kiến thức, văn bản pháp luật liên quan đến bình đẳng giới; hàng năm, tổ chức nhiều cuộc Hội thảo, Hội thi tìm hiểu kiến thức pháp luật về bình đẳng giới; tổ chức triển khai thực hiện các Mô hình đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình, bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực gia đình và đời sống xã hội.

Hiện 11/11 xã có nữ lãnh đạo chủ chốt ở cấp xã, nữ ủy viên cấp ủy xã hoặc có cán bộ nữ tham gia Ban Thường vụ Đảng ủy xã và 100% các xã có quy hoạch nữ cán bộ lãnh đạo chủ chốt, khi khuyết một trong các vị trí chủ chốt, thực hiện bố trí cán bộ nữ vào các vị trí này theo quy định, cụ thể:

+ Số cán bộ, công chức là lãnh đạo quản lý: 76, trong đó nữ: 17, chiếm tỷ lệ 34,92%.

+ Bí thư, Phó Bí thư xã: 22, trong đó nữ: 02, chiếm tỷ lệ 9,09%.

+ Chủ tịch, Phó chủ tịch HĐND xã: 22, trong đó nữ: 8, chiếm tỷ lệ 36,36%.

+ Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND xã: 32, trong đó nữ: 7, chiếm tỷ lệ 21,88%.

+ Trên địa bàn huyện không phát hiện có trường hợp tảo hôn, cưỡng ép kết hôn. Tỷ số giới tính khi sinh cơ bản đảm bảo đạt chỉ tiêu kế hoạch thực hiện Kế hoạch về bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2030 của tỉnh; tỷ số giới tính khi sinh năm 2024 là 527 bé trai/531 bé gái (*99,25%*).

+ Đến nay, trên địa bàn các xã đã bố trí, thành lập địa chỉ tin cậy, nhà tạm lánh tại cộng đồng (*đặt tại Trạm y tế xã*) đảm bảo theo quy định. Tất cả 11/11 xã có Quyết định phân công công chức Văn hoá - Xã hội phụ trách lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội trực tiếp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ trẻ em; đã kiện toàn và ban hành quy chế hoạt động Ban bảo vệ trẻ em/Nhóm thường trực bảo vệ trẻ em cấp xã, duy trì hoạt động thường xuyên để đôn đốc thực hiện quyền trẻ em, giải quyết các vấn đề về trẻ em trên địa bàn.

+ Năm 2024 11/11 xã xây dựng nông thôn mới có 255 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, 100% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt tại 11 xã được trợ giúp. Trẻ em mồ côi cả cha và mẹ được hưởng trợ cấp hàng tháng; trẻ em bị bỏ rơi được nhận chăm sóc, nuôi dưỡng tại Cơ sở Bảo trợ xã hội, hàng tháng nhận tiền trợ cấp xã hội. Trẻ em khuyết tật nặng và khuyết tật đặc biệt nặng được hưởng trợ cấp hàng tháng; được hỗ trợ khám sàng lọc miễn phí, hỗ trợ phẫu thuật; trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được tặng quà nhân các dịp lễ, Tết, Tháng hành động vì trẻ em, tết Trung thu... Ban bảo vệ trẻ em/Nhóm thường trực bảo vệ trẻ em các xã và cán bộ làm công tác bảo vệ trẻ em thường xuyên được hướng dẫn nghiệp vụ bảo vệ và chăm sóc trẻ em, xử lý các trưởng hợp trẻ em rơi vào hoàn cảnh đặc biệt. 100% các xã đã chủ động tuyên truyền tin bài về chủ đề “bình đẳng giới; về phòng chống xâm hại trẻ em”, duy trì đều đặn trên hệ thống phát thanh của địa phương.

*- Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của ban phát triển thôn:*

Có 11/11 xã xây dựng kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển thôn giai đoạn 2022 - 2025 và kế hoạch thực hiện hàng năm. Có xây dựng và thực hiện Chương trình phối hợp các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở trong công tác vận động, tuyên truyền người dân và cộng đồng về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Tuyên truyền, vận động người dân tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới do cấp tỉnh, huyện tổ chức. Phân công lãnh đạo UBND xã phụ trách công tác bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới và công chức chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện.

\* ***Đánh giá***: 11/11 xã trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiêu chí Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

***2.6. Về Quốc phòng và An ninh***

*- Về Quốc phòng:*

Nhận thức rõ vai trò, vị trí tầm quan trọng đối với công tác quốc phòng, quân sự địa phương trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; trong đó công tác xây dựng lực lượng dân quân, huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu là nội dung hết sức quan trọng; lực lượng dân quân các xã được huyện quan tâm xây dựng đủ số lượng, đảm bảo chất lượng. Hàng năm, các xã đều hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân, phát triển dân quân; hoàn thành 100% chỉ tiêu tập huấn, huấn luyện dân quân và bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho các đối tượng. Đến nay, 11/11 xã đạt tiêu chuẩn xây dựng xã, thị trấn vững mạnh về quốc phòng quân sự địa phương gắn với xây dựng nông thôn mới cụ thể như sau:

Cấp ủy, chính quyền và Ban CHQS các xã chấp hành nghiêm chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quán triệt đầy đủ các nghị quyết, chỉ thị, quy định của trên về công tác quốc phòng, quân sự địa phương; ban hành đầy đủ các Nghị quyết lãnh đạo và các Kế hoạch tổ chức thực hiện.

Cấp ủy, Hội đồng nghĩa vụ quân sự, Hội đồng giáo dục quốc phòng và an ninh các xã, thường xuyên được củng cố, kiện toàn nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, làm tốt vai trò tham mưu; cán bộ chỉ huy trưởng, chỉ huy phó Ban CHQS đã qua đào tạo chuyên nghiệp quân sự cơ sở đạt 100%; chi bộ quân sự có chi ủy đạt 100%, cơ cấu đúng thành phần.

Ban Chỉ huy quân sự các xã đã xây dựng đầy đủ hệ thống văn kiện, kế hoạch bảo đảm sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu theo quy định, thường xuyên rà soát điều chỉnh, bổ sung sát với tình hình thực tế ở cơ sở. Chấp hành và thực hiện nghiêm mệnh lệnh, chỉ thị cấp trên, duy trì nghiêm các chế độ trực SSCĐ, thực hiện tốt công tác thu thập thông tin, nắm tình hình không để xảy ra bị động bất ngờ; tổ chức lực lượng dân quân tuần tra, phối hợp với công an và các lực lượng khác hoạt động tuần tra bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở cơ sở bảo đảm tốt.

Tổ chức, đăng ký, quản lý, lực lượng dự bị động viên chặt chẽ, đúng quy định, nắm chắc số lượng, chất lượng, quản lý quân nhân dự bị tại địa phương, sắp xếp giao đúng, đủ nguồn cho đơn vị dự bị theo kế hoạch trên giao; bảo đảm 100% quân số tập trung huấn luyện, huy động diễn tập, kiểm tra sẵn sàng động viên và sẵn sàng chiến đấu trong khu vực phòng thủ.

Đăng ký thanh niên trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ đúng Luật NVQS, quản lý nắm chắc nguồn thanh niên, tuyển quân hàng năm đạt 100%, đạt chất lượng, bảo đảm công khai, dân chủ, công bằng, đúng luật, không có chống lệnh gọi khám, nhập ngũ, không có đào, bỏ ngũ sau giao quân. Đồng thời, tổ chức đón rước quân nhân xuất ngũ về địa phương và đăng ký, quản lý đúng quy định.

Ban Chỉ huy quân sự xã đã làm tốt vai trò tham mưu cho Cấp ủy, Ủy ban nhân dân cùng cấp, có kế hoạch tổ chức đăng ký, quản lý chặt chẽ công dân trong độ tuổi nghĩa vụ tham gia dân quân; xây dựng lực lượng dân quân bảo đảm số lượng,chất lượng, tổ chức biên chế đúng thành phần, phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng khu vực phòng thủ của huyện. Thực hiện tốt công tác rà soát, phân cấp quản lý đối tượng, chỉ tiêu bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh đối tượng 4; tham gia tập huấn, huấn luyện cán bộ, chiến sĩ dân quân bảo đảm quân số, nội dung, thời gian, đạt 100% chỉ tiêu huyện giao. Kết quả huấn luyện 100% đạt yêu cầu. Tổ chức quản lý vũ khí trang bị, công cụ hỗ trợ chặt chẽ; thu hồi vũ khí, vật liệu nổ đúng theo quy định. Bảo đảm đầy đủ các chế độ, chính sách cho lực lượng dân quân theo quy định; thực hiện tốt công tác tăng gia sản xuất; xây dựng đơn vị có cảnh quan, môi trường xanh, sạch, đẹp. Làm tốt công tác vận động quần chúng, công tác chính sách hậu phương quân đội; tham gia khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh và các sự cố tại địa phương.

*- Về An ninh trật tự:*

Hàng năm, Đảng ủy các xã đều có Nghị quyết, Ủy ban nhân dân các xã có Kế hoạch về công tác đảm bảo an ninh, trật tự, chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”; Công an các xã đã chủ động xây dựng chương trình công tác nhằm cụ thể hóa Nghị quyết của Đảng ủy và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân xã, đồng thời triển khai thực hiện đầy đủ các Chương trình, Kế hoạch của Công an tỉnh, Công an huyện về việc đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Công an các xã thường xuyên tăng cường công tác phối hợp với các ngành, đoàn thể tổ chức phát động phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” gắn với phong trào “Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới - đô thị văn minh”. Kết quả, phong trào đã huy động được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân tham gia công tác phòng, chống tội phạm và các tệ nạn xã hội, bảo vệ tài sản theo phương châm “Tự phòng, tự quản, tự bảo vệ, tự hòa giải” đã góp phần không nhỏ vào giữ gìn an ninh trật tự và bình yên ở nông thôn.

Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng hoạt động các mô hình phòng, chống tội phạm đang phát huy hiệu quả, tác dụng trên địa bàn huyện. Qua xây dựng các mô hình phòng, chống tội phạm đã mang lại hiệu quả trong công tác phòng ngừa tội phạm, góp phần tích cực vào công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội và tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân đi lại vào ban đêm nhất là ở địa bàn nông thôn, vùng sâu.

Tình hình an ninh trật tự xã hội ở 11 xã được đảm bảo ổn định, các loại tội phạm, tệ nạn xã hội và các vi phạm pháp luật khác trên địa bàn xã đã được kiềm chế, phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” được giữ vững, không xảy ra tình trạng khiếu kiện đông người kéo dài; khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật; 11/11 xã đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự” theo quy định.

\* ***Đánh giá***: 11/11 xã trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiêu chí Quốc phòng và An ninh theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

**3. Kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao ở các xã:**

Từ năm 2011 đến năm 2024, toàn huyện có 02 xã (*Vạn Hưng và Vạn Phú*) được UBND tỉnh công nhận xã nông thôn mới nâng cao và giữ vững mức đạt chuẩn của các tiêu chí trong Bộ tiêu chí giai đoạn 2022-2025. Kết quả như sau:

***3.1. Công tác lập quy hoạch và tổ chức thực hiện quy hoạch:***

Đồ án quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới của 02 xã (*Vạn Hưng và Vạn Phú*) sau khi được UBND huyện phê duyệt năm 2012, các xã đã tổ chức công khai và niêm yết các bản đồ quy hoạch tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, nhà văn hóa xã và trụ sở các ấp theo đúng quy định. UBND huyện Vạn Ninh đã ban hành Quyết định số 1611/QĐ-UBND ngày 11/11/2024 cho phép tiếp tục thực hiện các đồ án quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới, quy hoạch khu trung tâm các xã trên địa bàn (*trong đó có các xã Vạn Hưng, Vạn Phú*). Cả 02 xã đều có quy chế quản lý quy hoạch được UBND huyện phê duyệt làm cơ sở triển khai, quản lý đầu tư xây dựng theo quy hoạch; tổ chức lắp đặt các bảng thông báo chỉ giới đường đỏ. Đồ án Quy hoạch chi tiết phân khu chức năng Khu trung tâm xã phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên.

Cụ thể chi tiết các quyết định quy hoạch của các xã như sau:

- Quyết định số 730/QĐ-UBND ngày 30/7/2012 của UBND huyện Vạn Ninh về việc Quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Vạn Phú, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2011-2020.

- Quyết định số 731/QĐ-UBND ngày 31/7/2012 của UBND huyện Vạn Ninh về việc Quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Vạn Hưng, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2011-2020.

\* ***Đánh giá***: Huyện Vạn Ninh có 02 xã (*Vạn Hưng và Vạn Phú*) đạt tiêu chí Quy hoạch theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022 – 2025.

***3.2. Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu:***

***3.2.1. Về giao thông****:*

Huyện Vạn Ninh có tổng cộng 11 xã đã được UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; trong đó, có 02 xã: Vạn Hưng và Vạn Phú được UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022-2025 với kết quả thực hiện đến nay như sau:

- Đường xã: Tổng cộng có 4 tuyến với tổng chiều dài 10,874 km; đã đầu tư đạt chuẩn 4/4 tuyến, cấp đường tối thiểu là cấp B theo TCVN 10380:2014; được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, bố trí các hạng mục đảm bảo an toàn giao thông (*biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh…*). Đạt tỷ lệ 100%.

- Đường thôn và đường liên thôn: Tổng cộng có 91 tuyến với tổng chiều dài 63,228 km; đã đầu tư đạt chuẩn 91/91 tuyến, cấp đường tối thiểu là cấp C theo TCVN 10380:2014, đạt tỷ lệ 100%. Có 91/91 tuyến bố trí các hạng mục đảm bảo an toàn giao thông (*biển báo, biển chỉ dẫn, gờ giảm tốc, cây xanh…*) với chiều dài 63,228/63,228 km, đạt tỷ lệ 100%.

- Đường ngõ, xóm: Tổng cộng có 48 tuyến với tổng chiều dài 14,419 km; đã đầu tư đạt chuẩn 45/48 tuyến, với chiều dài 13,949/14,419 km, cấp đường tối thiểu là cấp D theo TCVN 10380:2014, đạt tỷ lệ 96,74%. Có 48/48 tuyến với chiều dài 14,419/14,419 km có hệ thống chiếu sáng đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, đạt tỷ lệ 100%.

- Đường trục chính nội đồng: Tổng cộng có 15 tuyến với tổng chiều dài 14,47 km; đã đầu tư đạt chuẩn 15/15 tuyến, cấp đường tối thiểu là cấp D theo TCVN 10380:2014, đạt tỷ lệ 100%.

Hàng năm các xã đều dành một phần kinh phí của nguồn chi thường xuyên để duy tu, sửa chữa hệ thống đường do xã quản lý nhằm đảm bảo cho việc đi lại được an toàn, thuận lợi. Kinh phí hàng năm của mỗi xã bố trí cho duy tu, sửa chữa khoảng hơn 300 triệu đồng, tùy thuộc hiện trạng các tuyến đường và tình hình ảnh hưởng của các đợt thiên tai gây ra.

\* ***Đánh giá***: Huyện Vạn Ninh có 02 xã (*Vạn Hưng và Vạn Phú*) đạt tiêu chí Giao thông theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022-2025.

***3.2.2. Về thủy lợi và phòng chống thiên tai:***

- Xã Vạn Hưng có 787,8/787,8 ha diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới, tiêu chủ động, đạt tỷ lệ 100%; xã Vạn Phú có 1.481,4/1.520 ha diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới, tiêu chủ động, đạt tỷ lệ 97,46%.

- Tất cả 02 xã đều có Tổ quản lý khai thác công trình thủy lợi nhằm quản lý, khai thác các công trình thủy lợi do xã quản lý.

- Có 100% công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm: 02/02 xã (*Vạn Hưng và Vạn Phú*) có lập kế hoạch và báo cáo công tác thực hiện nạo vét kênh và duy tu, bảo dưỡng công trình hàng năm; có báo cáo kết quả thực hiện kiểm tra thường xuyên, trước và sau mùa mưa; các hạng mục công trình được nạo vét, duy tu, bảo dưỡng đạt 100% so với kế hoạch.

- Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ: 02/02 xã (*Vạn Hưng và Vạn Phú*) có tổ chức bộ máy thực hiện công tác phòng, chống thiên tai được thành lập và kiện toàn theo quy định của pháp luật, có nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu trong công tác phòng, chống thiên tai tại địa phương, được tập huấn kiến thức, kỹ năng về phòng chống thiên tai. Các hoạt động phòng, chống thiên tai được triển khai chủ động và có hiệu quả, đáp ứng nhu cầu dân sinh và có cơ sở hạ tầng thiết yếu đáp ứng yêu cầu phòng, chống thiên tai.

\* ***Đánh giá***: Huyện Vạn Ninh có 02 xã (*Vạn Hưng và Vạn Phú*) đạt chuẩn tiêu chí thủy lợi và phòng chống thiên tai theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022-2025.

***3.2.3. Về điện:***

Có 100% hộ tại 02 xã (*Vạn Hưng và Vạn Phú*) đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định.

Hệ thống lưới điện hạ áp từ sau công tơ đến hộ sử dụng điện trên địa bàn 02 đều đảm bảo an toàn điện; tất cả các hộ gia đình trên địa bàn đều có điện sử dụng hàng ngày, được cung cấp điện tin cậy, ổn định từ nguồn và lưới điện đạt chuẩn quốc gia, đảm bảo đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, sản xuất.

\* ***Đánh giá***: Huyện Vạn Ninh có 02 xã (*Vạn Hưng và Vạn Phú*) đạt tiêu chí Điện theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022-2025.

***3.2.4. Về giáo dục:***

Tại 02 xã đạt nông thôn mới nâng cao: Vạn Hưng và Vạn Phú, mỗi xã đều có trường mầm non, trường tiểu học, trường THCS; 100% các trường đã đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

\* ***Đánh giá***: Huyện Vạn Ninh có 02 xã (*Vạn Hưng và Vạn Phú*) đạt tiêu chí Giáo dục theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022-2025.

***3.2.5. Về văn hóa:***

Hiện cả 02 xã (*Vạn Hưng, Vạn Phú*) đều được lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng. Có các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên. Từ đầu năm 2023, các xã đảm bảo việc tổ chức các cuộc hội nghị, tuyên truyền thực hiện nhiệm vụ chính trị; liên hoan, hội diễn văn nghệ và các giải thi đấu thể dục thể thao; duy trì hoạt động thường xuyên các câu lạc bộ (CLB) “Gia đình phát triển bền vững”; CLB Thể dục dưỡng sinh,… định kỳ sinh hoạt hàng tháng tại Nhà Văn hóa xã, nhà văn hóa thôn thu hút đa số người dân tham gia các hoạt động sáng tạo văn hóa, trên 34% người dân tham gia tập luyện thể dục thể thao thường xuyên.

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với xây dựng NTM được đẩy mạnh đã mang lại hiệu quả thiết thực. Công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia xây dựng nếp sống văn minh cộng đồng được chú trọng, chất lượng gia đình văn hóa, xã văn hóa nông thôn mới từng bước được nâng lên, đời sống văn hóa tinh thần của người dân nông thôn được cải thiện.

\* ***Đánh giá***: Huyện Vạn Ninh có 02 xã (*Vạn Hưng và Vạn Phú*) đạt chuẩn tiêu chí Văn hóa theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022-2025.

***3.2.6. Về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn:***

Chợ Xuân Tự, xã Vạn Hưng đạt các nội dung theo quy định về tiêu chí Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao tại Quyết định số 1327/QĐ-BCT ngày 03/6/2024 của Bộ Công Thương; đáp ứng các yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm được quy định tại TCVN 11856: 2017, cụ thể:

- Về vị trí, địa điểm: Chợ không bị ngập nước, đọng nước; không bị ảnh hưởng đến an toàn thực phẩm từ các khu vực ô nhiễm bụi, hóa chất độc hại, các nguồn gây ô nhiễm khác; cách các nguồn gây ô nhiễm tối thiểu 500 m.

- Về bố trí: Chợ được bố trí, sắp xếp các khu vực kinh doanh thuận lợi cho việc kinh doanh và bảo đảm an toàn thực phẩm. Chợ được phân khu chức năng thành từng khu vực riêng biệt nhằm tránh lây nhiễm chéo, được ngăn cách bởi đường đi có chiều rộng tối thiểu là 1,5 m; có niêm yết sơ đồ chỉ dẫn phân khu của chợ tại cửa ra vào chính của chợ.

- Về vệ sinh môi trường: Có hợp đồng người dọn vệ sinh thu gom rác thải hàng ngày; rác thải được thu gom, sau đó chuyển lên tập kết tại nơi trung chuyển rác; sau đó vận chuyển rác đến điểm xử lý rác. Có trang bị thùng chứa rác thải có nắp đậy kín tại các nơi công cộng trong chợ; tại các vị trí đặt thùng rác công cộng có các biển thông báo giữ vệ sinh và chỉ dẫn bỏ rác đúng nơi quy định. Định kỳ tổ chức khử trùng và tiêu diệt côn trùng, động vật gây hại bảo đảm không ảnh hưởng đến an toàn thực phẩm tại chợ.

- Đối với tổ chức quản lý chợ: Có tổ chức quản lý chợ, xây dựng nội quy chợ, trong đó bao gồm quy định về công tác bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm tại chợ. Hướng dẫn các hộ kinh doanh thực phẩm thực hiện nội quy kinh doanh tại chợ. Kiểm tra, giám sát công tác bảo đảm an toàn thực phẩm tại chợ. Thực hiện báo cáo và lưu hồ sơ về việc kiểm tra an toàn thực phẩm tại chợ. Cán bộ quản lý về an toàn thực phẩm tại các chợ có kiến thức bảo đảm an toàn thực phẩm.

Xã Vạn Phú không có chợ nông thôn và nhu cầu thực tế chưa cần đầu tư xây dựng nên không xem xét đánh giá tiêu chí này trong bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định tại khoản 2, Mục III, Phụ lục II, Quyết định số 1327/QĐ-BCT ngày 03/6/2024 của Bộ Công Thương. Việc xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới được thực hiện trên cơ sở xem xét, đánh giá các tiêu chí còn lại trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao.

\* ***Đánh giá***: Huyện Vạn Ninh có xã Vạn Hưng đạt chuẩn tiêu chí Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; xã Vạn Phú không xem xét, đánh giá tiêu chí Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022-2025.

***3.2.7. Về thông tin và truyền thông:***

*Có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân:* Hiện các xã có bưu điện văn hóa xã được trang bị đầy đủ cơ sở vật chất đảm bảo cho việc tổ chức cung ứng và phục vụ nhu cầu sử dụng dịch vụ bưu chính, dịch vụ công trực tuyến cho người dân, trang bị máy vi tính, máy in, cân điện tử,...

*Về thuê bao sử dụng điện thoại thông minh:* Hiện 02 xã nông thôn mới nâng cao đều có tỷ lệ dân số theo độ tuổi lao động có thuê bao sử dụng điện thoại thông minh đạt trên 80%.

*Dịch vụ báo chí, truyền thông:* Có 02/02 xã có hệ thống đài truyền thanh đạt các điều kiện theo quy định, đầu tư hệ thống Đài truyền thanh không dây sử dụng tần số FM. 100% hộ gia đình tại các thôn đều xem được 01 trong số các phương thức truyền hình vệ tinh, cáp, số mặt đất, truyền hình qua mạng Internet. Tại 02 xã đều có tủ sách cung cấp các loại tạp chí, sách báo,... cho người dân.

*Cả 02 xã đều có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội:* Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của 02 xã đạt trên 50%. Có 100% cán bộ, công chức xã được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin. Trên 70% người dân trong độ tuổi lao động được phổ biến kiến thức về sử dụng máy tính và kỹ năng số cơ bản, xã có kế hoạch tổ chức phổ biến kiến thức về sử dụng máy tính và kỹ năng số cơ bản cho người dân trong độ tuổi lao động và tuyên truyền bằng nhiều hình thức như trên hệ thống Đài truyền thanh xã, qua Tổ công nghệ số cộng đồng và tuyên truyền tại hộ gia đình. Có 100% sản phẩm OCOP của xã được giới thiệu, quảng bá trên các hệ thống thông tin điện tử.

*Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng,…):* Hiện các xã đã lắp đặt wifi miễn phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của xã; ở các điểm công cộng như tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của xã, hội trường UBND xã, hội trường thôn… nhằm phục vụ người dân có thể sử dụng internet để nộp hồ sơ trực tuyến, tra cứu tài liệu và cập nhật thông tin trên hệ thống mạng.

\* ***Đánh giá***: Huyện Vạn Ninh có 02 xã (*Vạn Hưng và Vạn Phú*) đạt chuẩn tiêu chí Thông tin và truyền thông theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022-2025.

***3.2.8. Về nhà ở dân cư:***

Hiện trên địa bàn 02 xã không còn nhà tạm, nhà dột nát. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố đạt 100% (*Vạn Hưng 3.342 nhà, Vạn Phú 3.598 nhà*).

\* ***Đánh giá***: Huyện Vạn Ninh có 02 xã (*Vạn Hưng và Vạn Phú*) đạt tiêu chí Nhà ở dân cư theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022-2025.

***3.3. Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân, giảm nghèo:***

***3.3.1. Về thu nhập:***

Năm 2024, thu nhập bình quân đầu người tại 02 xã nông thôn mới nâng cao đều đạt trên 56 triệu đồng/người/năm; trong đó xã Vạn Hưng đạt 63,51 triệu đồng/người/năm, xã Vạn Phú đạt 67,40 triệu đồng/người/năm

\* ***Đánh giá***: Huyện Vạn Ninh có 02 xã (*Vạn Hưng và Vạn Phú*) đạt chuẩn tiêu chí Thu nhập theo quy định của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022-2025.

***3.3.2. Về nghèo đa chiều:***

Đến hết năm 2024 tỷ lệ Nghèo đa chiều tại 02 xã đều dưới 3%, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao theo quy định *(trừ hộ nghèo, hộ cận nghèo đa chiều không có khả năng lao động)*; cụ thể của xã Vạn Hưng là 2,72% v xã Vạn Phú là 1,97%;

\* Đánh giá: Huyện Vạn Ninh có 02 xã (*Vạn Hưng và Vạn Phú*) đạt chuẩn tiêu chí Nghèo đa chiều theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022-2025.

***3.3.3. Về lao động:***

Đối với 02 xã nông thôn mới nâng cao đều tỷ lệ lao động qua đào tạo cao hơn 80% (*Vạn Hưng: 98,75%; Vạn Phú: 90,70%*); tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ cao hơn 30% (*Vạn Hưng: 59,78%; Vạn Phú: 47,89%*)

\* ***Đánh giá***: Huyện Vạn Ninh có 02 xã (*Vạn Hưng và Vạn Phú*) đạt chuẩn tiêu chí Lao động theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022-2025.

***3.3.4. Về tổ chức sản xuất và Phát triển kinh tế nông thôn:***

- *Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định*:

Xã Vạn Hưng có HTX sản xuất tỏi Vạn Hưng, loại hình thiết yếu cơ bản là HTX nông nghiệp tổng hợp, tổng số thành viên của HTX là 29 thành viên, lao động thường xuyên trong HTX là 28 người. Lĩnh vực hoạt động chính: Tổ chức sản xuất nông nghiệp (trồng tỏi), dịch vụ cung ứng vật tư, phân bón, thuốc trừ sâu, dịch vụ thu hoạch trên diện tích sản xuất tỏi, buôn bán sản phẩm tỏi. Xếp loại mức độ hoạt động cuối năm 2024 là loại Khá. HTX sản xuất tỏi Vạn Hưng thực hiện hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị cung cấp sản phẩm tỏi thương phẩm với tổng diện tích là 30,4 ha, thời gian thực hiện hợp đồng được thực hiện liên tục từ năm 2020 đến nay

Xã Vạn Phú có HTX NN Vạn Phú 1, loại hình thiết yếu cơ bản là HTX nông nghiệp tổng hợp, tổng số thành viên của HTX là 508 thành viên, lao động thường xuyên trong HTX là 11 người. Lĩnh vực hoạt động chính: Tổ chức sản xuất nông nghiệp (trồng lúa), dịch vụ trồng trọt, dịch vụ cung ứng vật tư, phân bón, thuốc trừ sâu, dịch vụ buôn bán tiêu thụ nông sản, lúa giống, dịch vụ tưới tiêu cho sản xuất nông nghiệp, dịch vụ làm đất, thu hoạch trên đất sản xuất nông nghiệp. Xếp loại mức độ hoạt động cuối năm 2024 là loại Khá. HTX NN Vạn Phú 1 thực hiện hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị cung cấp sản phẩm: Lúa giống chất lượng cao với diện tích 23 ha thời gian thực hiện hợp đồng được thực hiện liên tục từ năm 2015 đến nay.

*- Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn còn thời hạn:*

Trên địa bàn huyện có tất cả 56 sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn 3 sao trở lên còn thời hạn (*có 13 sản phẩm đạt OCOP 04 sao và 43 sản phẩm đạt OCOP 03 sao*), trong đó xã Vạn Phú 02 sản phẩm 4 sao và 08 sản phẩm 3 sao; xã Vạn Hưng có 01 sản phẩm 3 sao.

- *Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm:*

Đến năm 2024, 02/02 xã nông thôn mới nâng cao đều đã xây dựng mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm. Các công đoạn cơ giới hóa như: Sử dụng máy cày làm tơi đất, máy phát cỏ, tưới, tiêu chủ động, trong thu hoạch cây hàng năm như lúa, sử dụng máy gặt đập liên hợp. Liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm: Các mô hình đều có chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; việc liên kết được ký kết hợp đồng, đảm bảo sự rõ ràng và bền vững. Các sản phẩm trong liên kết đều được triển khai thực hiện truy xuất nguồn gốc, chứng nhận VietGAP nhằm đảm bảo ATTP, nâng cao giá trị sản phẩm trong chuỗi.

Xã Vạn Hưng: Xây dựng mô hình cơ giới hóa trong sản xuất lúa với diện tích 274 ha, các khâu cơ giới hóa: Làm đất, tưới, tiêu chủ động, chăm sóc, thu hoạch đạt 100%.

Xã Vạn Phú: Xây dựng mô hình cơ giới hóa trong sản xuất lúa với diện tích 700 ha, các khâu cơ giới hóa: Làm đất, tưới, tiêu chủ động, chăm sóc, thu hoạch đạt 100%.

- *Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lựccủa xã*:

Có 02/02 xã có tối thiểu 01 sản phẩm nông sản chủ lực của xã được các HTXNN thiết lập hệ thống điện tử truy xuất nguồn gốc, cấp mã QR, đảm bảo các yêu cầu lưu trữ, truy xuất thông tin ở mỗi công đoạn từ sản xuất đến lưu trữ, chế biến và thương mại sản phẩm. Cụ thể xã Vạn Hưng là sản phẩm tỏi sẻ, xã Vạn Phú sản phẩm lúa chất lượng An sinh 1399 (ANS1), Khoai sáp.

- *Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử:*

Có 100% sản phẩm chủ lực của 02/02 xã được bán qua kênh thương mại điện tử (xã Vạn Hưng sản phẩm chủ lực là tỏi, xã Vạn Phú sản phẩm chủ lực là cây lúa) được các HTX bán qua kênh thương mại điện tử như: website, zalo, Fanpage của Đoàn thanh niên của các xã,… Tỷ lệ 100% số sản phẩm chủ lực bán qua kênh thương mại điện tử.

- *Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực được cấp mã vùng:*

Xã Vạn Hưng có diện tích trồng tỏi tại vùng sản xuất tập trung được cấp mã số vùng trồng nội địa là VN-56-571-22525-7-23; với quy mô diện tích: 262 ha; tại thôn Xuân Tây, xã Vạn Hưng, huyện Vạn Ninh; tổ chức đại diện vùng trồng: Hợp tác xã sản xuất tỏi Vạn Hưng.

Xã Vạn Phú có diện tích trồng lúa tại vùng sản xuất tập trung được cấp mã số vùng trồng xuất khẩu sang thị trường EU là VN-KHOR-0011LUA; với quy mô diện tích: 10ha; tại thôn Phú Cang 1, xã Vạn Phú, huyện Vạn Ninh; tổ chức đại diện vùng trồng: Hợp tác xã nông nghiệp Vạn Phú 1.

- *Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội*:

Xã Vạn Phú chưa có điểm kinh doanh dịch vụ du lịch. Tuy nhiên các có các điểm tham quan, các di tích được công nhận (*Đình Phú Cang là di tích cấp Quốc gia, Chùa Long Sơn là di tích cấp tỉnh,…*). Đây là điều kiện giúp các xã có thể khai thác tiềm năng du lịch trên địa bàn thông qua việc thường xuyên cập nhật giới thiệu về vị trí địa lý, lịch sử hình thành, giá trị các di tích trên Trang thông tin điện tử của xã, các trang mạng xã hội Facebook, Zalo nhằm quảng bá, giới thiệu hình ảnh của các di tích và địa phương rộng rãi đến mọi người, trong đó:

Xã Vạn Hưng chưa có điểm kinh doanh dịch vụ du lịch. Tuy nhiên có các điểm tham quan như: Tu viện Giác Hải - là một trong những danh lam thắng cảnh ở huyện Vạn Ninh và Khu bảo vệ biển sinh thái Rạn Trào. Đây là điều kiện giúp xãcó thể khai thác tiềm năng du lịch trên địa bàn xã thông qua việc thường xuyên cập nhật giới thiệu về vị trí địa lý, lịch sử hình thành, các điểm tham quan trên Trang thông tin điện tử của xã, trang mạng xã hội Facebook, Zalo nhằm quảng bá, giưới thiệu hình ảnh các điểm tham quan của địa phương rộng rãi đến mọi người.

- *Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hóa, môi trường)*:

Có 02/02 xã có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả tạo giá trị gia tăng cho sản phẩm của mô hình, tạo công ăn việc làm, nâng cao thu nhập, không gây ô nhiễm môi trường như: mô hình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP trên địa bàn 02 xã; kế hoạch liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

\* ***Đánh giá***: Huyện Vạn Ninh có 02 xã (*Vạn Hưng và Vạn Phú*) đạt tiêu chí Tổ chức sản xuất và Phát triển kinh tế nông thôn theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022-2025.

***3.3.5. Về y tế:***

- Đến nay, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế tại 02 xã đạt trên 95%.

- Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (áp dụng cho cả nam và nữ) trên địa bàn 02 xã đạt từ 80% trở lên.

- Tỷ lệ dân số có sổ khám sức khỏe điện tử tại 02 xã đều đạt từ 80% trở lên.

\* ***Đánh giá***: Huyện Vạn Ninh có 02 xã (*Vạn Hưng và Vạn Phú*) đạt tiêu chí Y tế theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022-2025.

***3.4. Về hành chính công:***

- Hiện 02/02 xã (*Vạn Hưng và Vạn Phú*) thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính. Tất cả các hồ sơ đều được cập nhật và xử lý trên phần mềm một cửa điện tử; trong đó, 100% hồ sơ được giải quyết và trả kết quả đúng hẹn và trước hẹn; đạt tỷ lệ giải quyết hồ sơ trực tuyến từ 50% trở lên trên tổng số hồ sơ được tiếp nhận.

- Thủ tục hành chính trên địa bàn huyện được giải quyết đảm bảo đúng quy định, không có trường hợp khiếu nại vượt cấp. Có 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết và các nội dung hướng dẫn thực hiện phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức được công khai đúng quy định; 100% thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết được tổ chức tiếp nhận, giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và áp dụng quy trình theo dõi việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ, trả kết quả giải quyết trên Cổng dịch vụ công theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

- Đã tổ chức thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ, đến nay tất cả các thủ tục được giải quyết đúng hạn và trước hạn; đảm bảo mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt mục tiêu được giao tại khoản 2 mục III Điều 1 về cải cách thủ tục hành chính của Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ.

\* ***Đánh giá***: Huyện Vạn Ninh có 02 xã (*Vạn Hưng và Vạn Phú*) đạt tiêu chí Hành chính công theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022-2025.

***3.5. Về tiếp cận pháp luật:***

*- Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận:* Mỗi xã đều có 01 mô hình điển hình về phổ biến giáo dục và 01 mô hình về hoà giải cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận.

*- Tỷ lệ mâu thuẩn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành:* Trong năm 2023, trên địa bàn 02 xã Vạn Hưng, Vạn Phú không phát sinh vụ thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở, vì vậy được tính tỷ lệ 100%.

*- Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu:* Trong năm 2023, 02 xã Vạn Hưng và Vạn Phú không phát sinh yêu cầu của người thuộc diện trợ giúp pháp lý theo quy định tại Điều 7 Luật Trợ giúp pháp lý là người bị buộc tội, bị hại, đương sự trong các vụ việc tham gia tố tụng.

\* ***Đánh giá***: Huyện Vạn Ninh có 02 xã (*Vạn Hưng và Vạn Phú*) đạt tiêu chí Tiếp cận pháp luật theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022-2025.

***3.6. Về Môi trường***

*- Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường:*

Trên địa bàn 02 xã nông thôn mới nâng cao không có khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản thuộc đối tượng phải có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường. Rác tại chợ Xuân Tự, xã Vạn Hưng được Công ty TNHH Bắc Dũng thu gom và vận chuyển xử lý trong ngày.

*- Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường:*

Hàng năm UBND huyện xây dựng kế hoạch rà soát các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thuỷ sản thuộc đối tượng phải lập hồ sơ môi trường, tổ chức tuyên truyền và thông báo cơ sở lập hồ sơ môi trường theo đúng quy định. Đến nay trên địa bàn 02 xã nông thôn mới nâng cao có 16 cơ sở thực hiện nghiêm túc việc lập hồ sơ môi trường, đạt tỷ lệ 100%. Các cơ sở đã thực hiện tốt báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ.

*- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định:*

*+ Công tác thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt:* Việc thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải trên địa bàn 02 xã nông thôn mới nâng cao được thực hiện bởi Công ty TNHH Bắc Dũng. Tỷ lệ hộ gia đình tham gia thu gom chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn xã Vạn Hưng là 85,37%, trên địa bàn xã Vạn Phú là 78,52%. Tỷ lệ rác thải được thu gom, xử lý là 80,68% (*5.258,68/6.518,03 tấn*). Riêng khối lượng chất thải thực phẩm, chất thải có khả năng tái chế người dân tự thu gom và xử lý tại chỗ, tận dụng làm thức ăn cho gia súc, làm phân bón; tận dụng bán cho các cơ sở thu mua phế liệu.

Công ty TNHH Bắc Dũng là đơn vị trúng thầu gói thầu thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn 05/11 xã nông thôn mới, khối lượng công việc Công ty thực hiện hàng ngày là thu gom rác ngõ xóm, quét rác đường phố, vỉa hè. Các năm qua, Công ty luôn đảm bảo tiến độ thu gom, hoàn thành công việc bảo đảm không tồn đọng rác thải gây cản trở giao thông, mất vệ sinh môi trường.

*+ Công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn không nguy hại:* Đối với phụ phẩm nông nghiệp được hộ gia đình và các cơ sở sản xuất sử dụng lại để làm phân bón hữu cơ cho cây trồng, chất đốt, thức ăn gia súc, sản xuất nấm,….

*- Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả:*

Nước thải sinh hoạt dù không trực tiếp ảnh hưởng đến sức khỏe con người như nước thải công nghiệp nhưng lâu dần sẽ gây nên tình trạng ô nhiễm, dẫn tới nguy cơ cho nhiều loại bệnh như hô hấp, tiêu hóa, ngoài da…. Do vậy việc triển khai mô hình xử lý nước thải sinh hoạt là hết sức cần thiết, UBND huyện đã chỉ đạo UBND các xã xây dựng kế hoạch tuyên truyền, vận động hộ dân tham gia thu gom xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp. Hình thức thu gom, xử lý là bể tự hoại 3 ngăn.

*- Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn:*

Trong thành phần rác thải sinh hoạt, thông thường hàm lượng hữu cơ chiếm tỉ lệ lớn. Loại rác này rất dễ bị phân huỷ, lên men, bốc mùi hôi thối. Rác thải không được thu gom, tồn đọng trong không khí, lâu ngày sẽ ảnh hưởng đến sức khoẻ con người sống xung quanh. Rác thải sinh hoạt được phân loại tốt sẽ xử lý hiệu quả hơn; khối lượng rác đem chôn lấp giảm đáng kể, ít gây ảnh hưởng đến môi trường; diện tích đất chôn lấp giảm; giảm gây ô nhiễm môi trường.

Để triển khai phân loại rác tại nguồn, UBND các xã tổ chức họp lãnh đạo Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội phổ biến nội dung Kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể cho từng thành viên; tổ chức hướng dẫn về quy trình phân loại, làm hố ủ phân, xử lý rác thải hữu cơ tại nguồn đến tận người dân. Công chức Văn hóa xã hội, Đài truyền thanh, các trưởng thôn, các chi hội đoàn thể thường xuyên tuyên truyền các nội dung kế hoạch bằng nhiều hình thức trực tiếp tại Hộ gia đình, tại thôn, trên hệ thống truyền thanh, loa tuyền thanh của xã. Lắp đặt một số biểu ngữ, pano, khẩu hiệu tuyên truyền phân loại rác trên địa bàn thôn.

Kết quả đạt được: Từ khi triển khai mô hình phân loại rác tại nguồn, dưới sự vận động tuyên truyền của Mặt trận và các đoàn thể xã, người dân trên địa bàn xã tích cực hưởng ứng, đến nay tỷ lệ hộ dân thực hiện phân loại rác thải tại nguồn của xã Vạn Hưng là 60,23%, xã Vạn Phú là 78,52%. Các hộ dân đã thực hiện phân loại chất thải thực phẩm (tận dụng lại cho gia súc, gia cầm ăn hoặc làm phân hữu cơ bón cho cây trồng), chất thải nhựa tái chế tận dụng bán cho các ô sở thu mua phế liệu, nhờ vậy mà khối lượng chất thải ra môi trường giảm đáng kể.

*- Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường:*

- Công tác thu gom, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn huyện được tổ chức thực hiện theo quy định. Đến nay, trên địa bàn 02 xã nông thôn mới nâng cao đã bố trí 19 buy chứa bằng bê tông thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật, tránh tình trạng người dân vứt bỏ ngoài đồng sau khi sử dụng. Đối với rác thải nguy hại có trong dân, UBND xã tuyên truyền người dân thu gom và tập kết vào thùng lưu chứa tại nhà. Định kỳ 01 năm/lần, ngoài chất thải thuốc bảo vệ thực vật, UBND xã thông báo cho người dân có lưu chứa chất thải nguy hại như: bóng đèn huỳnh quang, pin, các bao bì chứa hóa chất tẩy rửa... chuyển giao chất thải trên cho UBND xã để xử lý theo quy định. UBND các xã ký hợp đồng với Công ty Cổ phần Môi trường Khánh Hòa tổ chức thu gom, vận chuyển xử lý. Số lượng chất thải nguy hại đã chuyển giao cho Công ty Cổ phần Môi trường Khánh Hòa xử lý của 02 xã là 227 kg, đạt tỷ lệ 100%.

- Tổ chức thu gom và xử lý rác thải y tế: Trung tâm Y tế huyện Vạn Ninh ký hợp đồng với Công ty cổ phần môi trường Khánh Hòa thu gom, xử lý đối với chất thải y tế phát sinh tại Bệnh viện đa khoa huyện, Phòng khám đa khoa khu vực Tu Bông và Trạm Y tế các xã, thị trấn.

*- Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường:*

Qua công tác kiểm tra, đánh giá, tỷ lệ cơ sở chăn nuôi trên địa bàn 02 xã đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường; trên địa bàn xã Vạn Hưng đạt tỷ lệ 93,63% và trên địa bàn xã Vạn Phú đạt 100%.

*- Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn:*

Các điểm dân cư nông thôn trên địa bàn huyện đều được bố trí diện tích đất trồng cây xanh; các địa phương đã triển khai trồng các loại cây bản địa, thân gỗ, đa mục đích (*bao gồm cả cây bóng mát, cây ăn quả lâu năm*) có giá trị bảo vệ môi trường, cảnh quan, tác dụng phòng hộ cao. Diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng tại các điểm dân cư nông thôn của 02 xã đều cao hơn mức yêu cầu là 4m2/người (*cụ thể:* *Vạn Hưng là 8,52 m2/người, Vạn Phú là 4,16 m2/người*)

*Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định:*

Để tăng cường quản lý, tái sử dụng, tái chế, xử lý và giảm thiểu chất thải nhựa, UBND các xã đã ban hành kế hoạch trong đó tập trung tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về tác hại của rác thải nhựa để hạn chế việc sử dụng và thải ra môi trường; tăng cường công tác thu gom, phân loại và xử lý chất thải rắn tại nguồn; tổ chức thu gom chất thải nhựa trên các sông, suối, kênh, mương và các ao, hồ. Chất thải nhựa phát sinh hàng ngày từ hộ gia đình, cá nhân, hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ và từ các khu vực công cộng được thu gom, phân loại. Đối với các loại chai nhựa, vật dụng bằng nhựa... sau khi phân loại có khả năng tái chế, các hộ dân tập kết tại nhà. Các hộ dân tự bán cho các cơ sở thu mua phế liệu. Chất thải nhựa có khả năng tái chế sau khi thu mua sẽ bán cho các cơ sở chế biến, tái chế phế liệu nằm ở địa bàn ngoài tỉnh, không chế biến, tái chế nhựa tại địa phương. Đối với các loại chất thải nhựa không có khả năng tái chế, tái sử dụng, sẽ tập trung trước nhà hộ gia đình, cá nhân để đội thu gom rác của xã thu gom đưa về điểm tập kết, sau đó xe của Công ty TNHH Bắc Dũng thu gom và vận chuyển đến bãi chôn lấp rác thải của huyện để xử lý. Khối lượng chất thải nhựa thu gom được tái chế, sử dụng: 8,1/8,1 tấn đạt tỷ lệ 100%.

\* ***Đánh giá***: Huyện Vạn Ninh có 02 xã (*Vạn Hưng và Vạn Phú*) đạt tiêu chí môi trường theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022-2025.

**3.7. Về Chất lượng môi trường sống:**

- *Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung*: Hiện tại trên địa bàn 02 xã Vạn Hưng và Vạn Phú đều có công trình cấp nước sinh hoạt tập trung do Công ty cổ phần công trình đô thị Vạn Ninh quản lý, vận hành cung cấp nước sạch đạt quy chuẩn QCVN 01-1:2018/BYT. Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch từ công trình cấp nước tập trung tại các xã như sau: Xã Vạn Hưng là 73,4% (*2.304/3.139 hộ*); xã Vạn Phú là 92,9% (*3.344/3.5998 hộ*).

- *Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày/đêm*: Các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung trên địa bàn xã Vạn Hưng, Vạn Phú đều đảm bảo khả năng cấp nước thường xuyên trong năm; lượng nước cấp bình quân đạt 156 lít/người/ngày.

- *Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững*: Cả 02 xã Vạn Hưng và Vạn Phú có tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững đạt 100%Trên địa bàn xã Vạn Hưng có Hệ thống cấp nước sinh hoạt Suối Diên, xã Vạn Phú có Nhà máy nước Vạn Ninh đều do Công ty Công ty cổ phần công trình đô thị Vạn Ninh quản lý; cả 02 công trình đều hoạt động bền vững (*95 điểm*) và có cán bộ quản lý, vận hành theo quy định.

- *Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm*: Trong năm, có 100% chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm được tập huấn về an toàn thực phẩm.

- *Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã*: Qua công tác triển khai tuyên truyền, tập huấn, kiểm tra công tác đảm bảo an toàn thực phẩm, đến nay trên địa bàn 02/02 xã không xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã.

- *Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm*: Trên địa bàn xã Vạn Hưng không có cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản thuộc diện quản lý theo Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Trên địa bàn xã Vạn Phú có 02 cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản thuộc diện quản lý theo Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cả 02 cơ sở đều được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm còn hiệu lực, đạt tỷ lệ 100%.

- *Tỷ lệ hộ có đủ nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch*: Đối với xã Vạn Hưng là 96,5% và đối với xã Vạn Phú là 97,1%. Các hộ gia đình đều có nhà tắm, nhà tiêu hợp vệ sinh và bể tự hoại không xả thải ra môi trường, đảm bảo các quy định về bảo vệ môi trường.

- *Về tỷ lệ bãi chôn lắp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường*: Trên địa bàn 02 xã nông thôn mới nâng cao không có bãi chôn lắp chất thải rắn sinh hoạt.

\* ***Đánh giá***: Huyện Vạn Ninh có 02 xã (*Vạn Hưng và Vạn Phú*) đạt tiêu chí Chất lượng môi trường sống theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022-2025.

**3.8. Về Quốc phòng và An ninh:**

*- Về Quốc phòng:* Hằng năm, Đảng ủy 02 xã ban hành Nghị quyết lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ Quốc phòng – Quân sự địa phương; 02 xã đều hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân, phát triển dân quân; hoàn thành 100% chỉ tiêu tập huấn, huấn luyện dân quân và bồi dưỡng kiến thức quốc phòng; 02 xã đạt tiêu chuẩn xây dựng xã, thị trấn vững mạnh về quốc phòng quân sự địa phương gắn với xây dựng nông thôn mới; lực lượng dân quân các xã được quan tâm xây dựng đủ số lượng, đảm bảo chất lượng; chất lượng hoạt động của Ban chỉ huy quân sự xã không ngừng được nâng lên.

*- Về An ninh trật tự:* Hằng năm, Đảng ủy các xã đều có Nghị quyết, Ủy ban nhân dân các xã có kế hoạch về công tác đảm bảo an ninh, trật tự, chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”; Công an các xã đã chủ động xây dựng chương trình công tác nhằm cụ thể hóa Nghị quyết của Đảng ủy và kế hoạch của Ủy ban nhân dân các xã, đồng thời triển khai thực hiện đầy đủ các chương trình, kế hoạch của Công an tỉnh, Công an huyện về việc đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Tình hình an ninh trật tự xã hội ở 02 xã nông thôn mới nâng cao được đảm bảo ổn định, các loại tội phạm, tệ nạn xã hội và các vi phạm pháp luật khác trên địa bàn đã được kiềm chế; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng; các xã đã lắp đặt camera an ninh và thực hiện các mô hình (*phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự an toàn giao thông; phòng cháy chữa cháy*) gắn với phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” được giữ vững. Trên địa bàn 02 xã không xảy ra tình trạng khiếu kiện đông người kéo dài; khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật; có 100% thôn, cơ quan và trường học của 02 xã đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự” theo quy định.

\* ***Đánh giá***: Huyện Vạn Ninh có 02 xã (*Vạn Hưng và Vạn Phú*) đạt tiêu chí Quốc phòng và an ninh theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022 - 2025.

(*Đính kèm Phụ lục số 21: Kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới nâng cao*)

**4. Kết quả thực hiện các tiêu chí thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh**

Trên cơ sở Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh; Công văn số 495/VHCS-NSVH ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Cục Văn hóa cơ sở thuộc bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 1221/VHCS-NSVH ngày 23/12/2022 của Cục Văn hóa cơ sở về việc hướng dẫn đánh giá các tiêu chí về phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh trong quá trình xây dựng nông thôn mới và các văn bản pháp lý liên quan.

Ngày 18/8/2023 UBND thị trấn Vạn Giã đã thực hiện việc đăng ký thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh.

UBND huyện Vạn Ninh đã ban hành Quyết định số 9083/QĐ-UBND ngày 24/10/2024 về việc thành lập Hội đồng thẩm định xét, công nhận thị trấn Vạn Giã đạt chuẩn Đô thị văn minh. Sau khi thực hiện các bước đánh giá, Chủ tịch UBND huyện Vạn Ninh đã ban hành Quyết định số 9344/QĐ-UBND ngày 22/11/2024 về Công nhận thị trấn Vạn Giã đạt chuẩn đô thị văn minh năm 2024.

Kết quả đánh giá các 9/9 tiêu chí (*52 nội dung*) đô thị văn minh của thị trấn Vạn Giã, cụ thể như sau:

**4.1. Tiêu chí số 1: Quy hoạch đô thị**

***4.1.1. Yêu cầu tiêu chí:***

- Quy hoạch chung đô thị phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt và công bố công khai tại địa bàn.

- Công trình công cộng xây mới đúng quy hoạch; có kiến trúc hài hòa, đảm bảo quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành.

- Trụ sở Ủy ban nhân dân phường, thị trấn, nhà văn hóa, trường học, trạm y tế được xây mới hoặc cải tạo, nâng cấp đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn được quản lý và sử dụng đúng mục đích.

- Số hộ có nhà xây kiên cố phù hợp với kiến trúc chung của đô thị.

- Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả các công trình công cộng trên địa bàn, phục vụ lợi ích công cộng; không có trường hợp lấn chiếm, sử dụng trái phép đất công và công trình công cộng.

- Tổ dân phố trong phường, thị trấn vận động nhân dân thường xuyên tham gia bảo vệ cơ sở hạ tầng đô thị và giữ gìn vệ sinh môi trường.

- Không có nhà tạm, nhà dột nát.

***4.1.2. Kết quả thực hiện:***

- Thị trấn Vạn Giã có Quy hoạch chung đô thị được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo Quyết định 2303/QĐ-UBND ngày 07/9/2010 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung thị trấn Vạn Giã và các khu vực phụ cận, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa giai đoạn đến năm 2025. Thực hiện niêm yết công khai tại trụ sở UBND thị trấn và tại vị trí thực hiện quy hoạch.

- Các công trình công cộng xây dựng mới đảm bảo quy chế quản lý kiến trúc đô thị được phê duyệt và phù hợp giấy phép xây dựng (*nếu không thuộc trường hợp miễn giấy phép xây dựng*) và đảm bảo quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành.

- Các công trình công cộng như Trụ sở ủy ban nhân dân, Nhà văn hoá, Trạm y tế, các trường học, chợ… được xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn được quản lý, sử dụng đúng mục đích và có hiệu quả.

- Tỷ lệ nhà ở kiên cố trên địa bàn phù hợp với kiến trúc chung của đô thị là 97% (*5.920/6.103 hộ*).

- Các công trình hạ tầng xã hội, các công trình công cộng như công viên biển Vạn Giã, Kè Bà Bường, hệ thống thoát nước, vỉa hè các tuyến đường phố…. được UBND huyện Vạn Ninh quan tâm đầu tư, nâng cấp, cải tạo đáp ứng điều kiện vui chơi, giải trí, tập luyện thể dục, thể thao của người dân; đáp ứng điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của huyện Vạn Ninh nói chung và thị trấn Vạn Giã nói riêng.

- Trên địa bàn thị trấn các thửa đất công đã được lập hồ sơ quản lý, không có tình trạng lấn chiếm đất công. Các Tổ dân phố tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân thường xuyên tham gia bảo vệ cơ sở hạ tầng đô thị và giữ gìn vệ sinh môi trường trung bình: 02 lần/tháng.

- Trên địa bàn thị trấn hiện không còn nhà tạm, nhà dột nát.

**4.2. Tiêu chí số 2: Giao thông đô thị**

***4.2.1. Yêu cầu tiêu chí:***

- Các tuyến đường trên địa bàn phường, thị trấn được rải nhựa hoặc bê tông hóa theo quy hoạch; các tuyến phố chính đều có vỉa hè, điện chiếu sáng, cây xanh, cây bóng mát.

- Hệ thống điều khiển giao thông, đèn tín hiệu, biển chỉ dẫn được lắp đặt đầy đủ theo quy định.

- Hành lang an toàn giao thông đảm bảo mỹ quan đô thị; không có hiện tượng lấn chiếm lòng đường, vỉa hè kinh doanh, buôn bán, vi phạm trật tự an toàn giao thông.

- Hệ thống đường điện trên địa bàn phường, thị trấn an toàn theo quy định.

- Số hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn.

- Tỷ lệ đường phố chính được chiếu sáng.

- Tỷ lệ đường khu nhà ở, ngõ phố được chiếu sáng.

***4.2.2. Kết quả thực hiện:***

- Hệ thống giao thông trên địa bàn thị trấn Vạn Giã đảm bảo kết nối thông suốt với các xã lân cận và không bị ngập úng. Tại các điểm giao, đường cong, khu vực trường học, chợ, bệnh viện… tùy theo mức độ nguy hiểm được rà soát thường xuyên và đã bố trí báo hiệu giao thông phù hợp như: đèn tín hiệu giao thông, các loại biển báo nguy hiểm, biển báo cấm, biển hiệu lệnh, biển báo chỉ dẫn, vạch kẻ đường… theo QCVN41:2019/BGTVT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ. Trên địa bàn có 2 hệ thống điều khiển giao thông, đèn tín hiệu, và các biển chỉ dẫn được lắp đặt đầy đủ theo quy định, cụ thể: Hệ thống đèn giao thông Lê Hồng Phong - Nguyễn Huệ; Hệ thống tín hiệu giao thông Hùng Vương - Đinh Tiên Hoàng theo hướng đường 2 chiều. Và tại các điểm đấu nối đường nhánh ra đường chính, thiết kế cao độ tại các điểm giao mặt đường tương đối bằng nhau để đảm bảo an toàn giao thông.

- Hành lang an toàn đường bộ đảm bảo mỹ quan đô thị; không có hiện tượng lấn chiếm lòng đường, vỉa hè kinh doanh mua bán, tự ý lắp đặt biển quảng cáo, cây xanh che khuất tầm nhìn vi phạm trật tự an toàn giao thông. Hàng năm, UBND thị trấn Vạn Giã ban hành kế hoạch lập lại trật tự đô thị.

- Hệ thống đường điện trên địa bàn thị trấn Vạn Giã an toàn theo quy định, thường xuyên kiểm tra, duy tu bảo dưỡng hệ thống cung cấp điện trên địa bàn, trong năm 2023 và năm 2024 chưa có sự cố về điện. Có 100% tuyến đường được rải nhựa hoặc bê tông hóa theo quy hoạch; 100% số hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn.

- Trên địa bàn thị trấn Vạn Giã có 153 tuyến đường trong đó có 20 tuyến đường chính và 135 tuyến đường đô thị và hẻm nhỏ trong khu dân cư tất cả các tuyến đường đều được nhựa hóa, bê tông hóa theo quy hoạch. Các tuyến đường chính trên địa bàn thị trấn Vạn Giã đều có vỉa hè, điện chiếu sáng và trồng cây xanh, cây bóng mát dọc hai bên vỉa hè. Tỷ lệ chiếu sáng của các tuyến phố chính là 90% (*18/20 tuyến*); tỷ lệ chiếu sáng của các tuyến đường khu nhà ở, ngõ phố là 89,62% (*121/135 tuyến*).

**4.3. Tiêu chí số 3: Môi trường và an toàn thực phẩm đô thị**

***4.3.1. Yêu cầu tiêu chí:***

- Trồng cây xanh công cộng tại các đường phố, khu vui chơi; các hộ gia đình trồng hoa, cây xanh trong khuôn viên gia đình, trên địa bàn khu dân cư.

- Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ sản xuất kinh doanh cá thể, hộ dân trên địa bàn phải đạt các tiêu chuẩn vệ sinh môi trường theo quy định; chất thải, nước thải, rác thải được thu gom, xử lý đúng quy định.

- Số hộ gia đình sử dụng nước sạch theo quy định.

- Số hộ gia đình có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch.

- Hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Không để xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm lớn (≥30 người mắc) trên địa bàn quản lý.

***4.3.2. Kết quả thực hiện:***

- Cây xanh công cộng được trồng trên toàn thị trấn dọc các tuyến đường chính và các hộ gia đình trồng hoa, cây xanh trong khuôn viên gia đình, trên địa bàn khu dân cư tạo mảnh xanh nơi ở, sinh hoạt đạt theo tiêu chuẩn.

- Các hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ không gây ô nhiễm môi trường và chấp hành các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm. Có 4/4 (*tỷ lệ 100%*) doanh nghiệp, cơ sở, hộ sản xuất kinh doanh cá thể đang hoạt động không gây ô nhiễm môi trường… nước thải, chất thải, rác thải được thu gom, xử lý đúng quy định hiện hành. Trên địa bàn thị trấn không còn điểm ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

- Có 6.103 hộ sử dụng nước sạch theo quy định, đạt tỷ lệ 100%; 6.103 có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước hợp vệ sinh theo quy định và đảm bảo 3 sạch, đạt tỷ lệ 100%.

- Có 100% hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Không phát hiện vi phạm về an toàn vệ sinh thực phẩm, không có tình trạng ngộ độc thực phẩm trên địa bàn.

**4.4. Tiêu chí số 4: An ninh, trật tự đô thị**

***4.4.1. Yêu cầu tiêu chí:***

- Không để xảy ra hoạt động chống đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết.

- Không để xảy ra các hoạt động phá hoại các mục tiêu, công trình trọng điểm về kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc gia.

- Không để xảy ra hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trái pháp luật; hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc, tranh chấp, khiếu kiện phức tạp về an ninh trật tự.

- Không để xảy ra hoạt động kích động, xúi giục, cưỡng ép, dụ dỗ, mua chuộc, lôi kéo người khác tập trung đông người khiếu nại, gây rối an ninh, trật tự công cộng hoặc lợi dụng việc khiếu nại để tuyên truyền chống nhà nước; xuyên tạc, vu khống, đe dọa, xúc phạm uy tín, danh dự của cơ quan, tổ chức, người có trách nhiệm được phân công giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Thực hiện tốt công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Tỷ lệ tội phạm, vi phạm pháp luật, tai nạn giao thông không tăng so với năm trước; không có vụ việc về cháy, nổ, tai nạn giao thông từ nghiêm trọng trở lên (trừ trường hợp bất khả kháng), không có đối tượng tham gia đua xe và không để xảy ra tình trạng đua xe trái phép trên địa bàn.

- Phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự.

***4.4.2. Kết quả thực hiện:***

- Hằng năm, Đảng ủy - UBND thị trấn Vạn Giã đều có nghị quyết, kế hoạch lãnh đạo, chỉ đạo về công tác đảm bảo an ninh, trật tự; tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc trên địa bàn. Phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” của thị trấn không ngừng được nâng cao chất lượng, thu hút được đông đảo tầng lớp nhân dân tham gia và tích cực đóng góp xây dựng, phát triển nhiều mô hình phòng, chống tội phạm có hiệu quả góp phần bảo đảm tình hình an ninh, trật tự xã hội của thị trấn Vạn Giã.

- Trên địa bàn không có xảy ra các hoạt động phá hoại các mục tiêu, công trình trọng điểm về kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc gia.

- Không có xảy ra hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trái pháp luật; hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc, tranh chấp, khiếu kiện phức tạp về an ninh trật tự.

- Không có xảy ra hoạt động kích động, xúi giục, cưỡng ép, dụ dỗ, mua chuộc, lôi kéo người khác tập trung đông người khiếu nại, gây rối an ninh, trật tự công cộng hoặc lợi dụng việc khiếu nại để tuyên truyền chống nhà nước; xuyên tạc, vu khống, đe dọa, xúc phạm uy tín, danh dự của cơ quan, tổ chức, người có trách nhiệm được phân công giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Thực hiện tốt công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

- Thị trấn Vạn Giã đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự.

**4.5. Tiêu chí số 5: Thông tin, truyền thông đô thị**

***4.5.1. Yêu cầu tiêu chí:***

- Phường, thị trấn có đài truyền thanh và hệ thống truyền thanh và loa truyền thanh thông minh đến các tổ dân phố.

- Phường, thị trấn được trang bị sử dụng công nghệ viễn thông, Internet bằng các nội dung về phường, thị trấn có mạng nội bộ (LAN) bảo đảm an toàn an ninh mạng; cán bộ, công chức phường, thị trấn được trang bị máy tính và có kết nối Internet băng rộng.

- Phường, thị trấn ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành bằng các nội dung cụ thể hơn về ứng dụng hệ thống một cửa điện tử, sử dụng các phần mềm dùng chung và ứng dụng chữ ký số trong quản lý điều hành tại phường, thị trấn.

- Các hộ gia đình có thiết bị nghe nhìn thông minh, có thuê bao Internet băng rộng và tỷ lệ người dân sử dụng điện thoại di động thông minh.

- Có kênh giao tiếp chính thức trên mạng xã hội của Việt Nam (Zalo, Mocha, Lotus, Gapo,...).

***4.5.2. Kết quả thực hiện:***

- Hiện nay thị trấn Vạn Giã có Đài truyền thanh không dây với 34 cụm loa thông minh được kết nối đến 12 tổ dân phố; tỷ lệ phủ sóng 100% địa bàn dân cư. Đảm bảo thực hiện đầy đủ việc tiếp sóng, phát lại các chương trình thời sự và các chương trình khác của Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Phát thanh truyền hình tỉnh; các chương trình truyền thanh huyện và thị trấn.

- Thị trấn Vạn Giã được trang bị sử dụng công nghệ internet gồm các nội dung về thị trấn có mạng nội bộ (LAN) bảo đảm an toàn an ninh mạng. Cán bộ, công chức và Người hoạt động không chuyên trách thị trấn được trang bị máy tính và có kết nối Internet băng rộng (23/23 máy tính).

- Thị trấn Vạn Giã đã ban hành các quy chế đầy đủ trong công tác quản lý, điều hành; ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành bằng các nội dung cụ thể hơn về ứng dụng hệ thống một cửa điện tử, sử dụng các phần mềm dùng chung và ứng dụng chữ ký số trong quản lý điều hành tại địa phương.

- 100% hộ gia đình (*6.103 hộ*) trên địa bàn thị trấn có 01 trong các thiết bị nghe nhìn thông minh sau: Tivi, máy tính để bàn, máy tính xách tay, máy tính bảng, điện thoại,...có kết nối Internet di động (3G/4G/5G) hoặc Internet băng rộng cố định. 100% hộ gia đình có đường truyền Internet cáp quang đáp ứng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng dịch vụ truy nhập Internet băng rộng cố định mặt đất (QCVN 34.2019/BTTTT); 100% người dân trong độ tuổi trưởng thành có điện thoại thông minh (smartphone).

- UBND thị trấn Vạn Giã có kênh giao tiếp chính thức trên mạng xã hội của Việt Nam như nhóm zalo, Facebook của các tổ chức chính trị xã hội để cung cấp kịp thời thông tin chính thống của cơ quan hành chính nhà nước cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn.

**4.6. Tiêu chí số 6: Việc làm, thu nhập bình quân, hộ nghèo đô thị**

***4.6.1. Yêu cầu tiêu chí:***

- Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động từ 80% trở lên.

- Thu nhập bình quân đầu người bằng hoặc cao hơn thu nhập bình quân đầu người của toàn tỉnh, thành phố.

- Về tỷ lệ hộ nghèo đa chiều thấp hơn so với quy định chung của địa phương.

***4.6.2. Kết quả thực hiện:***

- Người có việc làm trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động trên địa bàn thị trấn 9.712/12.011 người, đạt 80,86%.

-Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn thị trấn năm 2024 là 69,44 triệu đồng/người/năm, cao hơn thu nhập bình quân đầu người của toàn tỉnh.

- Thực hiện tốt các chế độ chính sách, chăm lo, hỗ trợ các hộ nghèo, cận nghèo tiếp cận các nguồn vốn vay ưu đãi để giải quyết việc làm, giảm nghèo, vươn lên thoát nghèo. Kết quả rà soát năm 2023: Hộ nghèo có 43 hộ/140 khẩu, hộ cận nghèo có 360 hộ/1.450 khẩu, số hộ thoát nghèo có 22 hộ/67 khẩu, số hộ thoát cận nghèo có 96 hộ/377 khẩu. Đến nay, tỷ lệ hộ nghèo đa chiều của thị trấn là 0,70%/0,91% thấp hơn quy định chung của địa phương.

**4.7.** **Tiêu chí số 7: Văn hóa, thể thao đô thị**

***4.7.1. Yêu cầu tiêu chí:***

- Có Trung tâm Văn hóa - Thể thao hoặc Nhà văn hóa có cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm, được quản lý sử dụng đúng mục đích.

- 90% tổ dân phố thuộc phường; 80% tổ dân phố thuộc thị trấn có điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao, hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

- Số hộ gia đình thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và nếp sống văn minh đô thị theo các quy định của trung ương, địa phương và quy ước của tổ dân phố.

- Các đội văn nghệ, thể thao, các câu lạc bộ ở phường, thị trấn và các tổ dân phố thường xuyên hoạt động.

- Có tủ sách pháp luật đảm bảo các đầu sách, thường xuyên được bổ sung, cập nhật các loại sách, báo, tài liệu tuyên truyền các quy định của pháp luật.

***4.7.2. Kết quả thực hiện:***

- Trên địa bàn thị trấn có 12 tổ dân phố, tất cả 12/12 nhà văn hóa - thể thao đều có cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm; được quản lý, sử dụng đúng mục đích. Có Trung tâm văn hóa Thông tin và thể thao huyện, Nhà thiếu nhi huyện đang đóng chân trên địa bàn thuận lợi cho các hoạt động văn hóa, thể thao của người dân. Ngoài ra trên địa bàn còn có hồ bơi, sân Tenis, sân bóng đá lớn, sân bóng đá mini và các điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao, hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

- Số hộ gia đình thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và nếp sống văn minh đô thị theo các quy định của trung ương, địa phương và quy ước của tổ dân phố là 6.103 hộ gia đình (tỷ lệ 100%) đạt gia đình văn hóa và thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và nếp sống văn minh đô thị theo Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 09/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn, và thực hiện tốt quy ước của tổ dân phố.

- Các câu lạc bộ văn hóa văn nghệ, câu lạc bộ thể thao quần chúng ở thị trấn có xây dựng kế hoạch, chương trình hoạt động và các tổ dân phố thường xuyên hoạt động.

- Có tủ sách đầy đủ số lượng đảm bảo nội dung các loại sách báo tài liệu về các quy phạm pháp luật (15 tủ sách; 33 đầu sách).

**4.8. Tiêu chí số 8: Y tế, giáo dục đô thị**

***4.8.1. Yêu cầu tiêu chí:***

- Thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế.

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 90%

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) ≤15%.

- Tỷ lệ trường học các cấp (*mầm non, tiểu học, trung học cơ sở hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở*) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và có ít nhất 60% trở lên số trường học trên địa bàn được công nhận đạt chuẩn quốc gia.

- Phổ cập đối với giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

- Đạt tỷ lệ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học; phổ cập giáo dục trung học cơ sở; xóa mù chữ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- 70% số học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc trung cấp). Tỷ lệ học sinh đỗ vào các trường dạy nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học đạt 80% trở lên đối với phường, 70% trở lên đối với thị trấn.

- Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo đạt >40%.

***4.8.2. Kết quả thực hiện:***

- Thị trấn Vạn Giã đạt tiêu chí quốc gia về y tế theo Quyết định số 655/QĐ-UBND ngày 12/3/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc công nhận xã đạt Tiêu chí quốc gia về y tế năm 2023 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm Y tế trên địa bàn là 19.433/20.168 người đạt tỷ lệ 96,3%.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) là 29/1.035 trẻ, chiếm tỷ lệ 2,8%.

- Trên địa bàn thị trấn Vạn Giã có 07 trường học gồm: 02 trường mầm non; 03 trường tiểu học và 02 trường THCS, có 07/07 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và có 05/07 (*tỷ lệ 71,4%*) trường đạt chuẩn quốc gia.

- Năm 2023, thị trấn Vạn Giã được UBND huyện công nhận đạt chuẩn Phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi; PCGD tiểu học mức độ 3; PCGD THCS mức độ 3 theo Quyết định số 349/QĐ-UBND ngày 01/4/2024.

- Tỷ lệ trẻ 5 tuổi đến trường đạt 100%; trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%; trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 98,47%; tỷ lệ thanh thiếu niên 15 đến 18 tuổi tốt nghiệp THCS đạt 97,87%; tỷ lệ từ 15 đến 35 tuổi biết chữ đạt 100%.

- Tỷ lệ thanh niên, thiếu niên tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học (*phổ thông, bổ túc, trung cấp nghề*) năm học 2023-2024: 286/286 em, đạt tỷ lệ 100%. Tỷ lệ học sinh đỗ vào các trường dạy nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học 181/241 đạt tỷ lệ 75,1%.

- Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo trên địa bàn thị trấn: 10.230/10.380 người, đạt tỷ lệ 98,55%.

**4.9. Tiêu chí số 9. Hệ thống chính trị và trách nhiệm của chính quyền đô thị**

***4.9.1. Yêu cầu tiêu chí:***

- Cán bộ, công chức làm việc tại thị trấn đạt chuẩn theo quy định.

- Hàng năm tổ chức Đảng đạt trong sạch, vững mạnh; Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội đạt từ loại khá trở lên.

- Thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp đơn giản, thuận tiện, tiến bộ đáp ứng được nhu cầu của người dân trên địa bàn.

- Triển khai dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp theo đúng quy định.

- Thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.

***4.9.2. Kết quả thực hiện:***

- Có 21/21 cán bộ, công chức % (cán bộ 11 người và công chức 10 người) đạt chuẩn theo quy định, tỷ lệ 100.

- Năm 2023, Đảng bộ thị trấn Vạn Giã được công nhận Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cũng có nhiều nổ lực trong thực hiện nhiệm vụ và đạt từ loại Tốt trở lên.

- Triển khai dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp theo đúng quy định.

- Thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp đơn giản, thuận tiện, tiến bộ đáp ứng được nhu cầu của người dân trên địa bàn.

- Thị trấn Vạn Giã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định qua các năm 2023, 2024:

+ Hằng năm, UBND thị trấn ban hành các văn bản theo thẩm quyền để tổ chức và bảo đảm thi hành Hiến pháp và pháp luật trên địa bàn. Ban hành đúng quy định pháp luật các văn bản hành chính có nội dung liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích của tổ chức cá nhân.

+ Trong năm đánh giá có 149 thông tin phải được công khai trên trang thông tin điện tử <http://vangia.vanninh.khanhhoa.gov.vn> và niêm yết tại trụ sở UBND thị trấn Vạn Giã. Triển khai các hình thức, mô hình thông tin, phố biến, giáo dục pháp luật hiệu quả tại cơ sở; trên địa bàn có 2 mô hình là Câu lạc bộ “*Phụ nữ với pháp luật*” và Câu lạc bộ “*Nông dân với pháp luật*”.

+ Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật cho tuyên truyền viên pháp luật theo đúng quy định. Các tổ hoà giải ở cơ sở, trợ giúp pháp lý được tổ chức triển khai thường xuyên, các vụ việc hoà giải được tiếp nhận, giải quyết theo đúng quy định pháp luật về hoà giải ở cơ sở. Công tác thực hiện dân chủ ở cơ sở, công tác tổ chức tiếp dân, công tác giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo, thủ tục hành chính, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội được thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

**5. Kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới**

***5.1. Tiêu chí số 1 về Quy hoạch:***

***5.1.1 Yêu cầu của tiêu chí:***

- Có quy hoạch xây dựng vùng huyện được phê duyệt còn thời hạn hoặc được rà soát, điều chỉnh theo quy định, trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn.

- Có công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu hoặc hạ tầng xã hội thiết yếu được đầu tư xây dựng theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt 01 công trình.

***5.1.2 Kết quả thực hiện tiêu chí:***

- *Có quy hoạch xây dựng vùng huyện được phê duyệt còn thời hạn hoặc được rà soát, điều chỉnh theo quy định, trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn*:

Huyện Vạn Ninh với diện tích khoảng 56.190 ha gồm 01 thị trấn và 12 xã. Hiện nay, huyện Vạn Ninh chưa có quy hoạch xây dựng vùng huyện được phê duyệt; tuy nhiên, phạm vi địa giới hành chính huyện Vạn Ninh hiện nay có khoảng 93,64% diện tích nằm trong ranh giới Khu kinh tế Vân Phong (*trừ xã Xuân Sơn với diện tích khoảng 3.500 ha, với phần lớn diện tích là đất rừng, đồi núi*) và thuộc đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung Khu kinh tế Vân Phong đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 298/QĐ-TTg ngày 27/3/2023.

Theo Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 29/3/2023, huyện Vạn Ninh sẽ phấn đấu xây dựng các tiêu chí đô thị loại IV cho toàn huyện vào năm 2025, trở thành đô thị loại IV và nâng cấp lên thành thị xã vào năm 2030; ngoài ra, dân số chính thức đến năm 2030 khoảng 140.000 người (*chưa bao gồm dân số quy đổi*), đạt quy mô dân số dự báo tương đương với đô thị loại III theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị (*Quy mô dân số đô thị loại III đạt từ 100.000 người trở lên*).

Bên cạnh đó, theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng tại Văn bản số 2879/BXD-QHKT ngày 05/7/2023, “*Với mục tiêu trở thành đô thị loại IV và nâng cấp lên thành thị xã, huyện Vạn Ninh cần triển khai lập Quy hoạch chung đô thị mới cho toàn bộ phạm vi dự kiến hình thành đô thị trong tương lai theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị năm 2009. Căn cứ vào Quy hoạch chung đô thị mới được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa có thể triển khai công tác quy hoạch nông thôn và các công tác khác thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 được phê duyệt tại Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ có liên quan đến nội dung quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị mà không cần triển khai lập quy hoạch xây dựng vùng huyện theo quy định của Luật Xây dựng năm 2014*”.

UBND huyện Vạn Ninh đang triển khai lập Quy hoạch chung đô thị mới Vạn Ninh theo chủ trương của UBND tỉnh tại Văn bản số 13904/UBND-XDNĐ ngày 29/12/2023 thì phạm vi lập quy hoạch là toàn bộ địa giới hành chính của huyện Vạn Ninh với 93,64% diện tích cập nhật, kế thừa nội dung của đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Vân Phong đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 và chỉ nghiên cứu, đề xuất định hướng quy hoạch mới cho phần diện tích còn lại thuộc xã Xuân Sơn. Hiện nay, UBND huyện Vạn Ninh đang lập Nhiệm vụ quy hoạch chung đô thị mới Vạn Ninh để trình UBND tỉnh trong tháng 01/2025. Dự kiến trong quý I/2025, UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch và quý I/2026 trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đồ án quy hoạch chung đô thị mới Vạn Ninh.

- *Có công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu hoặc hạ tầng xã hội thiết yếu được đầu tư xây dựng theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt (≥ 01 công trình)*:

Song song với quá trình lập quy hoạch chung đô thị mới Vạn Ninh, UBND huyện Vạn Ninh đã tập trung chỉ đạo triển khai quản lý quy hoạch và triển khai đầu tư xây dựng trên cơ sở quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Vân Phong, tỉnh Khánh Hoà đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 đã được phê duyệt tại Quyết định số 298/QĐ-TTg ngày 27/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ (*hiện nay, trên địa bàn huyện Vạn Ninh đã được UBND tỉnh Khánh Hoà phê duyệt 04 đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000; 09 phân khu còn lại đã được UBND tỉnh phê duyệt nhiệm vụ phân khu tỷ lệ 1/2000*) và thực hiện phối hợp triển khai xây dựng các công trình trọng điểm nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội trong thời kỳ mới. Đến nay đã triển khai xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật và công trình hạ tầng xã hội thiết yếu theo quy hoạch, cụ thể có Dự án Khu tái định cư Ninh Mã, xã Vạn Thọ là công trình hạ tầng xã hội thiết yếu về phúc lợi xã hội đã được đầu tư phù hợp với Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Vân Phong, tỉnh Khánh Hoà đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 và Quy hoạch phân khu xây dựng (tỷ lệ 1/2000) Khu đô thị du lịch Cổ Mã – Tu Bông (Phân khu 08) huyện Vạn Ninh. Ngoài ra còn có các công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu, hạ tầng xã hội thiết yếu được đầu tư hoàn thành đưa phù hợp với Quy hoạch chung đã được duyệt như: Dự án Khu tái định cư Vông Trắc Tre, xã Vạn Phú (*hoàn thành năm 2024*); Dự án Kè bờ tả, hữu sông Tô Giang đoạn từ Quốc lộ 1A đến đập Hải Triều xã Vạn Phước (*hoàn thành năm 2024*); Dự án Cầu Huyện 2 và đường dẫn (*dự kiến hoàn thành trong năm 2025*) Dự án Khu tái định cư Vạn Thắng - giai đoạn 1 (*đang triển khai lập thiết kế bản vẽ thi công*)…

***5.1.3 Tự đánh giá:*** Huyện Vạn Ninh đạt tiêu chí Quy hoạch theo Quyết định số 2793/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa.

***5.2. Tiêu chí số 2: Giao thông***

***5.2.1 Yêu cầu của tiêu chí:***

- Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã và được bảo trì hàng năm

- Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch 100%.

- Tỷ lệ km đường huyện được trồng cây xanh dọc tuyến đường 50%.

- Bến xe khách tại trung tâm huyện (nếu có theo quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại IV trở lên

***5.2.2. Kết quả thực hiện tiêu chí:***

- *Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã và được bảo trì hàng năm:*

+ Trên địa bàn huyện có tổng cộng 12 tuyến đường huyện, dài 46,63 km; đã đầu tư đạt chuẩn 12/12 tuyến, dài 46,63/46,63 km, tỷ lệ nhựa hóa đạt 100% ; có 05 cầu các loại được huyện quản lý, trong đó có 04 cầu bê tông cốt thép và 01 cầu sắt.

+ Kinh phí bố trí thực hiện duy tu sửa chữa khối lượng cầu đường nêu trên trong năm 2024 là 12.545 triệu đồng. Ngoài ra, hằng năm bằng nguồn vốn duy tu, bảo trì đường bộ, UBND huyện Vạn Ninh đã thực hiện sửa chữa, bảo trì và nâng cấp các tuyến đường huyện bị hư hỏng nhằm lưu thông và vận chuyển hàng hóa của nhân dân được đảm bảo an toàn.

- *Về bảo trì hàng năm các tuyến đường do cấp huyện quản lý*: Cấp kỹ thuật đường huyện đạt tối thiểu cấp VI đồng bằng theo TCVN 4054:2005, phù hợp với quy hoạch được duyệt; hệ thống cầu, cống trên các tuyến đường huyện được xây dựng kiên cố và phù hợp với cấp đường theo quy hoạch.

- *Tỷ lệ km đường huyện được trồng cây xanh*: 56,43% (*26,315/46,630 km*).

- *Bến xe khách trung tâm huyện*: Trên địa bàn huyện có Bến xe khách Vạn Ninh; vị trí nằm trên trục đường Quốc lộ 1A, tại thôn Trung Dõng 1, xã Vạn Bình, huyện Vạn Ninh; có tổng diện tích 22.110 m2; đạt quy chuẩn bến xe khách loại II và đã được Sở Giao thông vận tải Khánh Hòa công bố đưa vào hoạt động tại Quyết định số 633/QĐ-SGTVT ngày 22/11/2021; đáp ứng tiêu chí huyện nông thôn mới.

***5.2.3. Tự đánh giá:*** Huyện Vạn Ninh đạt chuẩn tiêu chí Giao thông theo Quyết định số 2793/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa.

***5.3. Tiêu chí số 3: Thủy lợi và phòng, chống thiên tai***

***5.3.1. Yêu cầu của tiêu chí:***

- Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch.

- Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.

***5.3.2. Kết quả thực hiện tiêu chí:***

- Tất cả các công tình thủy lợi liên xã trên địa bàn huyện Vạn Ninh đều do Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Khánh Hòa quản lý, khai thác; UBND huyện Vạn Ninh không đầu tư xây dựng và không quản lý, khai thác công trình thủy lợi liên xã. Hiện tại, Công ty đang quản lý 6 hồ chứa nước, 6 đập dâng, 19 tuyến kênh cấp I, 28 tuyến kênh cấp II phục vụ việc tưới tiêu cho sản xuất và dân sinh của người dân trên địa bàn. Nhìn chung, các công trình thủy lợi trên địa bàn huyện đều có tính liên thông, đồng bộ giữa các công trình và giữa các xã với nhau, phục vụ tốt cho sản xuất nông nghiệp và dân sinh trên địa bàn.

- Huyện Vạn Ninh đã thành lập bộ máy hoạt động và nguồn lực đảm bảo cho hoạt động phòng, chống thiên tai được triển khai chủ động và hiệu quả, đáp ứng nhu cầu dân sinh, ban hành văn bản và tổ chức thực hiện các nội dung theo quy định và hướng dẫn của ngành chuyên môn. Cơ sở hạ tầng thủy lợi được xây dựng mới phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn, an toàn trước thiên tai và phù hợp với quy hoạch được duyệt. Có 100% Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp xã được tiếp nhận thông tin dự báo, cảnh báo và ứng phó thiên tai kịp thời, đầy đủ.

***5.3.3. Tự đánh giá:*** Huyện Vạn Ninh đạt chuẩn tiêu chí Thủy lợi và phòng, chống thiên tai theo Quyết định số 2793/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa.

***5.4. Tiêu chí số 4: Điện***

***5.4.1. Yêu cầu của tiêu chí:***

Hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cả hệ thống.

***5.4.2. Kết quả thực hiện tiêu chí:***

- Hiện nay, toàn huyện có 11/11 xã tham gia xây dựng nông thôn mới đã đạt chuẩn tiêu chí Điện trong bộ tiêu chí nông thôn mới theo Quyết định số 2161/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa.

- Ngành điện đã thực hiện đầu tư đường dây trung áp, lắp đặt trạm biến áp và đường dây hạ áp đạt chuẩn đến gần hộ sử dụng để đảm bảo an toàn điện. Toàn huyện có 594 trạm biến áp *(701 máy biến áp*) với tổng dung lượng 158.442 kVA; có 279,252 km đường dây trung áp (*trong đó 3 pha 259,928 km, 1 pha 19,324 km*); 493,492 km đường dây hạ áp (*trong đó 3 pha 394,794 km, 1 pha 98,698 km*); 42.304 công tơ đo đếm phục vụ sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt của người dân trên địa bàn 13 xã thị trấn đều đảm bảo đạt yêu cầu kỹ thuật của ngành điện.

- Hệ thống điện đầu tư phù hợp với quy hoạch, đảm bảo đủ nguồn cung cấp điện đáp ứng nhu cầu sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất của Nhân dân và phát triển kinh tế xã hội của huyện Vạn Ninh: Sở Công thương đã tham mưu UBND tỉnh trình Bộ Công Thương lập quy hoạch phát triển điện lực Khánh Hòa giai đoạn 2016-2025 và đã được Bộ Công Thương phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016 - 2025, có xét đến năm 2035 (*Hợp phần I: Quy hoạch phát triển hệ thống điện110kV*) tại Quyết định số 2953/QĐ-BCT ngày 31/7/2017 và UBND tỉnh Khánh Hòa đã phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016 - 2025, có xét đến năm 2035 (*Hợp phần II: Quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung và hạ áp sau các trạm 110kV*) tại Quyết định số 3209/QĐ-UBND ngày 27/10/2017.

***5.4.3. Tự đánh giá:*** Huyện Vạn Ninh đạt chuẩn tiêu chí Điện theo Quyết định số 2793/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa.

***5.5. Tiêu chí số 5: Y tế - Văn hóa - Giáo dục:***

**5.5.1. *Yêu cầu của tiêu chí:***

- Trung tâm Y tế huyện đạt chuẩn.

- Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn, có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã

- Tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ I trở lên đạt 60%.

- Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ I

***5.5.2. Kết quả thực hiện tiêu chí:***

*- Trung tâm Y tế huyện đạt chuẩn:*

Trung tâm Y tế có cơ cấu tổ chức gồm Ban Giám đốc, 04 Phòng chức năng và 14 khoa, 01 Phòng khám đa khoa khu vực và 13 Trạm Y tế xã với quy mô 220 giường bệnh. Có tổng số 374 cán bộ y tế trong đó có 33 Bác sĩ, 36 Dược sĩ, 61 Y sĩ, 94 Điều dưỡng, 51 Nữ hộ sinh, 24 Kỹ thuật viên, 12 Hộ lý, 71 khác; Tỷ lệ bác sĩ đạt 2,2 bác sĩ/vạn dân.

Cơ sở hạ tầng và trang thiết bị được đầu tư đồng bộ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ khám chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn. Năm 2024, Trung tâm Y tế huyện Vạn Ninh thực hiện số lượt khám bệnh 213.017, số lượt khám dự phòng 28.994, số lượt điều trị 15.093 bệnh nhân, không để xảy ra các sai sót chuyên môn nghiêm trọng.

Chương trình mục tiêu y tế - dân số được triển khai, thực hiện có hiệu quả; không có dịch lớn xảy ra trên địa bàn huyện; công tác an toàn vệ sinh thực phẩm được đảm bảo, không có ngộ độc thực phẩm tập thể xảy ra. Kết quả đánh giá, xếp hạng Trung tâm y tế huyện Vạn Ninh năm 2024 đạt 64,5 điểm, xếp hạng Trung tâm Y tế huyện Vạn Ninh: hạng III

Toàn huyện có 13 Trạm Y tế xã, thị trấn; tất cả 126 nhân viên y tế đang làm việc được trang bị đầy đủ kiến thức, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Hàng năm được Trung tâm Y tế huyện kiểm tra, đánh giá 13 Trạm Y tế xã, thị trấn giữ vững Bộ tiêu chí Quốc gia y tế xã.

Nhìn chung, Trung tâm Y tế huyện và các Trạm Y tế xã thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân, phát hiện và ngăn chặn kịp thời, không để dịch bệnh xảy ra trên địa bàn.

*- Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn, có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã:*

Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện có Nhà làm việc (2.595,2 m2), thư viện (1.784 m2), Truyền thanh - Truyền hình (1.608 m2), Nhà thi đấu (1.089 m2), sân vận động (14.947 m2), sân cầu lông, bóng chuyền (*trong nhà thi đấu*), sân quần vợt (1.042 m2). Sử dụng Hội trường huyện làm sân khấu phục vụ tập luyện và biểu diễn nghệ thuật trong nhà; sử dụng khu vực Thư viện huyện, Khu công viên bờ biển đường Trần Hưng Đạo, thị trấn Vạn Giã để tổ chức triển lãm, biểu diễn ngoài trời. Bên cạnh các thiết chế văn hóa - thể thao, các công trình phụ trợ được đầu tư đạt chuẩn nhằm phục vụ nhu cầu tập luyện thể dục thể thao, vui chơi giải trí của người dân.

Hiện biên chế của Trung tâm có 17 người, gồm 02 lãnh đạo (*01 Phó Giám đốc phụ trách và 01 Phó Giám đốc*) và 15 người thuộc các tổ chuyên môn. Viên chức của Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện được đào tạo đảm bảo trình độ phục vụ hoạt động chuyên môn.

Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện thường xuyên tổ chức nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã, cụ thể:

+ Hàng năm tổ chức các hoạt động thông tin tuyên truyền, cổ động trực quan thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương theo hướng dẫn của UBND huyện; Ban Tuyên giáo Huyện ủy; sở, ngành cấp trên trên sóng phát thanh huyện, Cổng thông tin điện tử huyện và cộng tác với Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh trên tất cả các lĩnh vực, đặc biệt là tuyên truyền về kết quả xây dựng xã, huyện đạt chuẩn nông thôn mới. Ngoài ra còn phối hợp với các cơ quan, ban ngành, UBND các xã, thị trấn trong việc thông tin tuyên truyền đến nhân dân huyện nhà các ngày lễ, ngày kỷ niệm và các sự kiện phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương.

+ Trong năm 2024, Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện tổ chức triển khai thực hiện các nội dung: Tổ chức Văn nghệ mừng Đảng mừng Xuân, Hội thi “Tìm hiểu Di sản văn hóa”, Hội thi kể chuyện sách; Tổ chức luân phiên: Hội diễn nghệ thuật quần chúng, Liên hoan các Làng văn hóa, Tuyên truyền lưu động, tổ chức triển lãm trưng bày sách nhân các ngày Lễ, kỷ niệm như: Ngày thành lập Đảng cộng sản Việt Nam, ngày văn hóa đọc (21/4), Ngày sinh nhật Bác, Ngày Chiến thắng Điện Biên phủ; Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam,… thu hút trên 13.000 lượt người xem.

+ Hằng năm Trung tâm Văn hóa – Thông tin và Thể thao huyện Vạn Ninh tổ chức hơn 12 giải/năm thu hút trên 17.000 vận động viên và cổ động viên đến thi đấu và cổ vũ. Tổ chức 06 lớp tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về Văn hóa -Thể thao cho cán bộ văn hóa, TDTT, cộng tác viên cơ sở với 120 người tham gia. Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, tuyên truyền cổ động và tuyên truyền trên sóng phát thanh có hiệu quả, thu hút trên 12.500 lượt người theo dõi.

+ Thư viện huyện bảo đảm nguồn lực cho hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và tổ chức các hoạt động phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng. Hằng năm đều triển khai xây dựng trạm sách cơ sở, hiện nay có 6 trạm sách cơ sở đang hoạt động. Với số lượng hơn 13.854 bản sách các loại cùng số báo, tạp chí phong phú, trong năm 2023, Thư viện Vạn Ninh phục vụ hơn 6.404 lượt đọc giả với trên 22.526 lượt sách báo luân chuyển.

+ Hiện tại Trung tâm có các câu lạc bộ hoạt động thường xuyên, như: CLB taekwondo, karatedo, vovinam, quần vợt, cầu lông, aerobic,… thu hút đông đảo người dân đến tập luyện.

*- Tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ I trở lên:*

Trên địa bàn huyện Vạn Ninh hiện có 04 trường Trung học phổ thông (THPT) công lập gồm: Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng, THPT Nguyễn Thị Minh Khai, THPT Lê Hồng Phong và THPT Tô Văn Ơn. Từ năm 2015 đến nay, các trường THPT trên địa bàn huyện đã được cấp trên quan tâm đầu tư xây mới, cải tạo, tu bổ cơ sở vật chất phòng học, phòng học bộ môn, phòng chức năng; tăng cường các trang thiết bị, đồ dùng dạy học,… Hiện nay, tình hình cơ sở vật chất của các trường như sau:

+ Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng: Tổng diện tích đất đang sử dụng là 18.378,3 m2 (*gồm cả 02 cơ sở*); năm học 2023-2024, trường có 37 lớp học, số học sinh 1.408/842 nữ; diện tích bình quân 12,42 m2/1 học sinh. Khuôn viên trường có tường rào, cổng trường, có nhiều cây xanh sạch đẹp và thoáng mát. Có 27 phòng học, 09 phòng hành chính, 05 phòng bộ môn, 06 phòng thực hành thí nghiệm. Có nhà vệ sinh cho giáo viên, học sinh riêng biệt, có khu để xe cho giáo viên và học sinh. Trường đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 theo Quyết định số 1751/QĐ-UBND ngày 03/7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hoà.

+ Trường THPT Lê Hồng Phong: Tổng diện tích đất đang sử dụng là 14.479,8 m2; năm học 2023-2024, có 18 lớp học, số học sinh 690/338 nữ; diện tích bình quân 20,98 m2/1 học sinh. Khuôn viên trường có tường rào, cổng trường, có nhiều cây xanh sạch đẹp và thoáng mát. Có 18 phòng học, 05 phòng hành chính, 03 phòng bộ môn, 03 phòng thực hành thí nghiệm. Có nhà vệ sinh cho giáo viên, học sinh riêng biệt, có khu để xe cho giáo viên và học sinh. Trường đã được đầu tư nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất đạt chuẩn theo Thông tư số 13/2020/BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Trường THPT Tô Văn Ơn: Tổng diện tích đất đang sử dụng là 15.368 m2; năm học 2023-2024, có 29 lớp học, số học sinh 1.138/629 nữ; diện tích bình quân 18,09 m2/1 học sinh. Khuôn viên trường có tường rào, cổng trường, có nhiều cây xanh sạch đẹp và thoáng mát. Có 21 phòng học, 04 phòng hành chính, 02 phòng bộ môn, 03 phòng thực hành thí nghiệm. Có nhà vệ sinh cho giáo viên, học sinh riêng biệt, có khu để xe cho giáo viên và học sinh. Trường đã được đầu tư nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất đạt chuẩn theo Thông tư số 13/2020/BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai: Tổng diện tích đất đang sử dụng là 14.500,7 m2, năm học 2023-2024, có 18 lớp học, số học sinh 727/391 nữ; diện tích bình quân 19,94 m2/học sinh. Khuôn viên trường có tường rào, cổng trường, có nhiều cây xanh sạch đẹp và thoáng mát. Có 18 phòng học, 14 phòng hành chính, 06 phòng bộ môn, 06 phòng thực hành thí nghiệm. Có nhà vệ sinh cho giáo viên, học sinh riêng biệt, có khu để xe cho giáo viên và học sinh.

Như vậy, đến hết năm 2024, trên địa bàn huyện Vạn Ninh có 3/4 Trường THPT đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 đạt tỷ lệ 75%.

*- Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ I:*

Trường Trung cấp nghề Vạn Ninh là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Khánh Hòa. Trường có chức năng giảng dạy chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông. Hiện nay, nhà trường đã được cấp Giấy chứng nhận hoạt động giáo dục nghề nghiệp cho 08 ngành nghề đào tạo trình độ trung cấp, 27 ngành nghề đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo thường xuyên. Trường thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo quy định Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH, ngày 15/12/2017 quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp và Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH, ngày 08/6/2017 quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp do Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành. Hằng năm trường thành lập hội đồng tự đánh giá chất lượng theo hướng dẫn của Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH và căn cứ trên các tiêu chí của Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH để đánh giá chất lượng. Kết quả đã thực hiện tự đánh giá chất lượng theo quy định: 86/100 điểm, đạt chuẩn kiểm định chất lượng.

***5.5.3. Tự đánh giá:*** Huyện Vạn Ninh đạt chuẩn tiêu chí về Y tế - Văn hóa -Giáo dục theo Quyết định số 2793/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa.

***5.6. Tiêu chí số 6 về Kinh tế:***

***5.6.1. Yêu cầu của tiêu chí:***

- Có khu công nghiệp, hoặc cụm công nghiệp được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hoặc cụm ngành nghề nông thôn.

- Có mô hình chợ đảm bảo an toàn thực phẩm theo hướng dẫn.

- Hình thành vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực hoặc có mô hình liên kết theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, kết nối từ sản xuất đến tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực của huyện.

- Có Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp hoạt động hoặc đơn vị chuyển giao kỹ thuật nông nghiệp hoạt động hiệu quả.

***5.6.2. Kết quả thực hiện tiêu chí:***

- *Có khu công nghiệp, hoặc cụm công nghiệp được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hoặc cụm ngành nghề nông thôn*:

Căn cứ Quyết định số 1245/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố các chỉ tiêu về hợp tác xã và khu công nghiệp và ban hành quy trình thu thập, tổng hợp và tính toán tiêu chí về Thu nhập thuộc Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, huyện Vạn Ninh đáp ứng yêu cầu của chỉ tiêu về Khu công nghiệp thuộc tiêu chí Kinh tế trong Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới.

Theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 29/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quyết định số 3383/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt Đề án phát triển ngành công nghiệp, thương mại tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 20245, trên địa bàn huyện Vạn Ninh quy hoạch, phát triển 03 Khu công nghiệp (KCN) gồm: KCN Dốc Đá Trắng; KCN Vạn Lương và KCN Xuân Sơn.

Hiện nay, KCN Dốc Đá Trắng đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư, đồng thời chấp thuận nhà đầu tư là Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp Viglacera Yên Mỹ tại Quyết định số 234/QĐ-TTg ngày 18/3/2024. Đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng (tỷ lệ 1/2000) Khu công nghiệp Dốc Đá Trắng, tỉnh Khánh Hòa đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 125/NQ-HĐND ngày 06/11/2024 và được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3121/QĐ-UBND ngày 02/12/2024.

UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 10408/UBND-KT ngày 18/9/2024 về việc điều chỉnh kế hoạch triển khai thực hiện dự án KCN Dốc Đá Trắng; theo đó UBND huyện đã ban hành Thông báo số 847/TB-UBND ngày 15/10/2024 về Thu hồi đất để thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Dốc Đá Trắng, tỉnh Khánh Hoà (Khu vực 1).

- *Có mô hình chợ đảm bảo an toàn thực phẩm theo hướng dẫn*:

Trên địa bàn huyện có chợ Vạn Ninh là chợ hạng 2 (*theo Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ*) nằm tại thị trấn Vạn Giã, do UBND huyện Vạn Ninh quản lý. Chợ Vạn Ninh đáp ứng các yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm được quy định tại TCVN 11856:2017 và Quyết định số 1327/QĐ-BCT ngày 03/6/2024 của Bộ Công Thương. Cụ thể:

+ Về vị trí, địa điểm: Chợ không bị ngập nước, đọng nước; không bị ảnh hưởng đến an toàn thực phẩm từ các khu vực ô nhiễm bụi, hóa chất độc hại, các nguồn gây ô nhiễm khác; cách các nguồn gây ô nhiễm tối thiểu 500 m.

+ Về bố trí: Bố trí, sắp xếp khu vực kinh doanh tại chợ thuận lợi cho việc kinh doanh và bảo đảm an toàn thực phẩm. Chợ được phân khu chức năng thành từng khu vực riêng biệt nhằm tránh lây nhiễm chéo (t*hực phẩm sống được bày bán cách ly với thực phẩm chín, không bày bán thực phẩm trực tiếp trên mặt sàn chợ*), được ngăn cách bởi đường đi có chiều rộng tối thiểu là 1,5 m. Có niêm yết sơ đồ chỉ dẫn phân khu của chợ tại cửa ra vào chính của chợ. Các tiểu thương kinh doanh các mặt hàng ăn uống, hàng thịt đều có biển hiệu ghi rõ tên mặt hàng kinh doanh, họ và tên, số điện thoại của chủ cơ sở kinh doanh.

+ Về thiết kế: Chợ có Nhà lồng chợ được xây dựng kiên cố, sàn khu vực buôn bán thực phẩm được đổ bê tông, có hệ thống thoát nước tốt, không đọng nước và dễ làm vệ sinh. Trần nhà, mái che, tường, cột làm bằng vật liệu bền, không bị dột, thấm nước.

+ Về hệ thống chiếu sáng: Chợ được chiếu sáng đầy đủ bằng ánh sáng tự nhiên và bằng hệ thống bóng đèn chiếu sáng.

+ Về nước sử dụng trong chợ và hệ thống thoát nước: Có hệ thống cấp nước, đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng, bảo đảm chất lượng nước sinh hoạt, phục vụ sản xuất kinh doanh thực phẩm tại chợ.

+ Về an toàn phòng cháy và chữa cháy: Có Phương án phòng cháy chữa cháy, có quy định nội quy, biển cấm, biến báo chỉ dẫn về PCCC. Có hệ thống giao thông, cấp nước, thông tin liên lạc phục vụ chữa cháy phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về PCCC.

+ Về vệ sinh môi trường: Có hợp đồng người dọn vệ sinh thu gom rác thải hàng ngày; rác thải được thu gom, sau đó chuyển lên tập kết tại nơi trung chuyển rác. Sau đó vận chuyển rác đến điểm xử lý rác. Có trang bị thùng chứa rác thải có nắp đậy kín tại các nơi công cộng trong chợ. Tại các vị trí đặt thùng rác công cộng có các biển thông báo giữ vệ sinh và chỉ dẫn bỏ rác đúng nơi quy định. Định kỳ tổ chức khử trùng và tiêu diệt côn trùng, động vật gây hại bảo đảm không ảnh hưởng đến an toàn thực phẩm tại chợ. Các thực phẩm kinh doanh tại chợ bảo đảm chất lượng an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật hiện hành. Có các loại giấy tờ chứng minh nguồn gốc xuất xứ của thực phẩm kinh doanh tại chợ và giấy chứng nhận an toàn thực phẩm theo quy định.

+ Về nhà vệ sinh: Có nhà vệ sinh bố trí cách biệt với khu kinh doanh thực phẩm, phòng vệ sinh nam nữ được bố trí riêng biệt, thường xuyên vệ sinh sạch sẽ.

+ Đối với tổ chức quản lý chợ: Có Ban quản lý chợ (*Công ty TNHH MTV Thiên San*); có nội quy chợ, trong đó bao gồm quy định về công tác bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm tại chợ. Ban Quản lý chợ thường xuyên hướng dẫn các hộ kinh doanh thực phẩm thực hiện nội quy kinh doanh tại chợ. Kiểm tra, giám sát công tác bảo đảm an toàn thực phẩm tại chợ. Thực hiện báo cáo và lưu hồ sơ về việc kiểm tra an toàn thực phẩm tại chợ. Cán bộ quản lý về an toàn thực phẩm tại các chợ có kiến thức bảo đảm an toàn thực phẩm.

- *Hình thành vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực*:

Căn cứ Kế hoạch của UBND huyện Vạn Ninh về việc tiếp tục thực hiện Đề án chuyển đổi cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, huyện Vạn Ninh xác định vùng nguyên liệu tập trung ứng với sản phẩm chủ lực ngành nông nghiệp của huyện. Duy trì và sử dụng có hiệu quả diện tích đất lúa, đảm bảo diện tích gieo trồng hàng năm đạt 5.827 ha/vụ, hình thành vùng sản xuất lúa tập trung, thâm canh, lúa chất lượng cao; chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất 01 vụ kém hiệu quả và luân canh cây trồng trên đất lúa để nâng cao hiệu quả đất lúa. Xây dựng vùng sản xuất lúa chất lượng cao ở các xã Vạn Lương, Vạn Phú, Vạn Bình, Vạn Khánh, Vạn Phước, Vạn Long và thị trấn Vạn Giã.

Đến cuối năm 2024, trên toàn huyện đã có 09 chuỗi sản xuất nông nghiệp đảm bảo an toàn thực phẩm đối với sản phẩm chủ lực của huyện là lúa giống và lúa thương phẩm tại 09 xã trên địa bàn huyện, gồm các xã: Xuân Sơn, Vạn Lương, Vạn Phú, Vạn Thắng, Vạn Bình, Vạn Khánh, Vạn Long, Vạn Phước và Vạn Thọ với quy mô 1.050 ha/năm, tổng sản lượng 7.140 tấn/năm, cung ứng cho Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Duyên hải Nam Trung bộ, Công ty Cổ phần Tập đoàn ThaiBinh Seed – Chi nhánh miền Trung - Tây Nguyên và các thương lái trong và ngoài huyện. Tổng doanh thu 57.120 triệu đồng/năm.

Ngoài ra, địa phương cũng đã vận động thành lập 05 tổ liên kết nuôi trồng thủy sản tại các vùng nuôi tập trung và triển khai mô hình chuỗi cung cấp thủy sản nuôi an toàn theo VietGAP đối với các loài thủy sản chủ lực của địa phương, như: Tôm hùm, tôm thẻ, ốc hương cho các tổ liên kết nuôi trồng thủy sản. Bên cạnh đó, Hợp tác xã Nuôi trồng thủy sản và Du lịch Vân phong đang tham gia dự án “*Xây dựng mô hình liên kết trong sản xuất, tiêu thụ tôm hùm*” do Viện Kinh tế và Quy hoạch thủy sản thực hiện.

- *Có Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp hoạt động hoặc đơn vị chuyển giao kỹ thuật nông nghiệp hoạt động hiệu quả*:

Trên địa bàn huyện có 03 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoạt động hiệu quả gồm: Trạm Chăn nuôi và Thú y Ninh Hòa, Vạn Ninh; Trạm Khuyến nông Ninh Hòa - Vạn Ninh; Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Vạn Ninh - Ninh Hòa. Trong năm 2024, các đơn vị đã tổ chức chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp 73 mô hình; thực hiện 122 lớp đào tạo, tập huấn cho nông dân với 4.660 học viên tham gia; tư vấn hỗ trợ phát triển cho 12 Hợp tác xã nông nghiệp thuộc các lĩnh vực trồng trọt, dịch vụ làm đất, thu hoạch; tư vấn liên kết sản xuất, kết nối thị trường với 12 hợp đồng liên kết sản xuất.

***5.6.3. Tự đánh giá:***Huyện Vạn Ninh đạt chuẩn tiêu chí Kinh tế theo Quyết định số 2793/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa.

***5.7. Tiêu chí số 7: Môi trường***

***5.7.1. Yêu cầu của tiêu chí:***

- Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp ≤ 50% tổng lượng phát sinh.

- Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn đạt 40%.

- Có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên, 01 mô hình.

- Có công trình xử lý nước thải sinh hoạt áp dụng biện pháp phù hợp, 01 công trình.

-  Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường, trong đó tỷ lệ đất trồng cây xanh trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tối thiểu là 10% diện tích toàn khu.

- Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn, ≥ 2 m2/người.

- Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định, 50%.

- Tỷ lệ điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện có hạ tầng về bảo vệ môi trường theo quy định, 100%.

***5.7.2. Kết quả thực hiện tiêu chí:***

- *Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp ≤ 50% tổng lượng phát sinh:*

+ Quản lý chất thải rắn sinh hoạt:

Để tạo điều kiện cho công tác thu gom, xử lý chất thải rắn, hàng năm, UBND huyện đã phân bổ kinh phí mua thùng rác, xây điểm tập kết rác thải, các xã xây bể chứa bao gói thuốc bảo vệ thực vật để nâng cao hiệu quả thu gom, xử lý chất thải. Trên địa bàn huyện có 01 điểm tập kết rác thải sinh hoạt trên địa bàn xã Vạn Thạnh; các xã, thị trấn còn lại thu gom tại hộ gia đình và vận chuyển đi xử lý. UBND huyện phối hợp với các đoàn thể tăng cường vận động rộng rãi đến hộ dân tham gia, tỷ lệ hộ tham gia thu gom rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện là 30.766/38.246 hộ, đạt 80,44%.

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh có khối lượng 25.943,34 tấn/năm, sau thu gom được phân loại thành các nhóm: chất thải thực phẩm; chất thải rắn có khả năng tái chế, tái sử dụng; chất thải rắn còn lại (không bao gồm rác thải nguy hại); được vận chuyển và xử lý theo quy định. Riêng đối với chất thải thực phẩm và chất thải có khả năng tái chế người dân xử lý tại chỗ (*tận dụng làm thức ăn cho gia súc, làm phân bón và bán cho các cơ sở thu mua phế liệu tái chế*).

Công tác thu gom rác thải sinh hoạt: UBND các xã hợp đồng với các doanh nghiệp để thu gom, vận chuyển về bãi rác rác tập trung của huyện; cụ thể: Công ty TNHH Bắc Dũng thu gom tại các xã Xuân Sơn, Vạn Hưng, Vạn Lương, Vạn Phú, Vạn Thắng; Công ty TNHH Việt Thành thu gom tại các xã Vạn Bình, Đại Lãnh; Công ty TNHH TMDV Vinh Huy thu gom tại thị trấn Vạn Giã và các xã Vạn Khánh, Vạn Long, Vạn Phước, Vạn Thọ; Công ty TNHH dịch vụ Thi Toàn thu gom tại xã Vạn Thạnh. Xe thu gom rác thải của các Công ty thu gom về bãi rác tập trung của huyện; tần suất thu gom trung bình 02 lần/tuần. Vị trí tập kết rác cách xa khu dân cư ≥ 20m; được xây móng đá chẻ, nền xi măng, có hệ thống thu gom nước rỉ rác.

Hệ thống xử lý chất thải rắn sinh hoạt: Hiện nay, chất thải rắn sinh hoạt phát sinh được người dân tổ chức phân loại cụ thể: Theo thống kê, chất thải thực phẩm (*chiếm 32% tổng lượng chất thải phát sinh*), chất thải có khả năng tái chế (*chiếm 20% tổng lượng chất thải phát sinh*), chất thải không nguy hại và chất thải sinh hoạt còn lại sau phân loại (*chiếm 48% tổng khối lượng chất thải sinh hoạt phát sinh*) được quy thành 100% chất thải sinh hoạt trên địa bàn huyện cần xử lý tại bãi rác Dốc Ké. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp trên địa bàn huyện Vạn Ninh là 22,03% tổng lượng chất thải rắn phát sinh.

Trong thời gian qua, UBND huyện đã triển khai phân loại rác tại nguồn, do vậy khối lượng rác phát sinh chuyển về xử lý tại bãi rác giảm đáng kể. Hiện nay, công suất xử lý của bãi rác vẫn đáp ứng cho nhu cầu của huyện.

+ Quản lý chất thải rắn nguy hại phát sinh từ y tế và thuốc bảo vệ thực vật:

Chất thải y tế: Trên địa bàn huyện Vạn Ninh có: 01 Bệnh viện Đa khoa huyện Vạn Ninh, 01 Phòng khám Đa khoa Khu vực Tu Bông, 13 Trạm Y tế xã, thị trấn. Rác thải phát sinh từ hoạt động y tế được thu gom, lưu giữ và xử lý theo quy định. Trong năm 2024, chất thải y tế lây nhiễm phát sinh là 3.578 kg, chất thải y tế không lây nhiễm phát sinh là 10 kg. Toàn bộ chất thải nguy hại được tập trung về khu lưu giữ chất thải nguy hại, phân theo từng loại, có dán mã, tên loại chất thải theo quy định. Trước năm 2016, Bệnh viện đa khoa huyện Vạn Ninh xử lý rác thải y tế bằng lò đốt chất thải rắn y tế. Từ năm 2016 đến nay, hợp đồng với Công ty Cổ phần Môi trường Khánh Hòa thu gom xử lý theo đúng quy định.

Chất thải thuốc bảo vệ thực vật: Phát sinh trong quá trình trồng trọt được thu gom tại các buy chứa đặt tại các cánh đồng. Các buy chứa này làm bằng bê tông, có lót đáy và nắp đậy, tổng khối lượng địa bàn huyện Vạn Ninh khoảng 687 kg/năm. UBND các xã hợp đồng với Công ty Cổ phần Môi trường Khánh Hòa thu gom và xử lý theo quy định với tần suất 01 lần/năm.

- *Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn*:

Trên cơ sở kế hoạch thu gom và xử lý rác thải, các văn bản tuyên truyền của huyện và Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND các xã, thị trấn đã xây dựng kế hoạch triển khai phân loại rác tại nguồn phù hợp với tình hình thực tế của địa phương trong đó phân công trách nhiệm cụ thể cho từng ban ngành, Mặt trận, đoàn thể và các ban thôn triển khai phương án và hướng dẫn cho nhân dân thực hiện phương án có hiệu quả nhất. Các xã tổ chức công tác tuyên truyền trên hệ thống đài truyền thanh của xã, treo khẩu hiệu, pano tại các Nhà văn hóa, điểm công cộng với nội dung và hình thức phù hợp theo phương án; tuyên truyền theo ấn phẩm môi trường do Sở Tài nguyên và Môi trường cung cấp, vận động đến từng hộ gia đình phân loại và xử lý rác thải, hướng dẫn cho các hộ gia đình trong từng thôn đăng ký tham gia thực hiện phân loại và xử lý rác thải sinh hoạt tại hộ gia đình... nhằm giúp người dân nâng cao ý thức trong công tác phân loại chất thải rắn tại nguồn.

- Kết quả đạt được: Qua quá trình triển khai thực hiện, công tác phân loại chất thải rắn tại nguồn đã đạt được kết quả đáng kể: từ số lượng chỉ vài hộ gia đình tham gia, đến nay đã có 17.324/38.246 hộ tham gia, đạt tỷ lệ 45,3%; ý thức người dân đã được nâng lên, người dân có trách nhiệm hơn trong công tác phân loại chất thải rắn tại nguồn. Sau phân loại, chất thải thực phẩm được tận dụng lại cho gia súc, gia cầm ăn hoặc làm phân hữu cơ bón cho cây trồng, chất thải nhựa tái chế tận dụng bán cho các cơ sở thu mua phế liệu, nhờ vậy tiết kiệm nguồn tài nguyên cũng như hạn chế khối lượng chất thải ra môi trường.

- *Có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã*:

Trên địa bàn huyện có 01 mô hình tái chế phụ phẩm nông nghiệp tại thôn Hiền Lương, xã Vạn Lương của hộ ông Nguyễn Hoài Nam. Cơ sở của ông Nam liên kết với gần 300 xã viên của Hợp tác xã nông nghiệp kinh doanh tổng hợp Vạn Lương 1 để thu mua rơm rạ, dùng máy cuộn và đóng thành bánh để bán. Sản lượng trung bình hàng năm đạt khoảng 50 nghìn cuộn, tương đương 650 tấn (*vụ Đông Xuân và vụ Hè Thu khoảng 21 nghìn cuộn, vụ Mùa khoảng 8 nghìn cuộn; trung bình 13kg/cuộn*). Rơm sau khi được đóng bánh sẽ được trữ trong nhà kho và bán ra thị trường cả trong, ngoài tỉnh để phục vụ nhiều mục đích như: Làm thức ăn cho gia súc, trồng nấm, phân bón ủ gốc cây cà phê,… Mô hình đã giúp cho các xã viên có thêm thu nhập từ việc bán rơm, tạo công ăn việc làm cho hơn 06 lao động tại địa phương. Bên cạnh đó, rơm rạ được thu mua tại ruộng, người dân không còn đốt như trước đây nên giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường không khí.

- *Về công trình xử lý nước thải sinh hoạt áp dụng biện pháp phù hợp*:

UBND huyện Vạn Ninh đã rà soát, kiểm tra quy hoạch và đầu tư xây dựng Trạm xử lý nước thải sinh hoạt tại thôn Tân Đức Đông, xã Vạn Lương để xử lý nước sinh hoạt đảm bảo các tiêu chí theo quy định trước khi xả ra môi trường. Ở các khu vực còn lại, các hộ gia đình xử lý nước thải sinh hoạt chủ yếu bằng bể tự hoại; một số khu vực trung tâm xã và khu vực đô thị (*thị trấn Vạn Giã và xã Đại Lãnh*), các khu tái định cư đã xây dựng hệ thống cống thoát nước mưa, được xả ra sông, suối rồi đổ trực tiếp ra biển; còn lại nước mưa một phần thoát tự nhiên theo các khe rãnh ra kênh mương, sông suối trong khu vực, một phần tự thấm vào đất. Nước thải y tế của Bệnh viện Đa khoa huyện và các cơ sở y tế đã có bể xử lý cục bộ đạt tiêu chuẩn trước khi xả ra ngoài môi trường theo hệ thống mương thoát nước chung, đảm bảo yếu tố về môi trường. Các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp phân tán, cơ sở sản xuất, làng nghề trên địa bàn, các khu chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản đa số đã có hệ thống xử lý nước thải cục bộ trước khi xả thải ra môi trường nhưng hiệu quả chưa cao, vẫn còn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

- *Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường*:

Trên địa bàn huyện Vạn Ninh có 01 khu công nghiệp đã được chấp thuận chủ trương đầu tư (*Khu công nghiệp Dốc Đá Trắng*) và 01 làng nghề được UBND tỉnh Khánh Hòa công nhận (*Làng nghề xoi trầm hương thôn Phú Hội 1, xã Vạn Thắng*).

Khu công nghiệp Dốc Đá Trắng được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư là Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp Viglacera Yên Mỹ tại Quyết định số 234/QĐ-TTg ngày 18/3/2024; Đồ án quy hoạch phân khu xây dựng (tỷ lệ 1/2000) Khu công nghiệp Dốc Đá Trắng đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 125/NQ-HĐND ngày 06/11/2024 và UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3121/QĐ-UBND ngày 02/12/2024; trong đó phần diện tích Khu công nghiệp nằm trên địa bàn huyện Vạn Ninh là 242,41 ha; có bố trí 36,51 ha đất cây xanh, chiếm tỷ lệ 12,69% diện tích toàn khu và bố trí 7,13 ha đất xây dựng trạm xử lý nước thải với công suất 11.000 m3/ngđ. Trong thời gian đến, UBND huyện Vạn Ninh thường xuyên kiểm tra, yêu cầu nhà đầu tư xây dựng, đưa dự án đi vào hoạt động đảm bảo các quy định về bảo vệ môi trường.

Làng nghề xoi trầm hương thôn Phú Hội 1, xã Vạn Thắng được UBND tỉnh Khánh Hòa công nhận tại Quyết định số 2661/QĐ-UBND ngày 07/9/2016. UBND xã Vạn Thắng đã xây dựng Phương án bảo vệ môi trường Làng nghề xoi trầm hương thôn Phú Hội 1 và được UBND huyện Vạn Ninh phê duyệt tại Quyết định số 3885/QĐ-UBND ngày 29/12/2023. Bên cạnh đó, UBND xã Vạn Thắng đã thành lập Tổ tự quản về bảo vệ môi trường Làng nghề xoi trầm hương thôn Phú Hội 1 tại Quyết định số 150/QĐ-UBND ngày 06/12/2023, ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Tổ tự quản tại Quyết định số 151/QĐ-UBND ngày 06/12/2023. UBND huyện Vạn Ninh đã đầu tư xây dựng Nhà trưng bày giới thiệu sản phẩm làng nghề tại thôn Phú Hội 1, xã Vạn Thắng.

+ Chất thải phát sinh của làng nghề chủ yếu là nước thải sinh hoạt của công nhân (7 m3/ngđ ), nước thải trong quá trình sản xuất (10 m3/ngđ) được các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân xử lý thông qua bể lắng tự hoại 3 ngăn trước khi xả ra môi trường; chất thải rắn trong sinh hoạt (156 kg/ngđ) được tập trung, giao cho công ty vệ sinh môi trường thu gom, xử lý theo quy định; đối với khí bụi phát sinh khi xay nguyên liệu xác cây gió bầu tại một số cơ sở được các doanh nghiệp bố trí máy hút bụi xử lý. Làng nghề không phát sinh chất thải nguy hại, không gây ô nhiễm môi trường (đất, nước, không khí…) ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng.

+ Các doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm từ trầm hương đã thực hiện đăng ký môi trường cho cơ sở sản xuất và được UBND xã Vạn Thắng xác nhận theo quy định như: Công ty TNHH Trầm thiên hương VANAGAR, Công ty TNHH Tâm Thanh Khánh Hòa, Công ty TNHH Trầm hương Tâm Tín, Công ty TNHH Trầm khí Vạn Linh, Công ty cổ phần Giới Đức Hương… Đối với các hộ gia đình, cá nhân hoạt động chủ yếu là xoi trầm hương nên không phát sinh chất thải gây ô nhiễm môi trường. Bên cạnh đó, địa phương đã vận động các doanh nghiệp, hộ kinh doanh đầu tư nâng cao chất lượng sản phẩm, tham gia chương trình OCOP, kết quả có 19 sản phẩm/05 cơ sở đạt tiêu chuẩn từ 3 sao trở lên.

+ UBND xã Vạn Thắng thường xuyên phát động phong trào các hộ gia đình thực hiện vệ sinh đường làng ngõ xóm, đặc biệt vào những ngày lễ, đảm bảo môi trường làng nghề luôn sạch sẽ. Hằng năm, tổ chức nạo vét kênh mương trong làng nghề, đảm bảo cho việc tiêu thoát nước nhằm hạn chế ngập úng.

+ Bên cạnh đó, Làng nghề xoi trầm hương xã Vạn Thắng là địa điểm có tiềm năng phát triển du lịch cộng đồng được UBND tỉnh Khánh Hòa công nhận tại Quyết định số 2355/QĐ-UBND ngày 03/10/2023. Nhằm nâng cao đời sống cho Nhân dân trong làng nghề, UBND huyện Vạn Ninh đã tổ chức công bố Làng nghề xoi trầm hương xã Vạn Thắng là địa điểm có tiềm năng phát triển du lịch cộng đồng; UBND xã Vạn Thắng đã thành lập Ban quản lý du lịch cộng đồng, phê duyệt Quy chế về tổ chức và hoạt động của Ban quản lý, thành lập Tổ du lịch cộng đồng… nhằm phát triển làng nghề gắn với phát triển du lịch, quảng bá sản phẩm trầm hương Khánh Hòa và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân trong làng nghề và các khu vực lân cận.

- *Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn*:

Thực hiện Kế hoạch số 7235/KH-UBND ngày 02/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về Đề án “Trồng mới một tỷ cây xanh giai đoạn 2021 – 2025” theo Quyết định số 524/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Hàng năm, UBND huyện Vạn Ninh đã xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện; đồng thời, chỉ đạo UBND các xã, thị trấn xây dựng các Kế hoạch và tổ chức triển khai trồng cây xanh trên cơ sở chỉ tiêu của UBND huyện giao. Các địa phương đã triển khai phong trào trồng cây, ưu tiên trồng các loại cây sao, xà cừ, keo, lộc vừng… tại các điểm dân cư nông thôn công cộng như: Trụ sở xã, nhà trẻ, trường học, Trạm y tế, nhà văn hóa - thể thao, công viên.

Cao điểm của phong trào trồng cây được UBND các xã triển khai thường vào các dịp đầu năm; các cơ quan, ban, ngành như: Trường học, Trạm y tế…cũng hưởng ứng và thực hiện trồng cây với các loại cây lâu năm … Ngoài ra, UBND các xã còn phối hợp với các đơn vị, trường học, doanh nghiệp trên địa bàn xã tổ chức trồng cây xanh tại đơn vị, doanh nghiệp và hệ thống cây xanh đường liên thôn, liên xã, các điểm công cộng… Đồng thời, phối hợp với Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội, Ban nhân dân thôn phát động nhiều phong trào hưởng ứng phong trào trồng cây xanh, cải tạo vườn, chỉnh trang hệ thống cây xanh công cộng, cây xanh đường giao thông… nhằm tạo không gian nông thôn trên địa bàn xã xanh, sạch, đẹp; vận động nhân dân trên địa bàn chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ cây công nghiệp ngắn ngày sang trồng cây ăn quả lâu năm với các loại cây phù hợp với khí hậu và thổ nhưỡng của địa phương như: Dừa xiêm, xoài, mít, bưởi da xanh….vừa tạo ra giá trị kinh tế vừa đảm bảo phát triển nguồn thực vật và hệ sinh thái.

Qua quá trình triển khai thực hiện, diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng trên địa bàn: Tổng diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng tại các điểm dân cư nông thôn trên địa bàn huyện Vạn Ninh là 558.152 m2/134.049 người, đạt tỷ lệ trung bình 4,16 m²/người.

- *Về tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định*:

UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện phối hợp với UBND các xã trên địa bàn huyện tổ chức các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức của cộng đồng về tác hại của rác thải nhựa, túi nilon đối với môi trường; phát động mỗi cán bộ, công chức, viên chức và người lao động cùng thực hiện “Nói không với sản phẩm nhựa sử dụng một lần”; Phát động phong trào huy động sự tham gia của cộng đồng trong thu gom, phân loại các sản phẩm đã sử dụng làm từ nhựa và vận chuyển đến nơi tái chế.

Khuyến khích, vận động các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn huyện thay đổi, sử dụng các sản phẩm có thể phân hủy, tái sử dụng, thân thiện với môi trường thay thế cho túi nilon, sản phẩm nhựa khó phân hủy, sử dụng một lần. Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp các Hội, Đoàn thể huyện xây dựng và triển khai thực hiện các mô hình thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải nhựa như: Mô hình phân loại rác thải tại nguồn... Hiện nay, trên địa bàn huyện, chất thải nhựa phát sinh hàng ngày từ hộ gia đình, cá nhân, hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ và từ các khu vực công cộng có khối lượng 34,54 tấn/năm được thu gom, phân loại. Đối với các loại chai nhựa, vật dụng bằng nhựa... sau khi phân loại có khả năng tái chế, các hộ dân tập kết tại nhà. Định kỳ hàng quý, UBND các xã thông báo cho người dân về việc chuyển giao khối lượng chất thải nhựa có khả năng tái chế hoặc bán cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn huyện. Chất thải nhựa có khả năng tái chế sau khi thu mua sẽ bán cho các cơ sở chế biến, tái chế phế liệu nằm ở địa bàn ngoài tỉnh, không chế biến, tái chế nhựa tại địa phương. Đối với các loại chất thải nhựa không có khả năng tái chế, tái sử dụng được sẽ tập trung trước nhà hộ gia đình, cá nhân để đội thu gom rác của xã thu gom và vận chuyển đến bãi chôn lấp rác thải của huyện để xử lý.

Qua quá trình triển khai kế hoạch thu gom và tái chế chất thải nhựa trên địa bàn huyện Vạn Ninh, khối lượng chất thải nhựa được thu gom và tái chế trên địa bàn huyện đạt tỷ lệ 81,48%.

- *Về điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện*:

Trên địa bàn huyện có 01 điểm tập kết rác thải sinh hoạt trên địa bàn xã Vạn Thạnh; các xã, thị trấn còn lại thu gom trực tiếp tại các hộ dân và vận chuyển đến bãi rác tập trung của huyện. Điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt phải phân thành 02 khu vực khác nhau để lưu giữ các loại chất thải rắn sinh hoạt đã được phân loại, bảo đảm không để lẫn các loại chất thải đã được phân loại với nhau. Sau đó, xe thu gom rác thải đến thu gom, vận chuyển về bãi rác tập trung của huyện. Tần suất thu gom trung bình 02 lần/tuần. Vị trí tập kết rác cách xa khu dân cư ≥ 20 m; được xây móng đá chẻ, nền xi măng, có hầm thu gom nước rỉ rác. Các điểm tập kết đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường, tỷ lệ đạt 100%.

***5.7.3. Tự đánh giá:*** Huyện Vạn Ninh đạt tiêu chí Môi trường theo Quyết định số 2793/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa.

***5.8. Tiêu chí số 8: Chất lượng môi trường sống***

***5.8.1. Yêu cầu của tiêu chí:***

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tậptrung, 22%.

- Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững, 35%.

- Có kế hoạch/Đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện.

- Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn.

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm, 100%.

***5.8.2. Kết quả thực hiện tiêu chí:***

- *Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung:*

Trên địa bàn huyện có 6 hệ thống nước sinh hoạt (*02 hệ thống do UBND cấp xã quản lý, 04 hệ thống do doanh nghiệp quản lý, khai thác*) phục vụ nước sạch cho 74,86% hộ dân toàn huyện (*01 thị trấn và 12 xã*). Các đơn vị cấp nước thường xuyên xét nghiệm nước theo định kỳ 3 tháng một lần, kết quả xét nghiệm tất cả các đơn vị đều có các chỉ tiêu xét nghiệm đạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

*- Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững:* Đạt 100% (06/06 công trình).

*- Có kế hoạch/Đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện:*

UBND huyện Vạn Ninh đã chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường thuê đơn vị tư vấn (*Công ty TNHH Xây dựng Môi trường và Thương mại B&G*) thống kê, đánh giá hiện trạng và diễn biến chất lượng nước trên địa bàn; tiến hành quan trắc, đánh giá chất lượng nước; rà soát, xác định các nguồn, khu vực có nguy cơ ô nhiễm môi trường; dự báo chất lượng nước và đề xuất các giải pháp xử lý ô nhiễm, cải tạo, phục hồi và cải thiện môi trường nước mặt, bảo vệ nguồn nước trên địa bàn. Từ kết quả đo đạc hiện trạng môi trường nước trên địa bàn huyện, tiến hành thực hiện xây dựng bản đồ hiện trạng chất lượng môi trường nước theo chỉ số WQI. Sử dụng chỉ số WQI là để đánh giá chất lượng môi trường nước tại điểm khảo sát một cách tổng thể, giá trị WQI cho chúng ta cái nhìn khái quát chung về hiện trạng chất lượng môi trường nước tại vùng khảo sát. Qua kết quả quan trắc và đánh giá chất lượng nước quan trắc năm 2024 thông qua chỉ số WQI cho thấy: Đa số nguồn nước trên địa bàn huyện Vạn Ninh có thể sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng cần các biện pháp xử lý phù hợp.

Trên cơ sở đó, UBND huyện đã phê duyệt Đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện tại Quyết định số 1677/QĐ-UBND ngày 29/11/2024. Trong thời gian đến, UBND huyện tiếp tục chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND các xã, thị trấn tiếp tục kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện theo đề án được duyệt.

- *Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch – đẹp, an toàn*:

Với mục tiêu năm 2024, huyện Vạn Ninh đạt chuẩn huyện nông thôn mới, UBND huyện đã tập trung cao cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chỉnh trang cảnh quan, bảo vệ và giữ gìn môi trường sống xanh - sạch - đẹp. Đến nay, tất cả các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đã tổ chức tốt hoạt động thu gom rác thải, tổng vệ sinh môi trường. Thông qua phát động và tổ chức phong trào trồng cây bóng mát và trồng hoa bên lề các trục đường chính, đường xã, thôn. Toàn huyện, đã có trên 240,71 km đường giao thông được trồng cây xanh, hoa, kiểng các loại, đạt 84,83%. Đường trung tâm xã và các tuyến đường trong khu dân cư được lắp điện chiếu sáng trên 61%.

- *Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm*:

*+* Có 11/11 xã đạt chuẩn và duy trì đạt chỉ tiêu 17.10 trong bộ tiêu chí xã nông thôn mới; có 02/11 xã (*Vạn Phú và Vạn Hưng*) đạt chuẩn và duy trì đạt chỉ tiêu 18.4 và 18.5 trong bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao.

+ Trên địa bàn toàn huyện có 4.108 hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về an toàn thực phẩm của từng ngành đạt tỷ lệ 100% (*ngành nông nghiệp quản lý 2.956 cơ sở, ngành công thương quản lý 382 cơ sở, ngành y tế quản lý 770 cơ sở*).

***5.8.3. Tự đánh giá:***Huyện Vạn Ninh đạt chuẩn tiêu chí Chất lượng môi trường sống theo Quyết định số 2793/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa.

***5.9. Tiêu chí số 9: Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công***

***5.9.1. Yêu cầu của tiêu chí:***

- Đảng bộ, chính quyền huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Tổ chức chính trị - xã hội của huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, 100%.

- Trong 02 năm liên tục trước năm xét công nhận, không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Đảm bảo an ninh, trật tự.

- Có dịch vụ công trực tuyến một phần.

- Huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.

***5.9.2. Kết quả thực hiện tiêu chí:***

- Đảng bộ, chính quyền huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên:

+ Đảng bộ huyện Vạn Ninh xếp loại chất lượng Hoàn thành tốt nhiệm vụ tại Quyết định số 1178-QĐ/TU ngày 31/01/2024 của Tỉnh ủy Khánh Hòa.

+ Tập thể lãnh đạo UBND huyện Vạn Ninh được đánh giá, xếp loại chất lượng Hoàn thành tốt nhiệm vụ tại Quyết định số 1179-QĐ/TU ngày 31/01/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Khánh Hòa.

- 100% tổ chức chính trị - xã hội của huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên:

+ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện, Hội Nông dân huyện, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh huyện được đánh giá Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2023.

+ Hội Cựu chiến binh huyện được đánh giá Hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2023.

- Góp phần thực hiện thành công nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện luôn nêu cao vai trò gương mẫu của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện nhiệm vụ, chức trách được giao. Trong 03 năm liên tục (*từ năm 2022 đến năm 2024*), công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý của huyện đều được đánh giá ở mức Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Đảm bảo an ninh, trật tự:

Phát huy truyền thống anh hùng cách mạng của địa phương, trong những năm qua, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện Vạn Ninh luôn được giữ vững ổn định. Hằng năm, Huyện ủy, UBND huyện ban hành các Nghị quyết lãnh đạo, Kế hoạch triển khai công tác bảo đảm ANTT trên địa bàn huyện, đề ra các giải pháp cụ thể để chỉ đạo các lực lượng tham gia phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm; chỉ đạo lực lượng Công an từ huyện đến cơ sở triển khai nhiều kế hoạch, giải pháp nhằm kiềm chế sự gia tăng của tội phạm về trật tự xã hội; tổ chức nhiều đợt cao điểm tấn công, trấn áp quyết liệt các loại tội phạm; các vụ, việc đều được phát hiện và điều tra, xử ký kịp thời; tỷ lệ điều tra, khám phá án cao; công tác tuyên truyền, phát động phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ được tăng cường nhằm kiềm tỏa, hạn chế các loại tội phạm, các hành vi vi phạm pháp luật.

Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân trong việc chấp hành Luật an toàn giao thông, tuần tra xử lý các vi phạm về TTATGT được đẩy mạnh, đổi mới nội dung và hình thức tuyên truyền, hướng đến nhiều nhóm đối tượng khác nhau để nâng cao chất lượng, hiệu quả. Đối với công tác phòng cháy, chữa cháy: Lực lượng Công an huyện đã đã tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức của nhân dân trong công tác PCCC&CNCH.

Cấp ủy, chính quyền và nhân dân 11/11 xã trên địa bàn huyện thực hiện tốt các nội dung trong chỉ tiêu 19.2 thuộc tiêu chí 19 về Quốc phòng và An ninh. Hàng năm, Đảng ủy và UBND các xã chủ động ban hành nghị quyết, xây dựng kế hoạch về công tác bảo đảm an ninh, trật tự tại địa bàn cơ sở; lực lượng Công an xã đã làm tốt công tác tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương các chủ trương, biện pháp, kế hoạch thực hiện công tác bảo đảm an ninh, trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; tham mưu UBND xã tổ chức xây dựng và nhân rộng các mô hình, tổ chức tự quản về ANTT, nâng cao hiệu quả hoạt động của các mô hình theo hướng “tự phòng, tự quản, tự hòa giải ở cơ sở”, góp phần vào công tác đảm bảo ANTT ở cơ sở đạt hiệu quả.

Lực lượng Công an từ cấp huyện đến xã, thị trấn đã phối hợp với các địa phương xây dựng và nhân rộng những mô hình trong phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ, đồng thời quan tâm động viên phong trào bằng cả tinh thần, vật chất giúp phong trào duy trì hoạt động và đạt được kết quả cao. Phát huy có hiệu quả vai trò của Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật; vận động quần chúng nhân dân tích cực tham gia phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của toàn dân tham gia. Lực lượng Công an đã phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, ban, ngành, địa phương tăng cường thực hiện tốt công tác dân vận, góp phần xây dựng, củng cố phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, huy động các tầng lớp nhân dân tham gia bảo vệ an ninh, trật tự, tuyên truyền đấu tranh phòng, chống tội phạm. Qua phong trào, quần chúng nhân dân đã tích cực ủng hộ, giúp đỡ lực lượng Công an; cung cấp nhiều tin có giá trị giúp lực lượng Công an ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật, góp phần giữ vững an ninh, trật tự ngay từ cơ sở.

+ Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Nghị quyết số 26-NQ/HU ngày 08/01/2024 về lãnh đạo nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự tại địa phương năm 2024; UBND huyện đã ban hành Kế hoạch chỉ đạo công tác bảo đảm an ninh trật tự năm 2024. Đảng ủy Công an huyện có Nghị quyết số 04-NQ/ĐUCA ngày 10/01/2024 về nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an huyện Vạn Ninh năm 2024. Công an huyện có Chương trình số 21/CTr-CAH(TM) ngày 23/3/2024 về công tác công an thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Vạn Ninh năm 2024; Kế hoạch số 446/KH-CAH(TM) ngày 23/3/2024 thực hiện Chương tình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện năm 2024.

Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc huyện đã ban hành Kế hoạch số 328/KH-BCĐ ngày 24/01/2024 về việc xây dựng phong trào toàn dan bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 2024; Công an huyện có Chương trình số 388/CTr-CAH(TM) ngày 19/02/2024 để triển khai trong đơn vị. Ngoài ra, Công an huyện đã tham mưu, ban hành các Chương trình, Kế hoạch về công tác phòng, chống tội phạm theo từng chuyên đề cụ thể; thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm, đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn huyện, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, góp phần thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn huyện.

+ Năm 2024, dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy Đảng, sự điều hành của UBND, sự phối hợp của các cấp, các ngành, đoàn thể, phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc phát huy hiệu quả, công tác bảo đảm an ninh, trật tự đảm bảo. Trong năm, 100% số xã nông thôn mới trên địa bàn huyện (11/11 xã) đạt chỉ tiêu 19.2 thuộc tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2022 - 2025. Trong đó, có 02/11 xã đạt chỉ tiêu 19.2 thuộc tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao là xã Vạn Hưng và xã Vạn Phú (đạt tỷ lệ 18,2%).

+ Số vụ phạm tội về trật tự xã hội trên địa bàn huyện giảm ít nhất 05% so với năm trước, tệ nạn xã hội; tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiềm chế, giảm so với năm trước (*trừ trường hợp bất khả kháng*): Năm 2024, trên địa bàn huyện Vạn Ninh xảy ra 79 vụ phạm tội về TTXH, giảm 54 vụ so với cùng kỳ năm 2023, tỷ lệ giảm 59,4%. Tai nạn giao thông xảy ra 01 vụ, giảm cả 03 tiêu chí so với cùng kỳ năm 2023; tệ nạn xã hội kiềm chế và số vụ cháy, nổ giảm 02 vụ so với cùng kỳ năm 2023, tỷ lệ giảm 50%.

+ Không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật trên địa bàn huyện: Năm 2024, tình hình an ninh chính trị trên địa bàn huyện được giữ vững ổn định, không có khiếu kiện đông người kéo dài, khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật.

+ Lực lượng các xã xây dựng mới nhiều mô hình trong phòng chống tội phạm như: Camera giám sát an ninh trật tự, Cổng trường an toàn giao thông, Điểm chữa cháy công cộng, Tổ/Đội tuần tra Nhân dân, Tổ liên gia an toàn PCCC, Thôn/Xóm tự quản về ANTT,… Trong đó, mô hình “ Cổng trường an toàn giao thông” được xây dựng ở 11/11 xã, mô hình “Camera giám sát an ninh trật tự” được xây dựng ở 07/11 xã (*Vạn Long, Vạn Khánh, Vạn Thắng, Vạn Phú, Vạn Lương, Vạn Hưng, Xuân Sơn*) phát huy hiệu quả cao trong công tác bảo đảm ANTT tại địa bàn cơ sở, giúp lực lượng Công an xã rà soát, cung cấp trên dữ liệu ghi hình hỗ trợ công tác xác định vụ việc liên quan đến lĩnh vực điều tra, xử lý tai nạn giao thông và dữ liệu ghi hình hỗ trợ cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện đấu tranh xử lý các vụ trộm cắp, cướp giật tài sản.

- *Có dịch vụ công trực tuyến một phần*:

UBND huyện có cung cấp 160 TTHC trực tuyến mức độ 3 trở lên, cụ thể: Kết quả giải quyết TTHC trực tuyến mức độ 3, 4: Từ ngày 15/12/2023 đến ngày 15/12/2024, số lượng hồ sơ đã được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ đã được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến và trực tiếp là 1.735/2.338, đạt 74,21%; cụ thể trên các lĩnh vực như sau: lĩnh vực đất đai: 56/230, đạt 24,35%; lĩnh vực đường bộ: 01/01, đạt 100%; lĩnh vực giáo dục trung học: 37/99, đạt 37,37%; lĩnh vực hệ thống văn bằng chứng chỉ: 01/01, đạt 100%; lĩnh vực hộ tịch: 247/259, đạt 95,37%; lĩnh vực kinh doanh khí: 04/04, đạt 100%; lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước: 19/20, đạt 95%; lĩnh vực môi trường: 02/05, đạt 40%; lĩnh vực phát thanh truyền hình và TTĐT: 01/01, đạt 100%; quản lý công sản: 01/02, đạt 50%; lĩnh vực quản lý hoạt động xây dựng: 87/119, đạt 73,11%; lĩnh vực thành lập và hoạt động hộ kinh doanh: 1.177/1.494, đạt 78,78%; lĩnh vực thi đua khen thưởng: 102/102, đạt 100%.

- *Huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định*:

Huyện Vạn Ninh đã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định tại Quyết định số 1143/QĐ-BTP ngày 20/06/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về hướng dẫn nội dung tiêu chí, chỉ tiêu “Tiếp cận pháp luật” trong đánh giá nông thôn mới và đô thị văn minh. Cụ thể:

+ Có 100% văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện được ban hành đúng quy định pháp luật; 100% văn bản hành chính có nội dung liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích của tổ chức, cá nhân do chính quyền cấp huyện ban hành bảo đảm đúng quy định pháp luật.

+ Thực hiện lập, cập nhật, đăng tải (hoặc niêm yết) Danh mục thông tin phải công khai, Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện theo quy định pháp luật. Tỷ lệ thông tin được công khai kịp thời, chính xác, đầy đủ, đúng hình thức theo quy định pháp luật là 100%. Tỷ lệ thông tin được cung cấp theo yêu cầu kịp thời, chính xác, đầy đủ, đúng hình thức theo quy định pháp luật là 100%.

+ Ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, đánh giá công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Tỷ lệ hoàn thành nhiệm vụ theo Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, đánh giá, công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật là 100%. Bố trí kinh phí bảo đảm thực hiện 100% Kế hoạch Phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, đánh giá, công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Tỷ lệ báo cáo viên pháp luật cấp huyện được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật đạt 100%. Tỷ lệ tập huấn viên cấp huyện về hòa giải ở cơ sở được bồi dưỡng, tập huấn về kiến thức, kỹ năng hòa giải ở cơ sở và phương pháp tập huấn đạt 100%.

+ Trong năm 2023, trên địa bàn huyện có 06/06 người thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý có yêu cầu trợ giúp pháp lý và được Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Khánh Hoà trợ giúp pháp lý (*trong đó, 02 người yêu cầu thuộc diện trợ giúp pháp lý theo quy định tại Điều 7 Luật Trợ giúp pháp lý là người bị buộc tội, bị hại, đương sự trong các vụ việc tham gia tố tụng; 04 người yêu cầu thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý với hình thức tư vấn pháp luật - lĩnh vực đất đai, hôn nhân và gia đình*).

***5.9.3. Tự đánh giá:***Huyện Vạn Ninh đạt chuẩn tiêu chí Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công theo Quyết định số 2793/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa.

*(Đính kèm Phụ lục số 22: Tổng hợp kết quả thực hiện tiêu chí huyện nông thôn mới năm 2024 của huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa)*

**V. ĐÁNH GIÁ CHUNG:**

**1. Những mặt đã làm được:**

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được xác định là một trong những chương trình phát triển kinh tế xã hội trọng tâm của huyện; được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, đặc biệt là sự quan tâm giúp đỡ của các sở, ngành tỉnh trong hướng dẫn thực hiện các tiêu chí nông thôn mới. Với sự nỗ lực cố gắng không ngừng của cấp ủy, chính quyền các cấp, sự vào cuộc của Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp và sự hưởng ứng vào cuộc của người dân trong triển khai thực hiện chương trình. Đến nay, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đã được cả hệ thống chính trị và Nhân dân trên địa bàn huyện đồng tình ủng hộ, tích cực tham gia bằng các việc làm cụ thể làm thay đổi toàn diện bộ mặt nông thôn trên địa bàn toàn huyện.

- Có 100% các tuyến đường trục xã, đường thôn, liên thôn được nhựa hóa, bê tông hóa; 93,41% các tuyến đường ngõ, xóm được đầu tư đạt tiêu chuẩn; 93,71% các tuyến đường nội đồng đã được cứng hóa. 100% số xã đạt chuẩn về tiêu chí thủy lợi và phòng chống thiên tai, tỷ lệ diện tích đất nông nghiệp được tưới chủ động đạt tỷ lệ 97,91%, tiêu chủ động đạt 98,03%. 100% trạm y tế đạt chuẩn, cơ sở hạ tầng và trang thiết bị được đầu tư đồng bộ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ khám chữa bệnh. Số lượng trường đạt chuẩn quốc gia tăng lên từ 04 trường lên 29 trường. Trên địa bàn huyện không còn nhà tạm, dột nát, tỷ lệ nhà ở kiên cố và bán kiên cố đạt 100%.

- Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện và từng bước nâng cao, thu nhập bình quân đầu người toàn huyện năm 2024, đạt 60,98 triệu đồng/người/năm, tăng 49,01 triệu đồng so với khi bắt đầu thực hiện chương trình năm 2011 là 11,97 triệu đồng/người/năm.

- Thu ngân sách hàng năm luôn vượt chỉ tiêu đề ra, năm 2024 đạt 200.304 triệu đồng; các lĩnh vực văn hóa, xã hội, y tế, giáo dục và đào tạo tiếp tục phát triển; công tác giảm nghèo, chính sách xã hội được thực hiện tốt, tỷ lệ Nghèo đa chiều đến cuối năm 2024 còn 3,09%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 95,48%, trong đó, lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 48,84%. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị đạt được những kết quả tích cực. Bộ máy chính quyền các cấp tiếp tục được đổi mới, ngày càng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội được nâng cao; khối đại đoàn kết dân tộc được củng cố, tăng cường.

- Các mục tiêu về Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện được thực hiện đúng định hướng, đạt kết quả khả quan, quan trọng là có sự đồng lòng chung sức của người dân trong xây dựng nông thôn mới; hình thành con người mới, diện mạo mới, sức sống mới,... từng bước xóa dần khoảng cách giữa khu vực thành thị và nông thôn.

- Công tác tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới được tổ chức thường xuyên, đa dạng, sát với thực tiễn nhu cầu; qua đó, nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong huyện được nâng lên rõ rệt, tạo được sự đồng thuận cao đối với việc *“Chung sức xây dựng nông thôn mới”*, nhân dân đồng tình hưởng ứng.

- Thực hiện tốt đa dạng hóa huy động mọi nguồn lực để đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng nông thôn theo hướng đồng bộ, hiện đại phục vụ có hiệu quả yêu cầu về phát triển sản xuất, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.

- Các hình thức tổ chức sản xuất nông nghiệp được quan tâm đổi mới theo hướng tăng cường liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, cơ cấu kinh tế huyện chuyển biến tích cực theo hướng giảm tỷ trọng ngành nông, lâm, thủy sản, tăng dần tỷ trọng ngành công nghiệp - xây dựng và thương mại - dịch vụ để tăng hiệu quả kinh tế, tăng thu nhập người dân, đời sống nhân dân ngày càng được nâng cao, tỷ lệ hộ nghèo giảm mạnh và bền vững.

- Chất lượng giáo dục, y tế, văn hóa, môi trường ngày càng được nâng cao, bản sắc văn hóa dân tộc được giữ gìn và ngày càng phát triển, môi trường sinh thái được bảo vệ, an ninh chính trị được giữ vững, trật tự xã hội được đảm bảo, hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh, dân chủ cơ sở được phát huy.

**2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:**

- Qua hơn 13 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, dù thu nhập người dân tăng và đảm bảo yêu cầu tiêu chí về xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao. Tuy nhiên, việc tiếp cận với nhu cầu cuộc sống ngày càng tăng của người dân trong tình hình phát triển kinh tế - xã hội còn chưa đồng đều, có lúc có nơi còn hạn chế.

- Xây dựng nông thôn mới dựa trên nền tảng phát triển sản xuất nông nghiệp; công nghiệp, thương mại, dịch vụ và ngành nghề nông thôn phát triển chưa đa dạng; sản xuất nông nghiệp với quy mô nhỏ, việc thực hiện liên kết trong sản xuất giữa doanh nghiệp và nông dân vẫn còn thiếu tính bền vững, nhất là khi giá bán sản phẩm trên thị trường biến động theo hướng giảm thì phần thiệt hại luôn thuộc về người nông dân trực tiếp sản xuất, nên việc đầu tư tái sản xuất mở rộng quy mô còn hạn chế.

- Trong giai đoạn đầu khi triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, vẫn còn một số ít người dân chưa hiểu đầy đủ về chủ trương, nhất là vai trò chủ thể của mình trong xây dựng nông thôn mới. Việc huy động nguồn lực thực hiện Chương trình còn gặp khó khăn.

- Các tổ chức lãnh đạo, điều hành, giúp việc tuy đã được thành lập ở các cấp tuy nhiên cán bộ còn kiêm nhiệm nhiều việc, nên công tác tham mưu chỉ đạo có lúc có nơi chưa kịp thời.

**3. Bài học kinh nghiệm:**

*Một là:* Xây dựng nông thôn mới trước hết phải làm tốt công tác tuyên truyền để cả hệ thống chính trị và Nhân dân nhận thức đúng và đầy đủ về chủ trương xây dựng nông thôn mới; đồng thời, giúp người dân hiểu rõ vai trò trách nhiệm của mình là chủ thể trong việc thực hiện và thụ hưởng từ chương trình. Đây là yếu tố quyết định thành công của Chương trình.

*Hai là:* Để thực hiện xây dựng nông thôn mới đạt hiệu quả cao cần có sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, sâu sát của các cấp ủy, chính quyền, vai trò nòng cốt của Mặt trận và các tổ chức chính trị và dự đồng lòng, quyết tâm của cả hệ thống chính trị toàn huyện.

*Ba là:* Thực hiện xây dựng nông thôn mới luôn gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng; xây dựng các vùng sản xuất tập trung phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; tạo môi trường thuận lợi thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

*Bốn là:* Xây dựng nông thôn mới phải trên cơ sở lồng ghép các chương trình, dự án khác đang triển khai ở địa bàn, nhất là sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, các tổ chức tín dụng và nguồn huy động hợp pháp khác, đặc biệt là nguồn lực từ các doanh nghiệp thông qua hình thức thu hút đầu tư, liên doanh, liên kết sản xuất.

*Năm là:* Cần chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ và tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức xây dựng nông thôn mới cho đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp xã; đội ngũ cán bộ cơ sở càng năng động, sáng tạo thì kết quả thực hiện càng tích cực và đạt hiệu quả càng cao.

*Sáu là:* Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, chấn chỉnh những cơ quan, đơn vị và các xã, thị trấn thực hiện chưa tốt, không hoàn thành nhiệm vụ.

*Bảy là:* Phát huy dân chủ, xây dựng khối Đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện tốt phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân thụ hưởng”.

**4. Một số mô hình tiêu biểu của huyện:**

- *Mô hình “Nuôi tôm thẻ chân trắng ứng dụng công nghệ Semi-Biofloc”*: Mô hình được triển khai lần đầu vào năm 2022 tại xã Vạn Hưng và đến nay đã được nhân rộng tại nhiều địa phương trên địa bàn huyện. Việc ứng dụng công nghệ xử lý đảm bảo chất lượng nguồn nước, vệ sinh môi trường, ứng dụng nhiều máy móc, trang thiết bị hiện đại và quy trình sản xuất an toàn giúp tăng năng suất và sản lượng trên một đơn vị diện tích so với phương pháp nuôi tôm truyền thống, cũng như giảm thiểu ô nhiễm nguồn nước, dịch bệnh, thân thiện với môi trường và được xác định là công nghệ sinh học theo hướng mới, là giải pháp để phát triển bền vững ngành nuôi trồng thủy sản quy mô công nghiệp tại địa phương trong những năm tới. Cụ thể đối với mô hình ứng dụng công nghệ Semi-Biofloc trong nuôi tôm thẻ chân trắng 02 giai đoạn năng suất bình quân 38 tấn/ha nuôi/vụ và 03 giai đoạn đạt năng suất bình quân 45 tấn/ha nuôi/vụ.

- *Mô hình “Nuôi cá biển bằng lồng HDPE”*: Mô hình được triển khai thí điểm trên địa bàn huyện Vạn Ninh từ năm 2020, qua thực tế triển khai thực hiện cho thấy ngoài những hiệu quả về kinh tế, lồng tròn HDPE còn lợi thế hơn lồng truyền thống là nằm độc lập, giúp vùng nuôi thông thoáng hơn, tạo môi trường nuôi tốt hơn so với các bè nuôi kết từ hàng chục ô lồng với nhau. Ngoài ra, nhựa HDPE được đánh giá thân thiện với môi trường và có độ bền cao hơn so với lồng truyền thống. Đặc biệt, nhờ chống chịu tốt hơn với sóng gió, lồng HDPE có thể đặt nuôi tại các vùng biển hở, xa bờ giúp đàn cá nuôi sinh trưởng và phát triển tốt hơn, từ đó nâng cao được tỷ lệ sống. Cụ thể đối với lồng tròn có đường kính 10m, thể tích lồng 500m3, sản lượng thu hoạch khoảng 4,5 tấn cá bớp/vụ nuôi.

- *Mô hình “Cánh đồng mẫu sản xuất lúa năng suất cao”*: Mô hình được triển khai lần đầu tiên vào năm 2014 có 02 xã tham gia với tổng diện tích sản xuất lúa năng suất cao là 72 ha (Vạn Lương 27 ha, Vạn Phú 45 ha). Đến nay có 10/11 xã nông thôn mới thực hiện mô hình cánh đồng mẫu sản xuất lúa năng suất cao kết hợp với tiêu thụ sản phẩm, với tổng diện tích là 1.020 ha. Năng suất bình quân 70 tạ/ha cao hơn bình quân khoảng 4-5 tạ/ha, lợi nhuận đem lại khoảng 41 triệu đồng/ha/vụ. Đây là mô hình hiệu quả và ổn định đem lại lợi nhuận kinh tế đối với người dân làm nông nghiệp của địa phương. Vì vậy trong thời gian tới UBND huyện tiếp tục chỉ đạo các địa phương duy trì và nhân rộng diện tích tham gia chương trình này.

- *Mô hình liên kết 4 nhà:* Mô hình được các HTXNN thực hiện nhằm tăng giá trị sản phẩm của người nông dân. Mô hình bắt đầu từ năm 2018 với diện tích sản xuất ban đầu 15 ha đến cuối năm 2024 đã thực hiện với diện tích với 72 ha có 03 HTX NN tham gia (HTX NN Vạn Phú 1, HTX NN kinh doanh tổng hợp Vạn Phú 3 và HTX NN Xuân Sơn). Các HTX NN liên kết với các Công ty giống để sản xuất lúa giống và bao tiêu sản phẩm như Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp duyên hải Nam Trung bộ, Công ty Cổ phần tập đoàn ThaiBinh Seed – Chi nhánh miền Trung - Tây Nguyên. Phương thức liên kết như sau: Các đơn vị ký kết hợp đồng nguyên tắc với các hợp tác xã sản xuất giống, trong đó giá tại thời điểm thu mua cao hơn giá thị trường cộng 1.000-1.600 đồng/kg lúa. Các đơn vị thu mua chịu trách nhiệm cung cấp lúa giống, hướng dẫn kỹ thuật sản xuất và công tác thu hoạch lúa cho các HTX NN và người tham gia mô hình. Thời điểm các Công ty thanh toán tiền cho các hợp tác xã là trong vòng 15 ngày kể từ ngày cân sản phẩm.

- *Mô hình trồng rau thủy canh theo tiêu chuẩn VietGAP của Công ty TNHH Vườn Lá Xanh tại thị trấn Vạn Giã:* Với tổng diện tích 3.000 m2, mô hình chuyên trồng các loại rau như: Rau muống, rau dền, rau cải các loại, rau xà lách, …. Áp dụng tiêu chuẩn VietGAP, sản lượng 24 tấn/năm, thời gian thu hoạch quanh năm. Sản phẩm của mô hình được bán qua hệ thống cửa hàng rau sạch trên địa bàn thành phố Nha Trang và Siêu thị Lotte Mark.

- Mô hình “*Cổng trường an toàn giao thông*” được xây dựng ở 11/11 xã nông thôn mới đã phát huy tác dụng, góp phần giảm thiểu tình trạng ùn tắc giao thông trước cổng trường; giảm thiểu tình trạng tai nạn giao thông. Thông qua mô hình giúp xây dựng môi trường giao thông an toàn, thân thiện, góp phần đẩy lùi tình trạng vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông. Đồng thời, sớm hình thành ý thức chấp hành pháp luật về trật tự an toàn giao thông cho học sinh ngay từ khi ngồi trên ghế nhà trường.

- *Mô hình “Camera giám sát an ninh trật tự”* được xây dựng ở 07/11 xã *(Vạn Long, Vạn Khánh, Vạn Thắng, Vạn Phú, Vạn Lương, Vạn Hưng, Xuân Sơn)*. Nội dung của mô hình là trang bị một thiết bị đầu thu và màn hình tiếp nhận dữ liệu các camera ở khu dân cư về công an xã để theo dõi. Trong đó camera ở khu dân cư bao gồm camera do UBND xã lắp đặt tại các vị trí trọng yếu và do các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hộ gia đình tự lắp đặt tại nơi sinh sống, làm việc. Kết quả của việc thực hiện mô hình đã giúp cho an xã rà soát, cung cấp trên dữ liệu ghi hình hỗ trợ công tác xác định vụ việc liên quan đến lĩnh vực điều tra, xử lý tai nạn giao thông và dữ liệu ghi hình hỗ trợ xác định các đối tượng vi phạm pháp luật chuyển cơ quan chức năng. Đồng thời công tác lắp đặt camera an ninh đã góp phần tích cực trong công tác phòng ngừa, phát hiện đấu tranh tố giác tội phạm, đảm bảo tình hình ANTT trên địa bàn, góp phần hoàn thành tiêu chí an ninh trật tự trong xây dựng nông thôn mới. Đây là mô hình mang lại hiệu quả cao trong công tác đảm bảo an ninh trật tự và sẽ tiếp tục nhân rộng trong các xã còn lại trên đìa bàn huyện.

**VI. ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN HUYỆN VẠN NINH ĐẾN NĂM 2030**

1. **Cơ sở pháp lý:**

Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hoà đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch nâng loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030;

Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 29/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Quyết định số 891/QĐ-TTg ngày 22/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Quyết định số 298/QĐ-TTg ngày 27/03/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Vân Phong, tỉnh Khánh Hòa đến năm 2040; tầm nhìn đến năm 2050;

Nghị quyết số 135/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của HĐND tỉnh Khánh Hòa về Chương trình phát triển đô thị tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Quyết định số 3219/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Quyết định số 1843/QĐ-UBND ngày 11/7/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt kế hoạch tổ chức lập Chương trình phát triển đô thị khu vực dự kiến hình thành đô thị mới (thị xã) Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

**2. Định hướng:**

Định hướng đến năm 2030 huyện Vạn Ninh trở thành Thị xã với khu vực nội thị bao gồm 10 đơn vị hành chính cấp xã sẽ phát triển thành phường bao gồm: thị trấn Vạn Giã, xã Đại Lãnh, xã Vạn Phước, xã Vạn Long, xã Vạn Khánh, xã Vạn Thắng, xã Vạn Bình, xã Vạn Phú, xã Vạn Lương, xã Vạn Hưng và khu vùng nông thôn gồm 03 xã Xuân Sơn, xã Vạn Thạnh, xã Vạn Thọ. Tạo nền tảng để đến năm 2045, Vạn Ninh trở thành đô thị du lịch biển cao cấp theo định hướng Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị.

**3. Mục tiêu:**

- Phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của huyện và tranh thủ các cơ chế, chính sách đặc thù để thu hút nguồn lực đầu tư nhằm phát triển kinh tế theo cơ cấu “Dịch vụ - Du lịch, Công nghiệp - Xây dựng, Nông - Lâm - Thủy sản”, đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu kinh tế đến năm 2030: nâng tỷ trọng Công nghiệp - Xây dựng đạt 49,95%; dịch vụ - du lịch lên trên 28,20%; giảm tỷ trọng nông - lâm- thủy sản xuống dưới 22,36%.

- Thu ngân sách tăng bình quân 10%/năm.

- Tốc độ tăng thu nhập bình quân đầu người trung bình từ 5,48%/năm, phấn đấu đến năm 2030 thu nhập bình quân đầu người đạt 84 triệu đồng/người/năm.

**4. Giải pháp thực hiện:**

***4.1. Tăng cường đào tạo và chuyển đổi nghề cho lao động nông thôn:***

Tiếp tục tập trung chỉ đạo thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về việc thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW, ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn đó là:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tư vấn học nghề. Tăng cường công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức cho cấp ủy, chính quyền, đoàn thể các cấp và nhân dân về đào tạo nghề theo các Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo, chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới; đào tạo nghề hệ trung cấp để nâng cao chất lượng lao động, tăng thu nhập của người dân góp phần xây dựng nông thôn mới.

- Ưu tiên dạy nghề cho người khuyết tật, các đối tượng chính sách *(nữ, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người thuộc diện được hỗ trợ chính sách người có công với cách mạng…),* đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với mục tiêu xây dựng nông thôn mới tại địa phương trung bình 200 lao động/năm. Đổi mới và nâng cao chất lượng dạy nghề, hiệu quả dạy nghề. Gắn chặt việc đào tạo nghề với giải quyết việc làm và thu nhập của người lao động.

- Phát triển giáo dục nghề nghiệp, đáp ứng nhu cầu thị trường lao động cả về số lượng, chất lượng, cơ cấu ngành nghề và trình độ đào tạo.

- Phát triển các hình thức dạy nghề cho lao động nông thôn, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động, đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Liên kết với các cơ sở dạy nghề, các doanh nghiệp tạo việc làm cho người lao động sau khi học nghề. Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp, việc làm cho người lao động ở khu vực nông thôn theo Luật Việc làm phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

***4.2. Tập trung phát triển kinh tế, khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế, tăng cường xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội:***

Xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật và thu hút đầu tư phát triển khu Kinh tế Vân Phong​.Tập trung nguồn lực hoàn thành các công trình đầu tư hạ tầng trọng điểm, nhất là hạ tầng giao thông, du lịch và các khu tái định cư. Thực hiện đồng bộ các giải pháp, chủ động phối hợp các sở, ngành của tỉnh cải thiện môi trường đầu tư, xúc tiến đầu tư, nhất là các nhà đầu tư chiến lược, các ngành nghề thu hút theo mô hình Khu công nghiệp sinh thái, Khu công nghiệp công nghệ cao. Đẩy nhanh tiến độ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng phục vụ các dự án đầu tư; chú trọng công tác chuyển đổi nghề cho người dân ảnh hưởng bởi dự án, công tác đào tạo nghề gắn với nhu cầu việc làm, phù hợp với nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp và định hướng phát triển chung của tỉnh.

Triển khai phát triển hạ tầng Khu công nghiệp sản xuất tập trung Dốc Đá Trắng; lựa chọn phát triển các ngành công nghiệp, sản phẩm công nghiệp sử dụng công nghệ cao, tiết kiệm năng lượng, tiêu tốn ít tài nguyên, thân thiện môi trường, có khả năng tạo ra giá trị kinh tế cao. Thu hút đầu tư phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế của huyện như: Công nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản, sản xuất vật liệu xây dựng; công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản; nước tinh khiết, sản xuất điện từ năng lượng mặt trời, các sản phẩm từ yến sào... Phát triển ngành nghề tiểu thủ công nghiệp truyền thống gắn với các điểm du lịch và sản xuất hàng xuất khẩu (mây tre đan, đồ gỗ mỹ nghệ, chế tác trầm hương,...); khuyến khích sản xuất, chế biến các loại nguyên liệu tại chỗ không ảnh hưởng đến môi trường.

***4.4. Đẩy mạnh phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn***

Tập trung phát triển du lịch sinh thái biển đảo, du lịch cộng đồng và du lịch di sản văn hóa; phấn đầu huyện Vạn Ninh trở thành đô thị du lịch biển cao cấp theo tinh thần Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 và Nghị quyết số 55/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa.

***4.5. Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp và phát triển các chuỗi liên kết sản xuất:***

Thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng liên kết chuỗi giá trị; hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp cho khu vực nông thôn. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, nhất là công nghệ cao vào sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp. Chú trọng các loại thủy sản có giá trị kinh tế cao; ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến và chuyển đổi số trong ngành thủy sản. Xây dựng các chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ chế biến sản phẩm thủy sản bền vững. Tập trung triển khai các cơ chế, chính sách, giải pháp để nâng cao chất lượng sản phẩm, năng lực tổ chức sản xuất, từng bước tiếp cận thị trường bền vững theo chuỗi giá trị sản phẩm gắn với Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); ưu tiên phát triển các sản phẩm có lợi thế của địa phương nhằm phát huy bản sắc, khơi dậy tiềm năng, sức sáng tạo và niềm tự hào của người dân, thúc đẩy tổ chức và đảm bảo giá trị của cộng đồng trong phát triển sản phẩm OCOP gắn với xây dựng nông thôn mới, đặc biệt là phát triển mô hình du lịch cộng đồng ở nông thôn. Hoàn thiện sản phẩm theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, bao bì, nhãn mác gắn với truy xuất nguồn gốc, thương hiệu địa phương và nhãn hiệu hàng hóa; tăng cường áp dụng công nghệ số trong quản lý và thương mại sản phẩm để từng bước đẩy mạnh thương hiệu OCOP trên thị trường trong nước và hướng đến thị trường xuất khẩu.

- Nâng cao trình độ nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học công nghệ; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số, công nghệ thông tin trong các khâu của chuỗi giá trị, … sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên, lao động, nâng cao giá trị gia tăng, sức cạnh tranh và phát triển bền vững của ngành. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác nghiên cứu khoa học công nghệ, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, kinh doanh nông nghiệp phù hợp với cơ chế thị trường.

***4.6. Giải pháp đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn:***

Xây dựng bộ đội địa phương, DQTV, DBĐV đủ số lượng, chất lượng, độ tin cậy cao đảm bảo cho nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu bảo vệ cấp ủy, chính quyền địa phương.

Tiếp tục xây dựng và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của LLVT huyện trong thực hiện các nhiệm vụ, phòng chống thiên tai, dịch bệnh, đảm bảo 100% xã đạt vững mạnh về quốc phòng địa phương hằng năm.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động cán bộ và nhân dân đề cao cảnh giác, tham gia đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy và các quy định về sử dụng mạng xã hội.

Lãnh đạo thực hiện có hiệu quả các mô hình phòng chống tội phạm; xây dựng củng cố, nâng chất và giữ vững các cơ quan, đơn vị an toàn về an ninh trật tự. Thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”. Tiếp tục xây dựng và nhân rộng các mô hình tự quản bảo vệ an ninh trật tự ở địa phương.

Kịp thời phát hiện đấu tranh triệt phá các tổ chức, băng nhóm tội phạm cướp giật, cho vay lãi nặng, tín dụng đen, trộm cắp, buôn bán người, hoạt động mại dâm, chú ý các xã có địa bàn giáp ranh.Củng cố, duy trì và nhân rộng các mô hình phòng chống tội phạm trên địa bàn trong đó tập trung mô hình Camera phòng chống tội phạm và chốt dân phòng.

UBND huyện Vạn Ninh kính báo cáo ./.

|  |  |
| --- | --- |
| **Nơi nhân:**  - Như trên;  - Sở Nông nghiệp và PTNT;  - Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;  - TT Huyện ủy; TT HĐND huyện;  - Chủ tịch UBND huyện (b/c);  - Mặt trận và các đoàn thể huyện;  - Các phòng chuyên môn;  - Điện lực Vạn Ninh;  - Chi cục Thống kê Vạn Ninh;  - Lưu: VT, KT, L. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Nguyễn Thanh Sơn** |